

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Số: **000183** 2022/BBC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA**
- Mã chứng khoán: **BBC**
- Địa chỉ trụ sở chính: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Người công bố thông tin: Ông Trương Phú Chiên
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Bibica công bố thông tin về Báo cáo thường niên 2021. Nội dung về Báo cáo thường niên được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2022 tại đường dẫn : <http://bibica.com.vn>, chuyên mục Cổ đông/Đại hội đồng cổ đông và Công bố thông tin.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./



NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN
BIBICA**

TRƯƠNG PHÚ CHIÊN



A MEMBER OF THE PAN GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa các Quý vị,

Năm 2021 – một năm sống cùng “dại dịch Covid-19” tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất cũng như tâm lý người tiêu dùng, đồng thời những đợt giãn cách xã hội, quy định “3 tại chỗ” tại một số tỉnh mà các nhà máy của Bibica đang hoạt động... đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc triển khai hệ thống bán hàng. Tuy nhiên, nếu nhìn vào mặt tích cực, nhờ Covid-19 mà chúng tôi có thêm nhiều kinh nghiệm, cơ hội nhìn lại và cho ra đời những giải pháp, những cách thức làm việc cũng như chiến lược mới trong kinh doanh; cũng như cơ hội được thể hiện những giá trị bền bỉ của mình trong mục tiêu phát triển bền vững. Những biến động, khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến việc tăng trưởng trong kinh doanh là điều mà không doanh nghiệp nào có thể tránh khỏi, nhưng Bibica vẫn tin rằng thách thức là cơ hội để cải thiện và tạo sức bật phát triển mạnh mẽ hơn trong năm 2022.

Kết thúc một năm đầy biến động, doanh thu cả năm của Bibica được ghi nhận đạt gần 1.091 tỷ, đạt 89,5% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 22 tỷ đồng, giảm mạnh so với cùng kỳ, tuy nhiên Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA) đạt 94,6 tỷ, tăng 10,4%. Kết quả này phần nào có ý nghĩa vừa là điểm tựa, vừa là động lực trong giai đoạn khó khăn để Công ty tiếp tục nỗ lực mang tới cho người tiêu dùng những sản phẩm ngày một tốt hơn.

Sau nhiều năm gia nhập ngành công nghiệp sản xuất bánh kẹo, Bibica là một trong những doanh nghiệp tiên phong ứng dụng khoa học công nghệ vào toàn bộ chu trình quản lý, vận hành và sản xuất. Ngoài nhiều công nghệ đã được Bibica áp dụng vào hệ thống quản lý, đặc biệt, trong năm 2021, Bibica đã chính thức cho ra mắt nền tảng 4.0 chuyển đổi số kết nối toàn bộ chuỗi giá trị từ nhà sản xuất, nhà phân phối, cửa hàng và khách hàng áp dụng cho ngành bán lẻ, nhằm hỗ trợ các nhà phân phối, đại lý các cấp và khách hàng dễ dàng tiếp cận và mua sắm sản phẩm trực tuyến giữa đại dịch. Theo kế hoạch, công ty sẽ triển khai cho hơn 150.000 cửa hàng tạp hóa trên cả nước và liên kết các cửa hàng trở thành một chuỗi bán lẻ, qua đó giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận và mua sắm sản phẩm trực tuyến. Đại dịch đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ ngành sản xuất và phân phối nói chung, đặc biệt, gây ra vô vàn khó khăn cho hàng trăm ngàn cửa hàng tạp hóa trên cả nước. Do vậy việc cung cấp giải pháp chuyển đổi số App Mobile Loyalty này là bước đi phù hợp với thực tiễn để chúng tôi có thể chăm sóc và hỗ trợ cho các cửa hàng đại lý trên toàn quốc trong lúc khó khăn này.

Đối với Bibica, mục tiêu phát triển kinh tế luôn song hành với mục tiêu phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho môi trường, xã hội, cộng đồng. Mỗi thành viên Bibica, chúng tôi, đều mang mục tiêu phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội vào từng hành động. Trong nghiên cứu và sản xuất, chúng tôi đặt mục tiêu an toàn và sức khỏe của người tiêu dùng lên hàng đầu, ứng dụng khoa học công nghệ để làm ra những sản phẩm đảm bảo dinh dưỡng và nguồn gốc tự nhiên. Kết hợp công nghệ 4.0 vào hệ thống quản lý, xây dựng giải pháp bán hàng trong tương lai, rút ngắn thời gian kết nối với các đối tác trong và ngoài nước, rút ngắn khoảng cách địa lý dù trong tình hình khó khăn. Bên cạnh những thành tựu về kinh tế, với lịch sử 21 năm, Bibica được biết đến với các hoạt động phát triển bền vững để đóng góp cho môi trường, cộng đồng và xã hội. Công ty luôn gắn kết các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình với truyền thống đóng góp cho cộng đồng với những dự án thiện nguyện ủng hộ phòng chống dịch

Covid-19. Điển hình như Chương trình “Tết Trung thu cho em” là hoạt động thường niên của Bibica nhằm mang đến kỷ ức Trung thu ngọt ngào cho các bé thiếu nhi khắp mọi miền. Do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, chương trình năm nay được tổ chức giới hạn ở 17 tỉnh thành và trao quà cho các em nhỏ mắc Covid-19 tại khu vực bị cách ly. Ngoài ra, Bibica vẫn giữ vững danh hiệu “Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2021” do HHH-VNCLC tổ chức hay Top 100 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2021. Danh hiệu đồng thời cũng là minh chứng cho những cam kết của Bibica với các đối tác, nhà phân phối, hàng triệu khách hàng thành thiết đã yêu mến, tin dùng & chia sẻ sản phẩm của chúng tôi với mọi người thân thuộc cũng như chính là những ghi nhận của cộng đồng, của xã hội cho những nỗ lực phát triển bền vững và đóng góp tích cực của Bibica.

Các doanh nghiệp Việt Nam đã phải đối mặt với một năm biến động chưa từng có, với nhiều thách thức chưa có tiền lệ và là một phép thử về chiến lược kinh doanh cho các doanh nghiệp. Sự bền bỉ và nhạy bén, linh hoạt là những yếu tố cốt lõi làm nên một Doanh nghiệp. Chúng tôi tin rằng, định hướng phát triển bền vững không chỉ đem lại sự chủ động tốt hơn, thậm chí trong bối cảnh khó khăn doanh nghiệp còn có thể đạt được sự thành công và trụ vững hoạt động trước những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh. Chính vì vậy, toàn bộ tập thể Bibica luôn cố gắng dành tâm sức để xây dựng Bibica càng ngày phát triển và xứng đáng là một thương hiệu Việt nhân văn và mang lại giá trị cho các bên liên quan và cho xã hội. Chúng tôi hào hứng đón chào năm 2022 với những kỳ vọng mới, sẵn sàng chấp nhận những thử thách mới, duy trì cải tiến, liên tục đổi mới, để đưa Bibica phát triển bền vững trong nhiều thập kỷ tới.

Tôi xin trân trọng gửi tới Quý cổ đông, Quý Anh Chị Em Cán bộ công nhân viên, và toàn thể Quý vị lời cảm ơn sâu sắc!

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trương Phú Chiến

“**Đối với Bibica, mục tiêu phát triển kinh tế đi kèm và song hành mục tiêu phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho môi trường, xã hội, cộng đồng.**”



MỤC LỤC

01	GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY	1
1.	Thông tin khái quát về công ty	2
2.	Quá trình hình thành và phát triển	7
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	8
4.	Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	14
5.	Định hướng phát triển của BIBICA	17
6.	Quản trị rủi ro	23
02	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2021	27
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	28
2.	Tổ chức và nhân sự	31
3.	Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án	34
4.	Tình hình tài chính	36
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	38
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	40
03	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	47
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	48
2.	Tình hình tài chính	50
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	52
4.	Kế hoạch kinh doanh năm 2022	53
5.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của công ty	54

04	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	55
-----------	--	-----------

1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	56
2.	Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty	58
3.	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	61

05	QUẢN TRỊ CÔNG TY	62
-----------	-------------------------	-----------

1.	Hội đồng quản trị	63
2.	Ban kiểm soát	70
3.	Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS	71

06	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	78
-----------	------------------------------------	-----------

07	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	95
-----------	--------------------------	-----------

Báo cáo tài chính được kiểm toán

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY **1**

1. Thông tin khái quát về Bibica **2**
2. Quá trình hình thành và phát triển **7**
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh **8**
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
và bộ máy quản lý **14**
5. Định hướng phát triển của BIBICA **17**
6. Quản trị rủi ro **23**

1. Thông tin khái quát về Bibica



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

được niêm yết trên thị trường chính khoán chính của Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"), Việt Nam vào ngày 19/12/2001

	Tên tiếng Anh	: BIBICA CORPORATION		Website	: www.bibica.com.vn
	Tên viết tắt	: BIBICA		Mã cổ phiếu	: BBC
	Vốn điều lệ	: 154.207.820.000 đồng		Giấy chứng nhận đăng ký	
	Trụ sở chính	: 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh		doanh nghiệp số	: 3600363970
	Số điện thoại	: (84.028) 39717920			
	Số fax	: (84.028) 39717922			

Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi:

Tầm nhìn: Công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.



Sứ mệnh:

- Lợi ích người tiêu dùng: Giá trị Dinh dưỡng & An toàn Vệ sinh Thực phẩm
- Lợi ích xã hội: 100 phòng học, 1000 suất học bổng.



Giá trị cốt lõi:

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hình thức đẹp, hấp dẫn, tất cả vì sức khỏe và sự ưa thích của khách hàng.
- Không ngừng cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để có được sản phẩm và dịch vụ tốt nhất với giá thành tốt nhất.
- Duy trì mối quan hệ cùng có lợi với các đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng và các đối tác kinh doanh khác.
- Tuân thủ các quy định của nhà nước, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm sản xuất tại công ty.
- Có trách nhiệm với xã hội, đóng góp tích cực cho xã hội, bảo vệ môi trường vì chất lượng cuộc sống của cộng đồng



Những chỉ số tài chính nổi bật (KPIs)

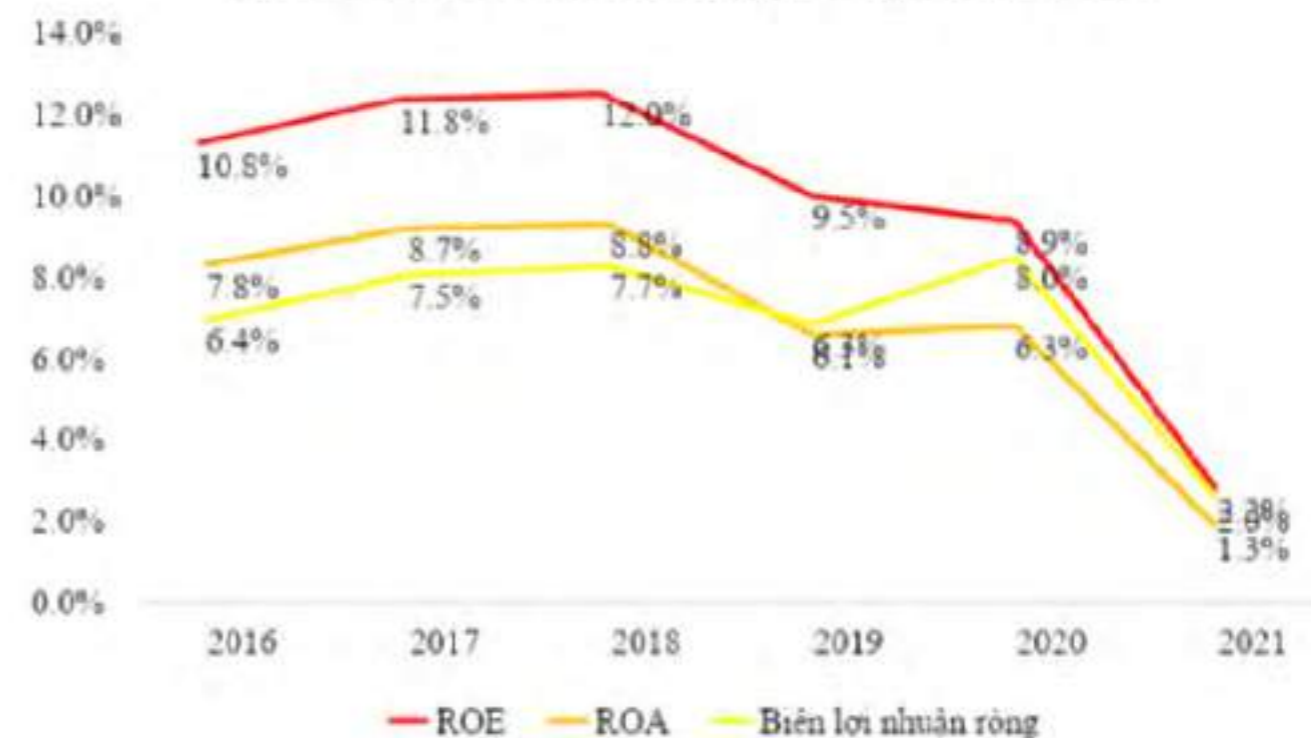
Doanh thu và lợi nhuận của Bibica giai đoạn 2016-2021



Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Bibica giai đoạn từ 2016 -2021



ROA và ROE của Bibica giai đoạn 2016-2021



Hành trình năm 2021



Chương trình Tết Trung Thu Cho Em - Mùa 2

12/21
|
01/22

Chương trình Tết Yêu Thương - Mùa 2



12/21
|
02/22

Chương trình Kỳ 11 & chương trình trên App "Tải App Bibica - Đổi quà thả ga"



09/21

Chính thức ra mắt Chương trình khuyến mãi trên App "Tải App Bibica - Đổi quà thả ga"



08/21
|
11/21

Chương trình Kỳ 10 & chương trình tem điểm "Đổi điểm Nhận quà Bibica"



05/21
|
07/21

Chương trình Kỳ 9 "Gom điểm Rinh quà Bibica"



11/20
|
04/21

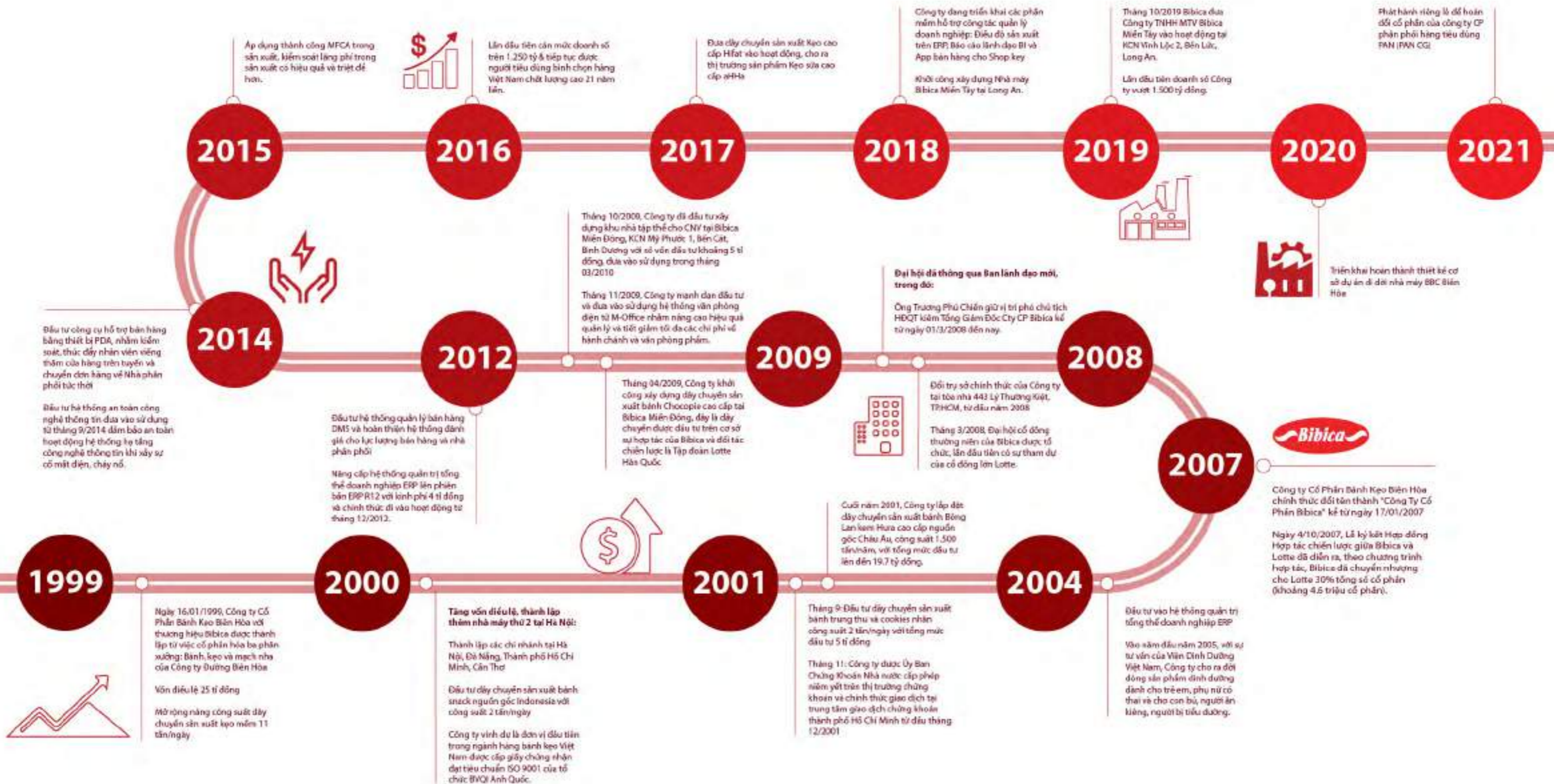
Các giải thưởng tiêu biểu:



- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2021 do HHHVNCLC tổ chức
- Top 100 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2021
- Chứng nhận danh hiệu Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu 2020 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận
- Chứng nhận danh hiệu một trong những công ty tốt nhất để làm việc tại Châu Á năm 2020
- Đạt thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức xây dựng và phát triển hệ lương thực thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh 2020
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do HHHVNCLC tổ chức

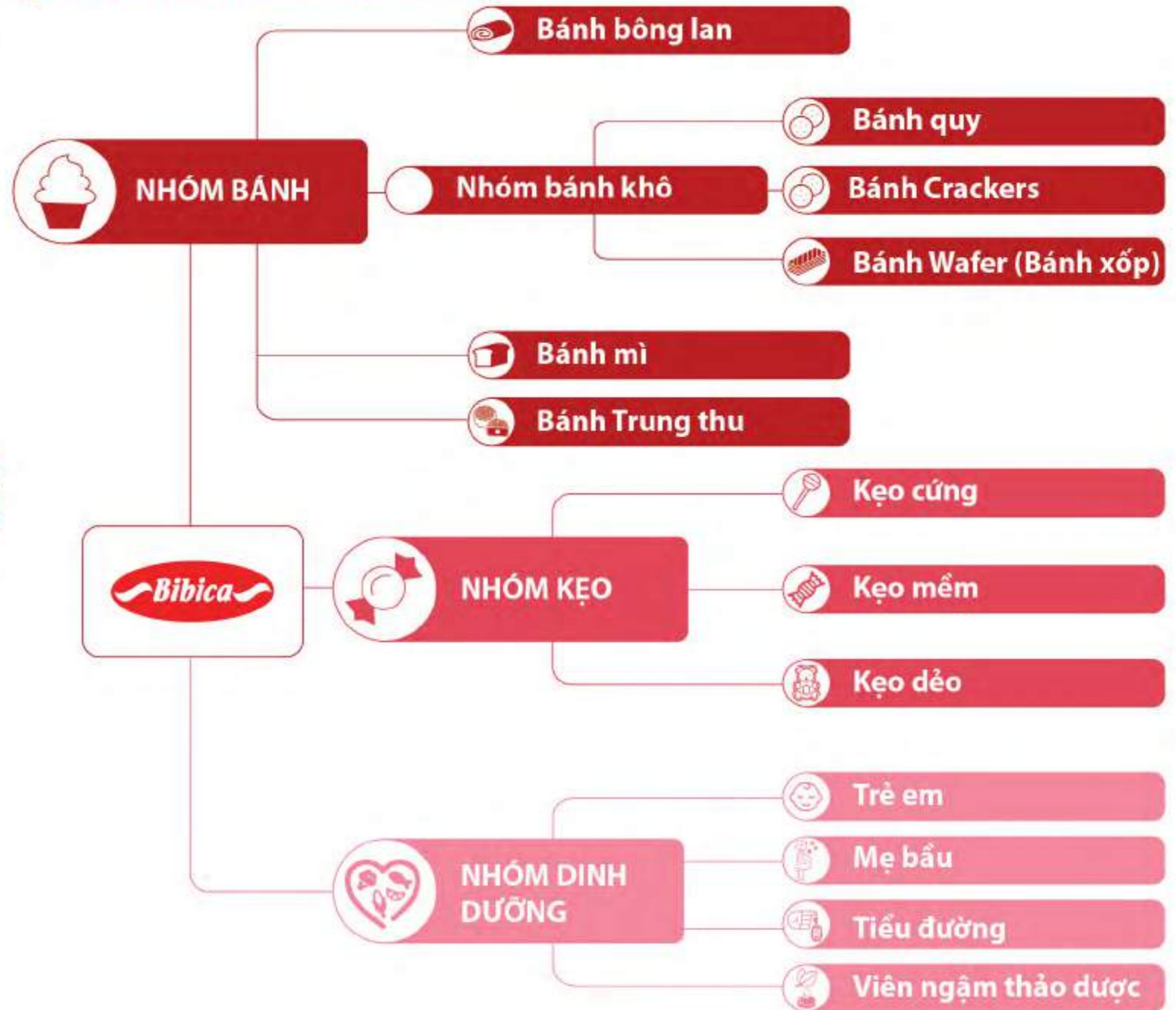
- Sản phẩm dịch vụ TP HCM tiêu biểu năm 2019
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2019 (NM Bibica Biên Hoà) do Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2019 do HHHVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2018 do HHHVNCLC tổ chức
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2017 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017 do HHHVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao 2016 do HHHVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 20 năm liên tục do HHHVNCLC tổ chức
- Thương hiệu uy tín chất lượng APEC năm 2016 do Tạp chí Đông Nam Á chứng nhận
- Thương hiệu Việt uy tín lần thứ 12 năm 2016 do Tạp chí Thương hiệu Việt chứng nhận
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2016 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức
- Doanh nhân Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HHDN HCM chứng nhận
- Doanh nghiệp Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HHDN HCM chứng nhận
- Doanh nhân tiêu biểu khối doanh nghiệp địa phương do VCCI tổ chức

2. Quá trình hình thành và phát triển



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Sản phẩm, dịch vụ



Công ty cổ phần Bibica là một trong những công ty sản xuất và kinh doanh bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam và có thương hiệu rất quen thuộc với nhiều thế hệ người tiêu dùng.

Mỗi năm công ty có thể cung cấp cho thị trường hơn **20.000 tấn** bánh kẹo các loại

Bánh bông lan (Spongecake) :

Gồm 3 nhãn hiệu chính: Hura Deli, Hura Swissroll và Hura Layercake với nhiều hương vị hấp dẫn như: Bơ, Cốm, Dừa, Sữa, Dâu, Cam. Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam mà chưa công ty nào có thể làm được như bánh bông lan 3 lớp, bánh bông lan kem sữa tươi, ...



Nhóm Bánh khô :

- + Bánh Quy Goody, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt...
- + Bánh Cracker Gooka của Bibica ít calo và chất béo, cung cấp năng lượng cho cơ thể giữa các bữa giữa giờ. Gooka cung cấp lượng calo phù hợp cho cơ thể, hỗ trợ xây dựng chế độ ăn khoa học hợp lý. Dòng sản phẩm Cracker của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng, với hương vị đặc trưng từ Bơ - Sữa cao cấp, nguyên liệu nhập khẩu từ NewZealand
- + Bánh Wafer Roppy: Bánh XỐP nhiều lớp xen kẽ các lớp kem giòn ngọt, ngọt bù quấy rừ "remix vị", phối trộn các hương vị với nhau tạo cảm giác lạ khi ăn, vị đậm cá tính, ăn hoài không ngán, là một bước đột phá mới trong thị trường hương vị của bánh xốp.



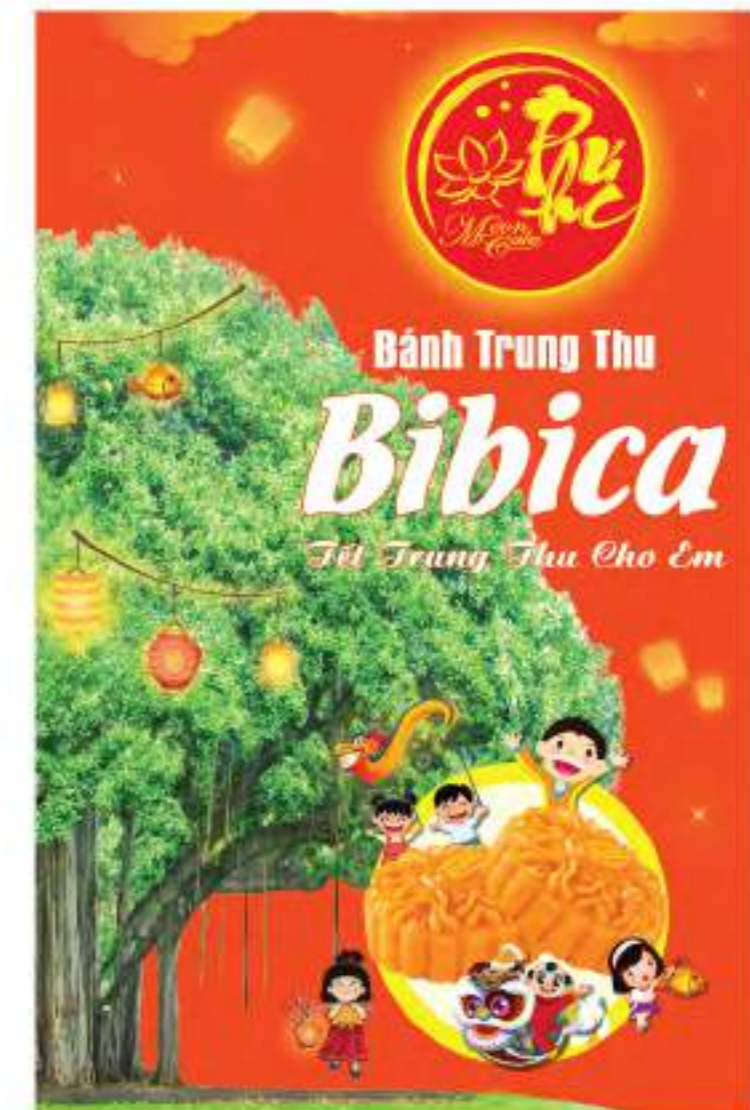
Bánh mì :

Dòng sản phẩm với nhãn hiệu O'live được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt, là bữa ăn sáng không thể thiếu ...



Bánh Trung thu :

với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong top dẫn đầu của thị trường bánh Trung thu.



Nhóm kẹo: gồm 3 dòng chính – (i) Kẹo cứng (Michoco, Calytos, Bốn Mùa, Welly, ...); (ii) Kẹo mềm (Ahha, Sumika, Cheery, ...); (iii) Kẹo dẻo (Zoo original, Zoo Monster, Zoo reptile). Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có năng lực sản xuất 3 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 20 năm qua.

Kẹo cứng



Kẹo mềm



Kẹo dẻo



 **JELLY**

ZOO

SẢN PHẨM MỚI

MUA 1 TẶNG 1

ZAI ZUI



Nhóm dinh dưỡng



BÁNH DINH DƯỠNG
Mumsure
 Cho phụ nữ mang thai và cho con bú

Dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ mang thai và cho con bú

3.2 Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối

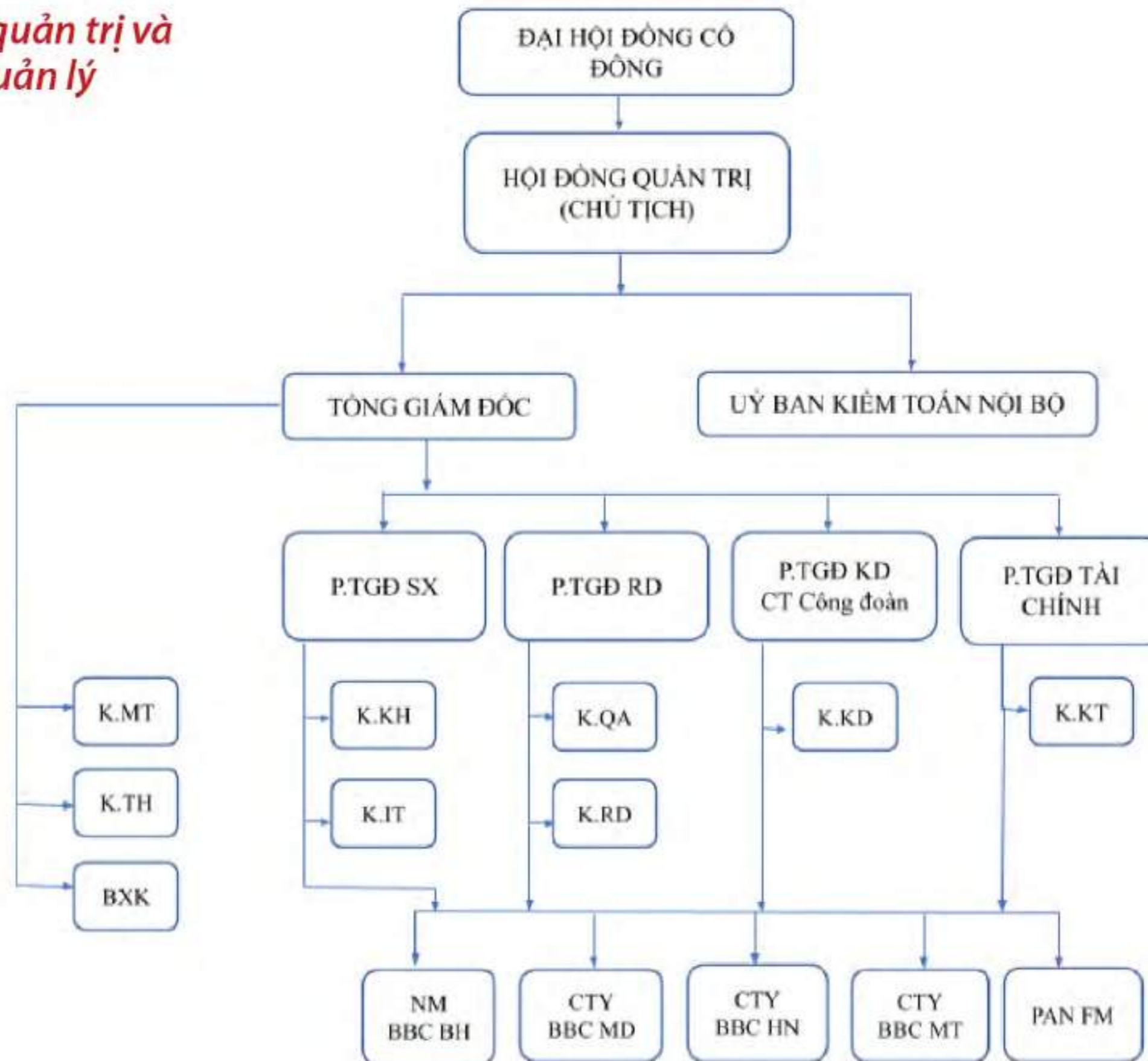


Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa...

Địa bàn phân phối: Sản phẩm của BIBICA được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ thương hiệu mạnh và mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 160 nhà phân phối tới 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng phong phú cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (hơn 15 quốc gia) bao gồm Thái Lan, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Mongolia, ...

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



4.2. Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Ngành nghề kinh doanh
1	Công ty TNHH MTV BiBiCa Miền Đông	Khu Công Nghiệp Mỹ Phước I, Bến Cát, Bình Dương	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát và các loại thực phẩm khác
2	Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội	Khu Công Nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
3	Công ty TNHH MTV BIBICA Biên Hòa	Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát

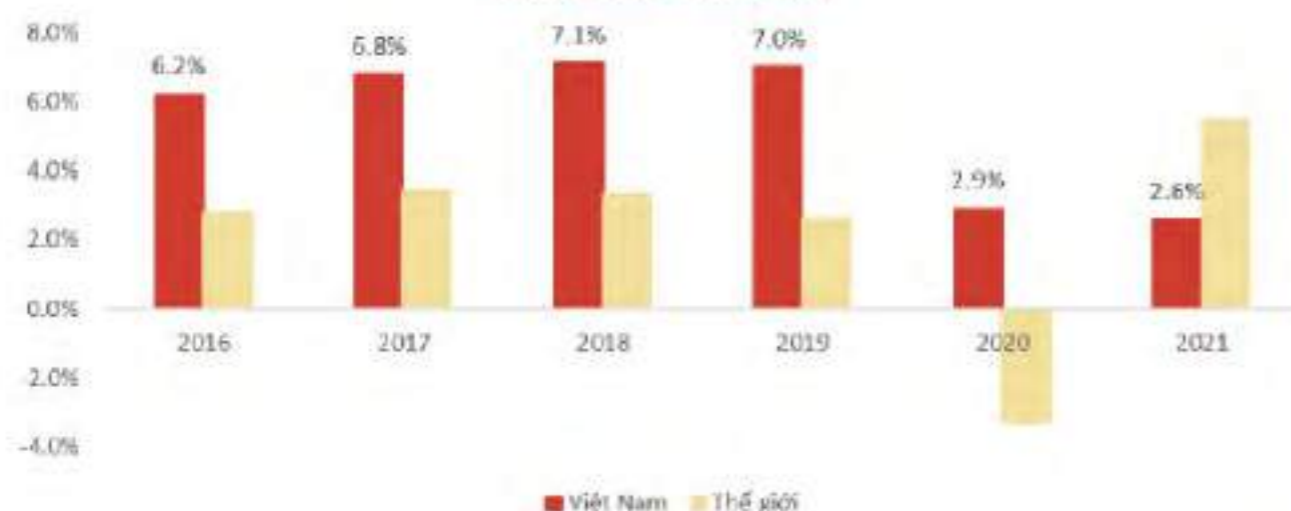
STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Ngành nghề kinh doanh
4	Công ty TNHH MTV BIBICA Miền Tây	KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
5	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm PAN (PAN FM)	KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	100%	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; rau quả; Xay xát và sản xuất bột thô; Sản xuất các sản phẩm chế biến từ gạo, bột mì và các loại nông sản khác; các loại bánh từ bột, ca cao, socola và mút kẹo; thực phẩm khác chưa được phân vào đầu; nước uống không cồn, nước khoáng; giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì; sản phẩm từ plastic; bao bì từ kim loại; đại lý, môi giới đấu giá; bán buôn thực phẩm, đồ uống

5. Định hướng phát triển của Bibica

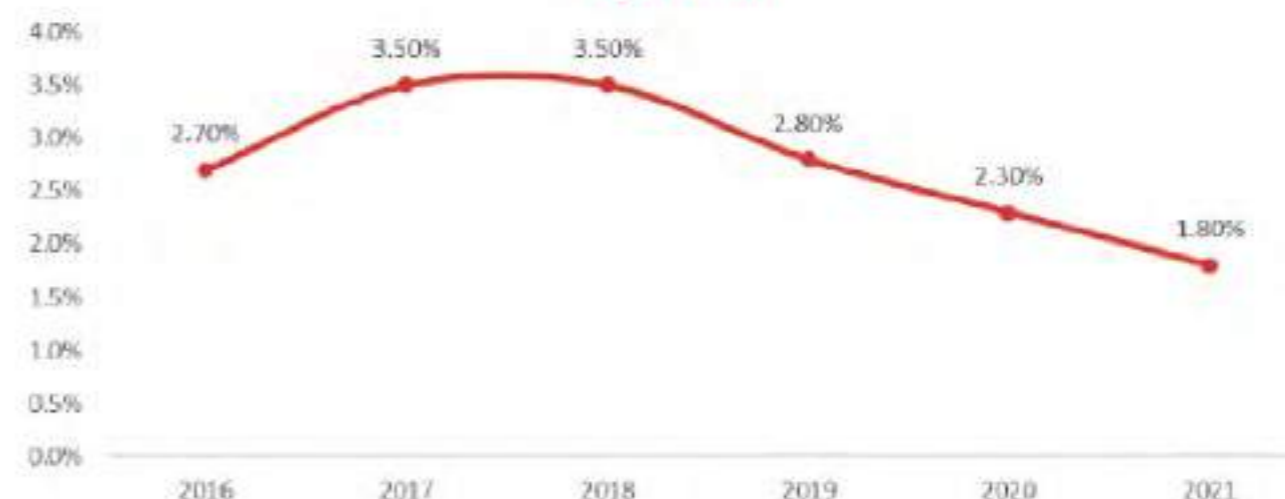
5.1 Tình hình kinh tế vĩ mô

Năm 2021, mặc dù dịch bệnh diễn biến phức tạp, nghiêm trọng dẫn tới kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhờ việc chính phủ đẩy nhanh tiến trình bao phủ vaccine và việc linh hoạt điều chỉnh chiến lược chống dịch, **tăng trưởng GDP quý 4/2021 phục hồi tốt 5,22% so với cùng kỳ, hỗ trợ tăng trưởng GDP kinh tế cả năm duy trì đà tăng trưởng dương, khi GDP đạt 2,58% và lạm phát bình quân được kiểm soát ở mức 1,84%, thấp nhất trong 6 năm qua.** Kết quả tích cực này là những nỗ lực của Việt Nam trong việc kiểm soát lạm phát, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hoá, bình ổn giá cả trong bối cảnh lạm phát toàn cầu tăng lên mức 3,2% (từ mức 2% năm 2020) khi giá cả nguyên vật liệu toàn cầu tăng mạnh trong năm 2021.

TĂNG TRƯỞNG GDP



LẠM PHÁT



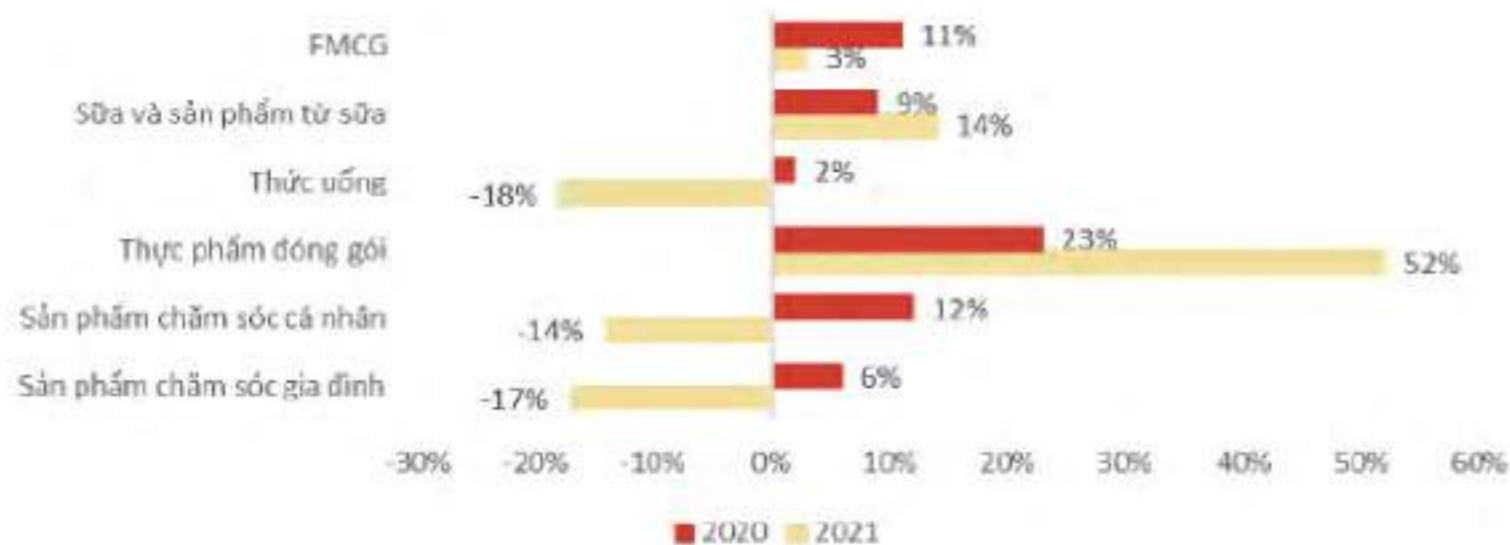
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng rất tốt ở mức 22.6% so với năm trước, đạt 668.5 tỷ USD. Năm 2021 đánh dấu năm thứ 6 liên tiếp xuất siêu liên tục, cho thấy vị thế của Việt Nam trong mắt xích của chuỗi toàn cầu ngày càng được nâng cao. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 336.3 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước, kim ngạch nhập khẩu đạt 332.2 tỷ USD, tăng 26,5%. Cán cân thương mại thặng dư 4 tỷ USD. Điều này cho thấy sự những dấu hiệu tích cực trong từ việc khôi phục sản xuất, phục hồi kinh tế. Đầu năm 2022, hiệp định Đối Tác Kinh Tế Toàn Diện Khu Vực (RCEP) chính thức có hiệu lực, sẽ giúp tạo lập các thị trường xuất khẩu ổn định, lâu dài đối với Việt Nam. Trong đó có các thị trường xuất khẩu lớn của mặt hàng bánh kẹo Việt Nam như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Trong năm, tổng giá trị xuất nhập khẩu các mặt hàng bánh kẹo và ngũ cốc năm 2021, đạt 1.25 tỉ USD, tăng 13% so với cùng kỳ, trong đó xuất đạt 0.76 tỷ USD (tăng 2% so với cùng kỳ) và nhập khẩu đạt 0,45 tỉ USD (tăng 22% so với cùng kỳ).

GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU

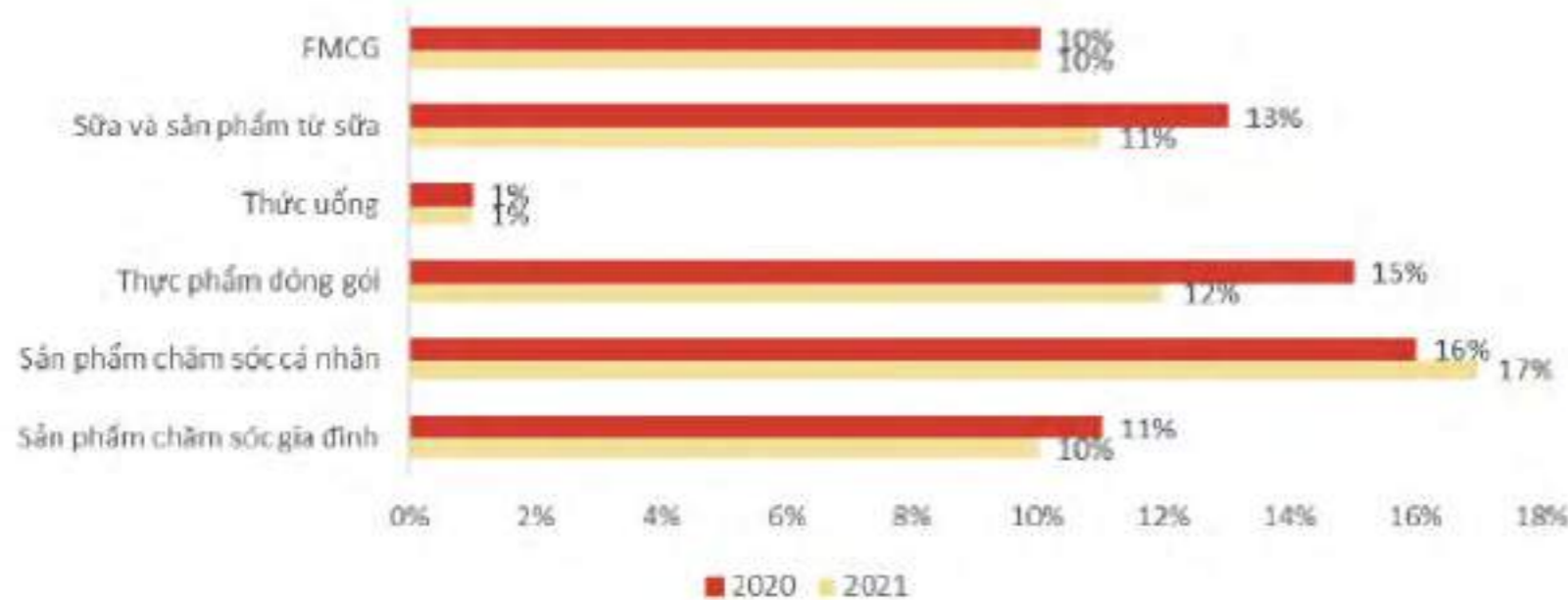


Mặc dù bị dịch ảnh hưởng từ dịch Covid-19 khiến hoạt động mua sắm tiêu dùng bị ảnh hưởng đáng kể trong 9/12 tháng năm 2021, tuy nhiên nhờ việc phổ biến vaccine khắp cả nước và ứng phó linh hoạt với dịch hiệu quả hơn đã tạo điều kiện cho thị trường cuối năm 2021 phục hồi tốt trở lại. Tỷ lệ tăng trưởng của giá trị bán lẻ hàng hoá giảm 4,6% so với năm 2020, chủ yếu đến từ việc giãn cách xã hội cả nước quý 3/2021. Tuy nhiên, tăng trưởng quý 4/2021 đã cho thấy sự phục hồi tích cực 8,5%. **Nhóm ngành FMCG ghi nhận kết quả tích trong bối cảnh thị trường khó khăn.** Kantar Worldpanel cũng đã cho thấy động lực tăng trưởng nhóm ngành FMCG năm thứ 2 liên tiếp đến từ các loại sản phẩm từ sữa và thực phẩm đóng gói. Nhóm thực phẩm đóng gói tăng trưởng ở cả khu vực thành thị và nông thôn lần lượt 52% và 12% trong 3 quý đầu năm 2021. Việc giãn cách xã hội và sinh hoạt ở nhà nhiều hơn đã thúc đẩy nhóm sản phẩm này tăng trưởng, đi kèm với nhu cầu mua sắm tích trữ trong giai đoạn dịch. Ngày càng nhiều người tiêu dùng đang sử dụng các sản phẩm tốt cho sức khỏe nhiều hơn và đây được đánh giá là một trong những xu hướng dẫn dắt ngành hàng tiêu dùng.

TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ FMCG THEO NGÀNH HÀNG TẠI THÀNH THỊ



TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ FMCG THEO NGÀNH HÀNG TẠI NÔNG THÔN



Kênh phân phối truyền thống vẫn đóng một vai trò quan trọng khi chiếm phần lớn thị phần bán lẻ trong năm. Tuy nhiên, **kênh Siêu thị mini và thương mại có sự tăng trưởng rất tốt** lần lượt ở mức 29% và 50% so với năm 2020. **Kênh online đã có sự tăng trưởng rất đáng kể khi các nền tảng thương mại điện tử** như Tiki, Shopee, Lazada, Sendo...ngày càng trở nên phổ biến bởi xu hướng người tiêu dùng mua sắm ít chạm, tránh sự lây nhiễm. Tại thành thị, xu hướng mua hàng của người tiêu dùng cũng có dấu hiệu chuyển dịch từ tiệm tạp hóa nhỏ, chợ truyền thống sang các siêu thị mini, siêu thị, cửa hàng tiện lợi nhiều hơn trong dịch. Tại khu vực nông thôn, kênh bán hàng truyền thống như tiệm tạp hóa, chợ vẫn là kênh mua sắm chính, chiếm 77% thị phần, tuy nhiên kênh siêu thị và đại siêu thị, siêu thị mini và cửa hàng tiện lợi liên tục được mở rộng sẽ là nền tảng cho sự chuyển dịch tiêu dùng trong tương lai.

5.2 Phân tích SWOT

S

Năng lực sản xuất được củng cố: Nhà máy sản xuất Bibica Miền Tây đã đi vào hoạt động sau hai năm hoàn thành xây dựng đã tạo nền tảng cho sự phát triển của công ty. Sau việc mở rộng công suất các dây chuyền bánh Cracker và Wafer, công ty cũng đã có kế hoạch đẩy mạnh nghiên cứu nâng cấp các dây chuyền cho các sản phẩm chủ lực như bánh quy, bánh bông lan, kẹo nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng lớn của thị trường nội địa.

Thương hiệu uy tín nhiều năm cùng Danh mục sản phẩm đa dạng, với hơn 21 năm kinh nghiệm trong ngành bánh kẹo, Bibica đã phát triển hơn 250 SKUs với các loại bánh và kẹo khác nhau. Bibica tự hào khi nhà sản xuất bánh kẹo phục vụ mọi lứa tuổi của các thế hệ gia đình Việt, từ trẻ nhỏ đến phụ nữ mang thai và các đối tượng nhân viên văn phòng. Đặc biệt, công ty phát triển thành công nhiều dòng sản phẩm có lợi cho sức khỏe như kẹo mềm chứa hàm lượng sữa cao, kẹo thảo dược, sản phẩm có chứa lợi khuẩn hỗ trợ hệ tiêu hóa, hoặc các dòng bánh ít calo và ít béo phục vụ các bữa ăn nhẹ.

Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, với hơn 160 nhà phân phối và bao phủ trên 145.000 điểm bán hàng trải dài khắp cả nước. Sản phẩm và thương hiệu Bibica lâu đời đã ghi dấu ấn sâu sắc trong lòng người tiêu dùng Việt Nam.

Đội ngũ nhân sự chủ chốt điều hành hoạt động của công ty gồm những người lâu năm gắn bó với công ty, giàu kinh nghiệm và am hiểu về thị trường bánh kẹo. Lực lượng nhân sự quý báu đang là nguồn động lực lớn lao để đưa cả Bibica phát triển, với tinh thần luôn luôn đổi mới, sáng tạo.

Được hỗ trợ, cộng hưởng từ Tập đoàn Mẹ - The PAN Group trong việc hỗ trợ nguồn vốn, xây dựng thị trường, định hướng chiến lược phát triển vững vàng, với khát vọng trở thành công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.

W

Tại thị trường nội địa, sản phẩm của Công ty chưa được đẩy mạnh tại kênh bán hàng online và kênh B2B. Mặc dù tỷ trọng kênh bán hàng online còn nhỏ so với các kênh GT, MT nhưng đã ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây, đặc biệt là sự thay đổi xu hướng hành vi người tiêu dùng sang mua sắm online vì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Tại thị trường xuất khẩu, sản phẩm của Công ty chưa đẩy mạnh thông qua kênh bán hàng xuất khẩu để đưa thương hiệu được biết tới nhiều hơn trên thị trường thế giới.

O

Kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định với GDP năm 2021 phục hồi ở mức 2,6% và lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 1,8%, nằm trong những quốc gia có mức tăng trưởng GDP cao nhất thế giới ở mức 5%/năm trong thập kỉ sắp tới.

Với dân số cao thứ 7 tại Châu Á, tăng lớp tiêu dùng tại Việt Nam có thể đạt đến 70% trên tổng dân số năm 2030 sẽ mang lại tiềm năng rất lớn đối ngành bánh kẹo khi sức tiêu thụ bánh kẹo trên đầu người ở thị trường Việt Nam vẫn còn thấp so với các nước khu vực.

Dịch Covid-19 mang đến những cơ hội tăng trưởng cho công ty các sản phẩm mới của công ty đáp ứng được nhu cầu dịch chuyển của người tiêu dùng.

T

Với sự gia nhập của các đối thủ quốc tế và nội địa, thị trường bánh kẹo ngày càng cạnh tranh hơn, đặc biệt là sự thâm nhập của các sản phẩm ngoại từ các hiệp định thương mại đã được ký kết trong những năm qua. Bên cạnh đó, các chuỗi cửa hàng bánh tươi và sản phẩm bánh handmade cũng tạo nên sức ép lên hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty khi người tiêu dùng có xu hướng sử dụng những sản phẩm tươi ngon và không có chất bảo quản.

Với sự thay đổi thói quen và thị hiếu của người tiêu dùng nhanh chóng, cũng tạo nên sức ép cho các công ty phải liên tục phát triển những sản phẩm mới đáp ứng được khẩu vị, sở thích của người tiêu dùng. Ngoài ra, công ty nỗ lực xây dựng kênh phân phối và hoạt động tiếp thị thích hợp cho từng nhóm sản phẩm khác nhau.

5.3 Định hướng phát triển BBC

MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Trở thành công ty bánh kẹo số 1 Việt Nam



Thị phần đạt 15% tổng quy mô thị trường bánh kẹo Việt Nam



Doanh thu tăng trưởng trung bình giai đoạn 2021-2025 đạt 20%/năm



Đem lại lợi ích bền vững cho cán bộ công nhân viên, cộng đồng và xã hội



Sản phẩm

Triển khai trung tâm nghiên cứu R&D phát triển dòng sản phẩm bổ sung các nguyên liệu và thành phần dinh dưỡng cho sức khỏe, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng

Duy trì nghiên cứu thị trường để liên tục nắm bắt xu hướng, thị hiếu người tiêu dùng để phục vụ được tốt hơn nhu cầu ngày một thay đổi của khách hàng và người tiêu dùng



Sản xuất

Khai thác các dây chuyền mới hiệu quả, **đạt tối thiểu 70%** công suất thiết kế sau 3 năm.

Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các dây chuyền để đảm bảo an toàn và hiệu quả sản xuất

Chuẩn hóa quy trình sản xuất và vệ sinh chuyên

Đảm bảo tuân thủ tuyệt đối **vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo hộ lao động.**



Độ phủ sản phẩm

Phục vụ nhu cầu của **trên 75%** người dân Việt Nam và thương hiệu có mặt tại các quốc gia Châu Á

Tiếp tục gia tăng độ nhận biết thương hiệu và duy trì mang tới cho khách hàng và người tiêu dùng những trải nghiệm mua hàng tuyệt vời.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Với mục tiêu duy trì vị thế là công ty bánh kẹo thương hiệu nội địa số 1 Việt Nam và đưa thương hiệu bánh kẹo Việt tới các nước trên thế giới, Bibica sẽ tập trung củng cố và phát triển nội lực bên cạnh việc liên tục mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng, uy tín

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHIỀU SÂU KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ÁP DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT

Duy trì liên tục nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm mới với mục đích đa dạng hóa và nâng cao chất lượng danh mục sản phẩm trên cơ sở phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và nhu cầu của khách hàng.

Duy trì liên tục tìm kiếm các nguyên liệu đột phá để mang lại lợi ích về sức khỏe cho người tiêu dùng

Duy trì liên tục sáng tạo những công nghệ sản xuất hiệu quả, thân thiện với môi trường và đảm bảo VSATTP cũng như chất lượng sản phẩm vượt trội

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHIỀU RỘNG ĐỂ SẢN PHẨM CỦA BIBICA CÓ THỂ VƯƠN TỚI BẤT CỨ NƠI NÀO TẠI VIỆT NAM CŨNG NHƯ ĐƯỢC BIẾT TỚI RỘNG RÃI TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Phối hợp, liên kết chặt chẽ với Công ty phân phối thuộc Tập đoàn Mẹ để ưu tiên tập trung khai thác thị trường nội địa với tiềm năng phát triển còn rất lớn, hướng tới mục tiêu 100% người tiêu dùng Việt Nam sử dụng sản phẩm của Bibica.

Tích cực mở rộng kênh bán hàng xuất khẩu để đưa sản phẩm của Bibica vươn tới thị trường thế giới

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG TY BÁNH KẸO MANG LẠI NHIỀU GIÁ TRỊ NHẤT CHO CỘNG ĐỒNG

Đi đầu phát triển những dòng sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao, mang tới những sản phẩm không chỉ phục vụ nhu cầu ăn chơi mà còn ăn no, ăn thay bữa, của hàng triệu người tiêu dùng; phục vụ nhu cầu dinh dưỡng đa dạng của cộng đồng.

Đưa bánh kẹo trở thành sản phẩm không chỉ là xa xỉ mà ai cũng có thể tiếp cận bất cứ khi nào cần.

Là hình mẫu của năng lực sản xuất thực phẩm Việt Nam với quy mô lớn và quy chuẩn quốc tế, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe nhất về an toàn thực phẩm

Mang lại giá trị cho cộng đồng thông qua sản phẩm của Công ty, thông qua việc tăng năng suất và tạo thu nhập cho cán bộ công nhân viên Công ty, thông qua các chương trình hỗ trợ cán bộ và gia đình cán bộ công nhân viên của Công ty; và rộng hơn nữa là rất nhiều chiến dịch, chương trình phát triển bền vững trên nhiều khía cạnh dành cho môi trường, cộng đồng và xã hội như giáo dục, y tế, sinh kế, uống nước nhớ nguồn, v...v...

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC MỤC TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG

Tuân thủ luật pháp về môi trường: Đây là cam kết hàng đầu của Bibica. Cùng với cơ chế hỗ trợ và giám sát đảm bảo sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý. Bên cạnh đó, cải tiến và áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường là một hướng đi ưu tiên đối với mọi hoạt động sản xuất. Không chỉ đặt mục tiêu tuân thủ hoàn toàn với các quy định của pháp luật và không có bất cứ vi phạm nào liên quan tới các vấn đề môi trường, Bibica còn không ngừng nỗ lực để trở thành lá cờ đầu trong ngành sản xuất bánh kẹo nói riêng và chế biến thực phẩm nói chung về sản xuất trách nhiệm, thân thiện với môi trường. Hơn thế nữa 100% dự án mới được đánh giá và lựa chọn với tiêu chí về bảo vệ môi trường và các tác động xã hội theo tiêu chuẩn của Công ty mẹ - Tập đoàn PAN và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế của IFC, ADB

THIẾT LẬP MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG LUÔN HƯỚNG ĐẾN SỨC KHOẺ, LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

Với mục tiêu hoạt động là luôn hướng đến sức khỏe và lợi ích của người tiêu dùng, chúng tôi đã hợp tác với Viện Dinh Dưỡng Việt Nam để nghiên cứu ra đời dòng sản phẩm thơm ngon và đáp ứng đủ nhu cầu dinh dưỡng cho những đối tượng khách hàng cụ thể như : Phụ nữ mang thai, trẻ em, những người bị bệnh tiểu đường hoặc béo phì. Được sự cổ vũ ủng hộ của người tiêu dùng trong nước và quốc tế, đến nay chúng tôi đã lần lượt cho ra đời các sản phẩm cao cấp cho người ăn kiêng : Bột ngũ cốc, chocolate, bánh bông lan kem, kẹo cứng và kẹo dẻo... Gần nhất là chúng tôi đã cho ra đời 02 sản phẩm mới trong đó là Bánh crackers nhãn hiệu Gooka với lượng ít calo và chất béo, cung cấp năng lượng cho cơ thể trong thời gian giãn cách giữa các bữa ăn chính. Gooka cung cấp lượng calo phù hợp cho cơ thể, hỗ trợ xây dựng chế độ ăn khoa học hợp lý. Dòng sản phẩm Crackers của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Vì vậy, trong tương lai chúng tôi sẽ không ngừng nghiên cứu và phát triển những sản phẩm tốt nhất, chất lượng nhất để phục vụ cho sức khỏe, lợi ích của người tiêu dùng cũng như khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường và niềm tin đối với khách hàng

ĐỒNG HÀNH, PHÁT TRIỂN CÙNG CỘNG ĐỒNG

Tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền trách nhiệm với môi trường – cộng đồng – xã hội, vấn đề trọng tâm là thiết lập hệ thống quản trị các vấn đề môi trường – xã hội tự nguyện, phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Đây cũng là nền tảng để Bibica giữ vững được vị trí Công ty bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam với mong muốn thực hiện tham vọng tích hợp chuỗi giá trị hoàn chỉnh và tạo lập giá trị bền vững. Chúng tôi đã và đang nỗ lực thực hiện, đặt mục tiêu hàng đầu bằng những hành động vì cộng đồng của mình mà lan tỏa ảnh hưởng, thúc đẩy và kêu gọi các bên cùng tham gia vì một thế giới ngày càng tốt đẹp hơn.

6. Quản trị rủi ro

Nhóm rủi ro về vĩ mô

RỦI RO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

Với độ mở kinh tế lớn, Việt Nam chịu ảnh hưởng từ các vấn đề chính trị và xã hội của thế giới, bên cạnh các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội nội tại trong nước. Những biến động này ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường tiêu thụ, hoạt động sản xuất kinh doanh và xu hướng tiêu dùng của người dân.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Trong bối cảnh đó, nền tảng quản trị doanh nghiệp tốt tại Bibica đã chứng minh được vai trò then chốt trong việc dẫn dắt doanh nghiệp đón đầu thay đổi và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu hoạt động của công ty. Bibica duy trì các chính sách thận trọng trong việc mua hàng, quản lý vốn lưu động và kiểm soát chi phí nhằm giảm thiểu sự biến động vĩ mô khi nhu cầu tiêu dùng và thị trường thay đổi. Ngoài ra, công ty tổ chức đánh giá định kì các sự kiện kinh tế trọng yếu ảnh hưởng lên hoạt động kinh doanh, nhằm điều chỉnh các chiến lược phù hợp hơn với bối cảnh thị trường.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, động đất có thể gây ra những ảnh hưởng lớn đến tài sản, con người và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất và tinh thần đối với Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Bibica luôn có xây dựng những kế hoạch hoạt động liên tục đảm bảo các an toàn về phòng cháy chữa cháy và nâng cao sức khỏe lao động. Điển hình là việc triển khai tiêm chủng đầy đủ cho tất cả cán bộ công nhân viên và hoạt động 3 tại chỗ trong thời điểm dịch Covid-19 đảm bảo tránh lây nhiễm chéo và hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục. Ngoài ra, công ty chú trọng ứng dụng chuyển đổi số để tăng tính linh động và hiệu quả trong ứng phó với những sự kiện bất bất khả kháng.

Nhóm rủi ro đặc thù của ngành nghề

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Sự thay đổi giá nguyên vật liệu đầu vào sản xuất là một rủi ro ảnh hưởng đáng kể lên lợi nhuận của công ty. Cơ cấu nguyên vật liệu chính gồm đường, tinh bột sắn, tinh bột mì và chất béo chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn hàng bán của công ty. Do đó, công ty chịu nhiều áp lực trong việc chủ động dự báo các biến động thị trường nguyên vật liệu trong tương lai.

Giải pháp hạn chế rủi ro: nhằm giảm thiểu rủi ro này, Bibica ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường, tinh bột sắn với nhiều nhà cung cấp khác nhau. Đồng thời, công ty cũng chủ động đàm phán ở một mức giá cơ sở cùng biên độ thay đổi giá nguyên liệu trong một giai đoạn phù hợp để có sự ổn định trong chi phí sản xuất. Vì thế, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu phần nào được hạn chế.

RỦI RO VẬN HÀNH

Hoạt động trên các địa bàn trải dài từ Bắc vào Nam với hệ thống Nhà máy lớn và dây chuyền thiết bị hiện đại, cùng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin để duy trì kết nối và hướng tới công nghệ 4.0 trong quản lý và sản xuất, rủi ro vận hành liên quan tới cháy nổ, gián đoạn đường truyền, các nguyên nhân chủ quan và khách quan, tác động bên ngoài cũng dẫn tới những gián đoạn sản xuất, có thể gây áp lực lên công việc sản xuất kinh doanh cũng như các chi phí bao gồm cả chi phí cơ hội để phục hồi sản xuất.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để giảm thiểu các rủi ro này, Bibica tiến hành bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp thiết bị thường xuyên, kiểm soát và giám sát vận hành và tuân thủ các quy trình sản xuất chặt chẽ. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện mua bảo hiểm toàn bộ rủi ro từ đơn vị bảo hiểm uy tín cho tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh trên cả nước.

RỦI RO VỀ NHU CẦU TIÊU DÙNG VÀ SỨC ÉP CẠNH TRANH

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang thay đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Song song đó, khẩu vị của người tiêu dùng liên tục thay đổi đòi hỏi công ty phải có những sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu người dân. Nếu không chuyển đổi, phát triển được các dòng sản phẩm mới, nguy cơ công ty sẽ không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu của thị trường là rất lớn. Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các đối thủ nước ngoài đang tạo ra sức ép cạnh tranh ngày càng lớn trong thị trường bánh kẹo. Rủi ro về thay đổi xu hướng tiêu dùng, mất thị phần, giảm doanh thu tương đối rõ nét.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, Bibica đẩy mạnh hoạt động R&D trong việc nghiên cứu nắm bắt xu hướng tiêu dùng và phát triển nhiều sản phẩm mới phù hợp thị hiếu người dân. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và triển khai thêm các kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời tạo mối quan hệ chặt chẽ với điểm bán lẻ và nhà phân phối cũng là một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo độ phủ của sản phẩm và tăng trưởng về mặt doanh thu của công ty.



RỦI RO TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Đây là rủi ro gây ảnh hưởng tiêu cực đến Bibica do việc công ty, nhân viên công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty luôn bố trí bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh tại công ty. Đây là hoạt động quản trị rủi ro đặc biệt quan trọng trong năm vừa qua và trong những năm tiếp theo. Trong năm 2021, bộ phận quản trị rủi ro đã phối hợp cùng các bộ phận liên quan áp dụng các biện pháp xác định và kiểm soát rủi ro tuân thủ. Đồng thời, bộ phận quản trị rủi ro cũng đã phối hợp Ủy ban kiểm toán thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp



RỦI RO QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với quy mô hơn 1,000 lao động cho cả khối văn phòng và khối sản xuất tại các nhà máy. Các lao động sản xuất và đội ngũ nhân viên bán hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nhân sự. Thiếu hụt nguồn lao động ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất và hoạt động liên tục của công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Bibica hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự thường xuyên nhằm đáp ứng năng lực chuyên môn và có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, công ty không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Đối với người lao động sản xuất, ngoài việc xây dựng chính sách lương theo cơ chế sản phẩm, nhằm động viên và khuyến khích người lao động làm việc, Bibica rất chú trọng đến các hoạt động phúc lợi, chăm lo đời sống người lao động thông qua việc xây dựng các khu nhà ở tập trung cho người lao động, xây dựng chương trình thăng tiến thông qua phát triển liên tục Kaizen để động viên lao động làm việc và gắn bó với công ty. Đối với lao động bán hàng, việc xây dựng cơ chế lương hấp dẫn theo chính sách doanh số tạo điều kiện để nhân công bán hàng phát triển và thu hút người lao động gắn bó với Công ty. Chính sách lương được cập nhật và thay đổi định kỳ nhằm liên tục cải thiện và phù hợp với thực tế hoạt động bán hàng. Trong năm 2021, Bibica đã thực hiện tiêm chủng 2 mũi cho tất cả cán bộ công nhân viên trong mùa dịch, để đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả.

Nhóm rủi ro tài chính

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của Bibica, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, công ty luôn đánh giá định kỳ chất lượng tín dụng của các khoản phải thu từ khách hàng, đối tác, tiền gửi và các công cụ tài chính. Đồng thời, công ty chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Mặt khác, công ty lựa chọn các đối tác lớn là các ngân hàng và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán.

RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro do biến động lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn và dài hạn của công ty mẹ và một số các công ty thành viên của Bibica, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh và cơ cấu nguồn vốn của Bibica.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Bộ phận tài chính của công ty luôn phân tích và đánh giá tình hình lãi suất và đòn bẩy tài chính tối ưu trong các hoạt động vốn lưu động và chiến lược đầu tư dự án dài hạn của công ty theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình. Mặt khác, các khoản tiền gửi của Bibica cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho công ty và các cổ đông. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ tại công ty và phòng Tài chính – Kế toán tại các Công ty thành viên.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2021 27

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh **28**
2. Tổ chức và nhân sự **31**
3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án **34**
4. Tình hình tài chính **36**
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu **38**
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty **40**

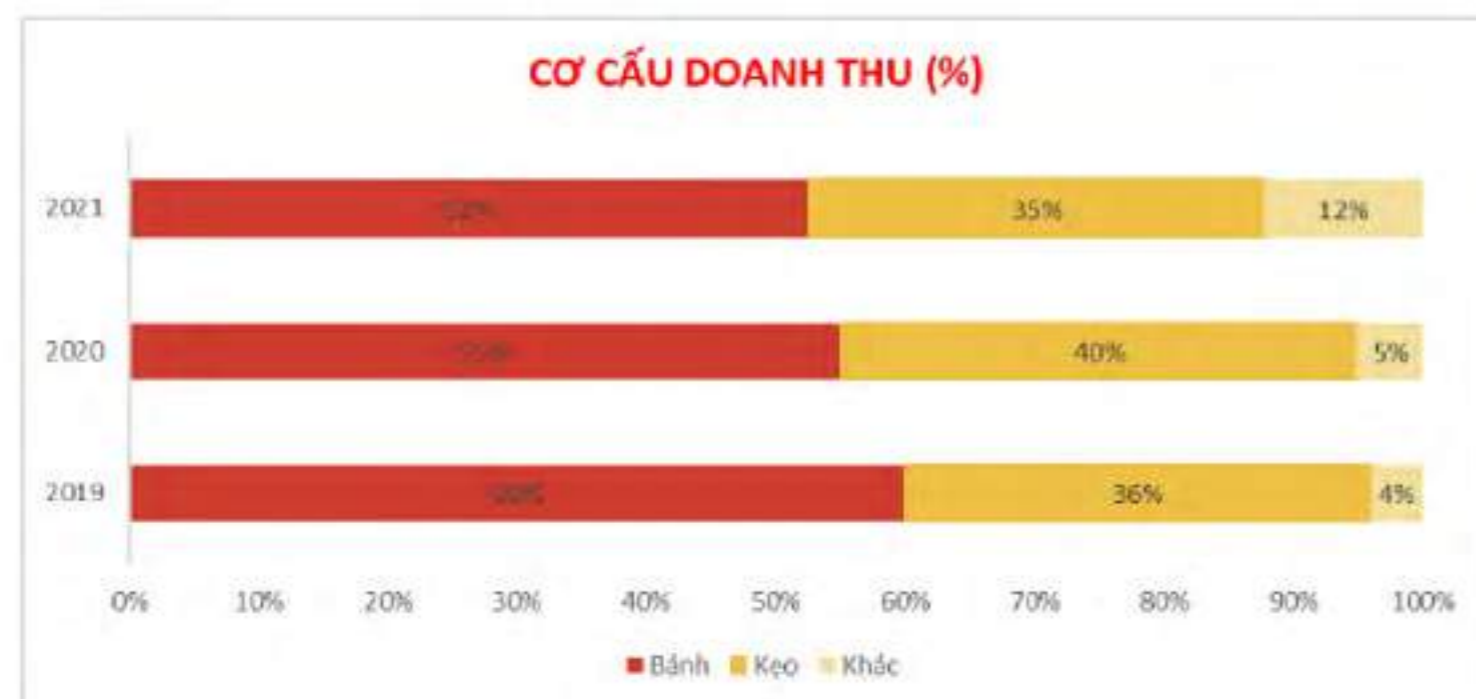
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, công ty ghi nhận doanh thu đạt gần 1.091 tỉ đồng (đạt 89% so với năm 2020) và hoàn thành được 89,6% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 22 tỷ đồng, hoàn thành 22,7% kế hoạch đặt ra năm 2021.

CHỈ TIÊU (triệu đồng)	THỰC HIỆN NĂM 2021 (RIÊNG)	THỰC HIỆN NĂM 2021 (HỢP NHẤT)	KẾ HOẠCH NĂM 2021	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2021	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ
Doanh thu thuần	595.984	1.091	1.218.000	89,6%	-11%
Lợi nhuận trước thuế	24.807	29.892	123.000	22,0%	-78%
Lợi nhuận sau thuế	20.054	22.401	97.000	22,7%	-77%

Nhóm bánh và kẹo tiếp tục đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của công ty, lần lượt đạt 52% và 35% trên tổng doanh thu công ty trong năm 2021. Ngoài ra, công ty còn phát triển các dòng sản phẩm khác góp phần làm tăng thêm doanh thu công ty, chiếm tỷ trọng 13% trên tổng doanh thu năm 2021.

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 và các lần



giãn cách xã hội trong năm dẫn đến sức mua của người tiêu dùng giảm đáng kể và các nhà máy của công ty nằm trong vùng chịu ảnh hưởng rất lớn bởi dịch Covid-19 như Đồng Nai, Bình Dương, Long An dẫn đến ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu của công ty. Bên cạnh đó, công ty đã chủ động hi sinh lợi nhuận để hỗ trợ kênh phân phối để bán hàng được thông suốt hơn trong mùa dịch. Với mục tiêu trở thành công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam, công ty đã và vẫn đang nỗ lực xây dựng thị trường hiệu quả hơn và không ngừng nâng cao, cải tiến trong sản xuất.

Hoạt động bán hàng

Trong năm 2021, sản phẩm của công ty đã được bán tại 160 Nhà phân phối, và số điểm bán đạt 150.000 điểm. Doanh thu bán sản phẩm bánh kẹo đạt 1.091 tỷ đồng.

Công ty phối hợp với công ty phân phối trong tập đoàn mở các khóa huấn luyện, đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ bán hàng nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp am hiểu tường tận về từng dòng sản phẩm và kênh bán hàng.

Triển khai thành công nhiều chương trình khuyến mãi cho người tiêu dùng như đổi điểm nhận quà Bibica và chương trình chiết khấu, khuyến mãi sản phẩm khi mua sản phẩm với số lượng lớn cho các nhà phân phối.

Đa dạng hóa hình thức quảng cáo để tiếp cận với mọi đối tượng người tiêu dùng, bao gồm quảng cáo tại điểm bán (POSM, Standee..), quảng cáo TVC, tổ chức tham quan nhà máy (chương trình thế giới bánh.



Hoạt động sản xuất

Trong năm công ty sản xuất 7.500 tấn bánh và 11.700 tấn kẹo, tổng sản lượng sản xuất thấp hơn cùng kỳ 5.000 tấn.

Bibica đã nghiên cứu và phát triển thêm các dòng sản phẩm mới có lợi cho sức khỏe, phù hợp với xu hướng tiêu dùng. Chuyên Cracker đã tung ra thị trường dòng Gooka Cereal Crackers. Chuyên bánh quy phát triển thêm bánh quy Jamy nhân mút hoa quả và chuyên kẹo phát triển thêm kẹo aHha Trân Châu.

2. Tổ chức và nhân sự

Ban điều hành: CHỐT THỜI ĐIỂM 31/12/2021

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm công tác	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Trương Phú Chiến	1964	Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty	Cử nhân Kinh tế	34 năm	2.000
2	Nguyễn Quốc Hoàng	1967	Tổng Giám đốc Công ty	Kỹ sư Hóa TP	29 năm	0
3	Nguyễn Trọng Kha	1972	Phó TGD R&D	Kỹ sư Hóa TP	24 năm	7
4	Phan Văn Thiện	1965	Phó TGD Kỹ thuật	Cử nhân Kinh tế	32 năm	477
5	Trần Đức Tuyển	1968	Phó TGD Sản xuất	Cử nhân Thủy sản	25 năm	166
6	Trần Ngọc Vũ Huy	1970	Giám đốc Khối HCNS	Kỹ sư Hóa TP	26 năm	0
7	Văn Xuân Thành	1987	Giám Đốc Khối Kế hoạch	Cử nhân CN sinh học	12 năm	0
8	Đinh Thị Thu Vân	1975	Kế toán trưởng	Kỹ sư TCKT	23 năm	0

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm công tác	Tỷ lệ sở hữu CP
9	Nguyễn Việt Tâm	1983	Giám Đốc Khối QA	Cử nhân Hóa TP	14 năm	0
10	Trần Thanh Vương	1982	Giám Đốc Khối R&D	Kỹ sư Hóa TP	16 năm	0
11	Nguyễn Việt Mãng	1981	Giám Đốc Khối Kỹ thuật đầu tư	Kỹ sư cơ khí	13 năm	0
12	Nguyễn Lang	1977	Giám Đốc Khối IT	Cử nhân Hoá TP	18 năm	0
13	Đình Tiên Hoàng	1994	Phó GDK Dịch vụ khách hàng - Xử lý đơn hàng & Điều vận	Cử nhân CNTP	5 năm	0
14	Hồ Thị Mỹ Luân	1985	Phó GDK Dịch vụ khách hàng - Admin	CĐ QTKD	10 năm	0
15	Võ Quốc Khố	1974	GĐ Nhà máy Bibica Biên Hòa	Kỹ sư Cơ khí	27 năm	0
16	Nguyễn Mậu Lam	1968	GĐ Công ty Bibica Miền Đông	Kỹ sư Hóa TP	9 năm	0
17	Vũ Văn Tuyên	1978	Giám đốc Công ty Bibica Hà Nội	Kỹ sư Hóa TP	20 năm	0
18	Lưu Anh Vũ	1985	Giám đốc Công ty Bibica Miền Tây	Kỹ sư Hóa TP	14 năm	0

Thay đổi Ban điều hành

Bổ nhiệm ông Phan Văn Thiện làm P.TGD Kỹ thuật

Bổ nhiệm ông Trần Đức Tuyên làm P.TGD Sản xuất

Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc (Tính đến tháng 12/2021)

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	785	100%
Trên đại học	3	0,38%
Đại học	160	20,38%
Cao đẳng	66	8,41%
Trung cấp, CNKT lành nghề	78	9,94%
Lao động phổ thông	478	60,89%



Chính sách lương, thưởng đối với người lao động:

Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc

Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được hưởng thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình.

Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất và các nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao.

Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

3. Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

1. Dự án di dời và nâng cấp dây chuyền Swissroll (Di dời từ Nhà máy Biên Hòa về BBC Miền Tây)
 - Tổng chi phí thực hiện 19.7 tỷ đồng , đưa dây chuyền vào hoạt động ngày 05/11/2021 -Nâng công suất dây chuyền từ 5.6 tấn/ngày lên 8.6 tấn/ngày
2. Dự án di dời và nâng cấp dây chuyền Cookies (Di dời từ Nhà máy Biên Hòa về BBC Miền Tây)
 - Tổng chi phí thực hiện 12.2 tỷ đồng , đưa dây chuyền vào hoạt động ngày 30/09/2021 -Nâng công suất dây chuyền từ 10 tấn/ngày lên 15 tấn/ngày
3. Dự án đầu tư thêm 1 máy gói cho dây chuyền Layer cake Nhà máy Chế biến Thực phẩm PAN nâng 2 máy lên 3 máy đóng gói để tăng công suất dây chuyền
 - Tổng chi phí đầu tư 9.5 tỷ đồng
 - Nâng công suất dây chuyền 10.5 tấn/ngày lên 15.6 tấn/ngày
4. Dự án đầu tư dây chuyền kẹo Jelly
 - Tổng chi phí đầu tư 112 tỷ đồng, dự kiến dây chuyền hoạt động chính thức 20/05/2022 khi đưa dây chuyền vào hoạt động góp phần tăng doanh số cho Công ty,
 - Công suất dây chuyền Jelly theo thiết kế 35 tấn/ngày
5. Dự án Bibica Giang Điền
 - Tổng chi phí thuê đất 109.9 tỷ đồng , hiện Bibica đã thanh toán 50% giá trị hợp đồng tương ứng 54.95 tỷ, đã thanh toán tiền thuê đất thô năm 2021 là 476.2 triệu đồng
 - Đã thực hiện hồ sơ thiết kế cơ sở Bibica Giang Điền
6. Đầu tư thiết bị lẻ
 - Năm 2021 Công ty đã đầu tư máy dán tem tự động cho Nhà máy BBC Hà Nội và Nhà máy BBC Biên Hòa với tổng chi phí 315 triệu đồng để tăng năng suất lao động, cơ giới hóa khâu hoàn tất của Công ty
 - Bibica đã đầu tư máy gói co màng cho dây chuyền Swissroll Nhà máy BBC Miền Tây với chi phí 1.97 tỷ đồng thay thế máy ép túi thủ công, giảm nhân công lao động và góp phần tạo cho sản phẩm của Bibica đẹp hơn, chuyên nghiệp hơn trên thị trường

Các công ty con, công ty thành viên

STT	Tên công ty con/ công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Ngành nghề kinh doanh	Tình hình SXKD, Tình hình tài chính
1	Công ty TNHH MTV BiBiCa Miền Đông - Công ty con	Khu Công Nghiệp Mỹ Phước I, Bến Cát, Bình Dương	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát và các loại thực phẩm khác	Tình hình hoạt động ổn định, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh, doanh thu từ trên 200 tỷ đồng
2	Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội - Công ty con	Khu Công Nghiệp Sài Đông B, Long Biên, Hà Nội	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Tình hình hoạt động ổn định, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh, doanh thu từ trên 100 tỷ đồng
3	Công ty TNHH MTV BIBICA Biên Hòa - Công ty con	Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Tình hình hoạt động ổn định, Nhà máy chuyên các sản phẩm về kẹo, doanh thu trên 600 tỷ đồng
4	Công ty TNHH MTV BIBICA Miền Tây - Công ty con	KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Tình hình hoạt động ổn định, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh, doanh thu trên 120 tỷ đồng
5	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm PAN (đổi tên từ Công ty CP Chế biến Thực phẩm PAN từ ngày 01/10/2021) (PAN FM) - Công ty con	Lô A1/1-9, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	100%	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; rau quả; Xay xát và sản xuất bột thô; Sản xuất các sản phẩm chế biến từ gạo, bột mì và các loại nông sản khác; các loại bánh từ bột, ca cao, socola và mứt kẹo; thực phẩm khác chưa được phân vào đâu; nước uống không cồn, nước khoáng; giấy nhấn, bìa nhấn, bao bì từ giấy và bìa; sản phẩm từ plastic; bao bì từ kim loại; đại lý, môi giới đấu giá; bán buôn thực phẩm, đồ uống	Tình hình hoạt động ổn định, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh, doanh thu trên 80 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020	2021
Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,3	1,5	1,7	1,1
Hệ số thanh toán ngắn nhanh	Lần	2,0	1,3	1,4	0,8
Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,3	0,4	0,3	0,4
Hệ số nợ/Tổng vốn chủ sở hữu	Lần	0,4	0,6	0,4	0,6
Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,7	9,4	7,3	5,4
Vòng quay phải thu	Vòng	11	10	5	4
Vòng quay phải trả	Vòng	8,0	5,5	5,2	6
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,1	1,0	0,8	0,6
Khả năng sinh lời					
Biên lợi nhuận ròng	%	7,7 %	6,3 %	7,9%	2%
ROE	%	12,6 %	9,9 %	9,2 %	2,1%
ROA	%	9,2 %	6,8 %	6,2 %	1,3%

Những thay đổi chính trong tình hình tài chính của Bibica như sau :

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh có xu hướng giảm chủ yếu do công ty thực hiện các dự án đầu tư trong năm. Mặc dù vậy, hệ số thanh toán của công ty giữ ở mức tốt quanh 1, vẫn đảm bảo khả năng thanh toán. Bên cạnh đó, nguồn vốn của Bibica vẫn giữ tỉ lệ cơ cấu nợ vay ở mức thấp trong đó nợ vay tài chính chỉ ở mức 2% trên tổng tài sản, vẫn ở mức rất an toàn. Việc này mang lại lợi thế lớn cho công ty linh động trong việc tăng nguồn vốn đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh khi cần thiết.

Chỉ số về năng lực hoạt động có xu hướng giảm, trong đó vòng quay tồn kho, vòng phải thu và vòng quay có phần chậm lại. Do ảnh hưởng dịch Covid-19, công ty phải luôn chuẩn bị tồn kho dự trữ để đảm bảo hoạt động bán hàng liên tục, bên cạnh việc hỗ trợ hệ thống phân phối trong việc thanh toán chậm hơn. Bibica luôn nỗ lực xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm rất chi tiết, chặt chẽ và có những phương án dự phòng đối phó với những khó khăn có thể xảy ra. Ngoài ra, công ty luôn duy trì kiểm soát các vòng quay hoạt động kinh doanh được thực hiện một hiệu quả.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời có xu hướng giảm trong giai đoạn 2021. công ty hi sinh lợi nhuận để đồng hành cùng kênh phân phối và nỗ lực hỗ trợ hoạt động bán hàng trong bối cảnh Bibica bị ảnh hưởng nặng từ dịch Covid-19, dẫn đến lợi nhuận sau thuế và biên lợi nhuận sụt giảm. Ngoài ra, công ty còn thực hiện cơ cấu lại cấu trúc công ty, nên quy mô tài sản tăng thêm 6% và nợ phải trả tăng 47%. Do vậy, ROE và ROA giảm so với năm 2020.



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

Số cổ phiếu phát hành thêm
trong năm 2021
3.331.573 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu
10.000 VNĐ

Số cổ phiếu đang lưu hành
18.752.687 cổ phiếu

Số cổ phiếu Ưu đãi
0 cổ phiếu

Số CP tự do chuyển nhượng
15.420.782 cổ phiếu

Số cổ phiếu Quý
0 cổ phiếu

Số CP hạn chế chuyển
nhượng
3.331.573 cổ phiếu

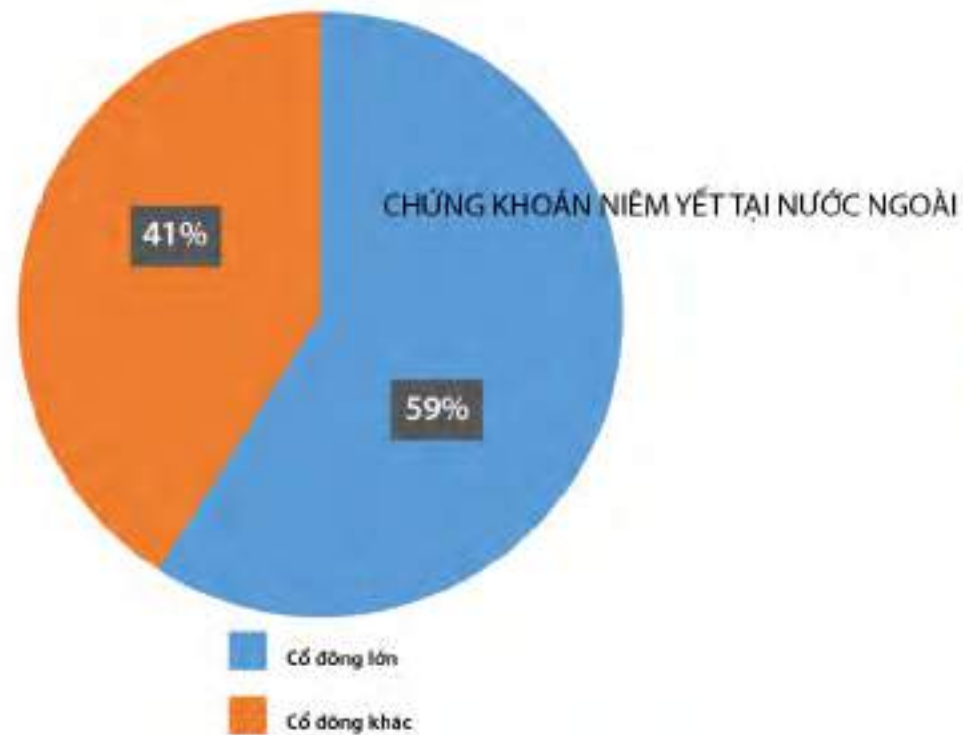


Trong năm 2021, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu BIBICA (3.331.905 cổ phiếu) để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phần PAN CG do các cổ đông hiện hữu đang nắm giữ, để đưa PANCG trở thành công ty con của BIBICA

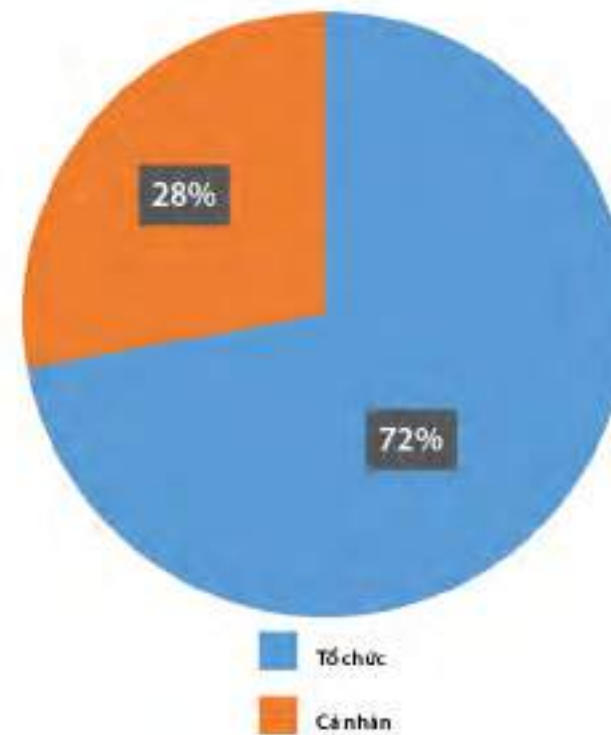
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tính tới 27/01/2022)

Tên tổ chức, cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
Công ty cổ phần thực phẩm PAN	7.720.577	41,171 %
Công ty Cổ phần tập đoàn PAN	3.331.573	17,766 %

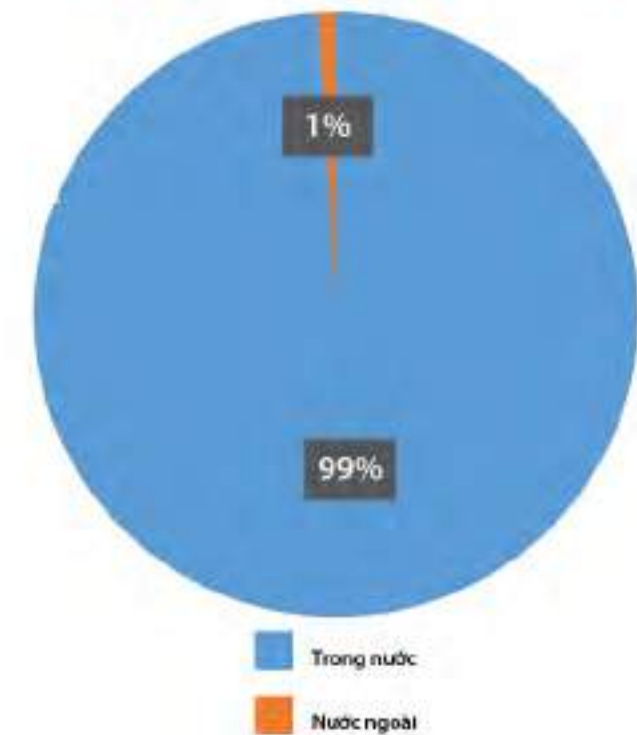
Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu



Cơ cấu cổ đông theo hình thức



Cơ cấu cổ đông theo lãnh thổ (Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu)



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY

Từ khi hoạt động đến nay, quá trình tăng vốn của Bibica qua các năm được thống kê như sau:

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

CHỨNG KHOÁN KHÁC

Công ty không có chứng khoán khác

CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT TẠI NƯỚC NGOÀI

Công ty không có chứng khoán niêm yết tại nước ngoài.



6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Quản lý nguồn nguyên liệu

Là một doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo, BIBICA hiểu rõ các tác động của mình thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm. Đặc thù của doanh nghiệp chúng tôi là sản xuất bánh kẹo nên nhu cầu về tên của nguồn nguyên vật liệu chính để làm nên sản phẩm rất cao và liên tục. Tuy đây là các nguồn nguyên liệu thực phẩm và ít gây ô nhiễm quá trình sản xuất cũng tạo ra sự ô nhiễm môi trường nhất định, cũng như sử dụng lãng phí cũng làm tăng ô nhiễm môi trường. Do đó bên cạnh tiết kiệm năng lượng, nước vật liệu làm bao bì, nguyên liệu sản xuất cũng là yếu tố cần được sử dụng và tận dụng tốt.

Số liệu sử dụng các loại vật liệu đóng gói và nguyên liệu sản xuất được theo dõi chặt chẽ và cải tiến liên tục để giảm hao phí, sử dụng hiệu quả. Bibica áp dụng hệ thống MFCA để kiểm soát dòng nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất. Tổng tiết kiệm vật tư nguyên liệu, bao bì, MFCA 2021 tăng từ 1,16% lên 1,51%. Do BBC MT mới đi vào hoạt động, tình hình dịch bệnh kéo dài, lượng công nhân các nhà máy đi làm 3 tại chỗ chỉ khoảng 30%, ảnh hưởng ít nhiều đến chi phí SX.



Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng vật liệu của doanh nghiệp trong năm 2021:

Cơ chế đánh giá	Kết quả	Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh
Các nhà máy đều đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu hàng tháng để có những điều chỉnh kịp thời	Đạt	

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

BIBICA có nhu cầu năng lượng điện đáng kể trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, BIBICA nhận ra rằng các nguồn năng lượng khác nhau, như than đá, có tác động khá nghiêm trọng đến môi trường. Doanh nghiệp muốn góp phần giảm tác động tiêu cực của việc sử dụng năng lượng quá mức bằng những biện pháp như cải tiến quy trình, nâng cấp thiết bị để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Ý thức người lao động cũng được nâng cao bằng các hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ để quản lý năng lượng tốt hơn.

Số liệu sử dụng năng lượng chiếm một chi phí đáng kể trong chi phí sản xuất, do đó con số này luôn được theo dõi chặt chẽ và báo cáo tới giám đốc nhà máy hàng tháng. Hệ thống quản lý MFCA cũng là một công cụ để công ty theo dõi và cải tiến vấn đề sử dụng năng lượng tại công ty.

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Dạng năng lượng các loại sử dụng trong năm vừa qua *	Điện (kWh): 8.559.950 Gas (tấn): 135.350 Xăng (lit): Dầu (lit): 0 (chuyển sang lò Gas) Than đá (tấn): 4.487
2	Kết quả quan trắc chất lượng khí thải (từ ống khói lò hơi) thải ra môi trường mới nhất.	Ngày lấy mẫu: 03/12/2021 ống khói lò hơi: nhiệt độ: 33,5 độ C bụi: 0,33 mg./ m ³ CO: <10 mg/m ³ SO ₂ : 0,073 mg/m ³ NO ₂ : 0,06 mg/m ³
3	Kết quả quan trắc xử lý nước thải ở các nhà máy SX mới nhất.	Ngày lấy mẫu 13/12/2021 1/ Nhiệt độ: 28,4 2/ Màu: KPH 3/ pH: 7,35 4/ BOD ₅ (200C): KPH 5/ COD: <10 6/ Tổng chất rắn lơ lửng (TSS): <5 7/ Tổng dầu mỡ khoáng: KPH 8/ Amoni (tính theo N): KPH 9/ Tổng Nitơ: 3,92. 10/ Tổng phốt pho (tính theo P): <0,4 11/ Coliform: < 1,8x10 ⁴
4	Các biện pháp nhằm giảm/ kiểm soát khí thải ra môi trường	- Giảm định mức tiêu hao nhiên liệu đốt lò hơi - Tăng hiệu suất sử dụng hơi

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng năng lượng của doanh nghiệp trong năm 2021:

Cơ chế đánh giá	Kết quả	Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh
Các nhà máy đều đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu hàng tháng để có những điều chỉnh kịp thời	Đạt	

So với lượng tiêu thụ năng lượng trong năm 2021 Bibica đã áp dụng sáng kiến giảm sử dụng dầu DO, chuyển sang sử dụng gas, hầu như không sử dụng 100% dầu DO để đốt lò.



TIÊU THỤ NƯỚC, QUẢN LÝ NƯỚC THẢI

Là một trong những nguồn tài nguyên hữu hạn trong bối cảnh ngày càng mở rộng quy mô kinh doanh và sản xuất, nhu cầu về nước của Bibica ngày càng tăng. Tuy vậy việc tăng chủ yếu do nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt do sản phẩm của Bibica hầu như không có nước trong thành phần. Lượng nước sử dụng ở công ty được theo dõi khá đơn giản do được lắp đồng hồ đo, và Bibica cũng không sử dụng bất kỳ nguồn nước nào khác như nước ngầm, nước mặt, nước mưa ngoài nguồn nước sạch do khu công nghiệp cấp.

Nước thải từ công ty cũng chủ yếu là nguồn nước thải sinh hoạt, được xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải của công ty trước khi được xử lý lần thứ 2 ở khu công nghiệp và thải ra ngoài.

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Lượng nước khai thác trong năm, tính theo mét khối theo từng loại nguồn nước. *	Nước máy (m ³): 102.360 (năm 2019: 114.156)
2	Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Triển khai các biện pháp cải tiến để tiết kiệm nước: <ul style="list-style-type: none"> - Thu hồi nước bốc hơi từ nồi cô Nha về tái sử dụng trộn bột, vệ sinh thiết bị (thùng, xô...) - Tận dụng nước sau RO của hệ thống xử lý nước RO để cung cấp cho hệ thống chữa cháy, cho việc xử lý bể mặt trứng giúp tiết kiệm nguồn nước, góp phần bảo vệ môi trường.



Tuân thủ pháp luật về Môi trường

Việc tuân thủ các luật định về Môi trường, Kinh tế, Xã hội thể hiện trách nhiệm cơ bản của doanh nghiệp đối với các tác động của mình. BIBICA luôn đảm bảo mức độ tuân thủ của mình ở mức cao nhất. Điều đó giúp chúng tôi khẳng định năng lực quản lý của mình, hạn chế các nghĩa vụ khắc phục, tạo thế mạnh cho hồ sơ doanh nghiệp.

Bộ phận hành chính nhân sự và các bộ phận liên quan có trách nhiệm cập nhật các yêu cầu luật pháp liên quan để đảm bảo sự tuân thủ và điều chỉnh tương ứng các hoạt động của công ty. Công ty lập 1 danh mục các văn bản luật và yêu cầu cụ thể để cập nhật với sự hỗ trợ của Tập đoàn PAN.

Chính sách	Bibica cam kết thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng và dinh dưỡng;
Cam kết	Thực hiện đúng theo 07 tiêu chí chính sách chất lượng
Mục tiêu/ chỉ tiêu	Không xảy ra sự cố vi phạm luật pháp nào
Trách nhiệm	Tổng giám đốc và các giám đốc chức năng
Nguồn lực	Nguồn lực hiện có của Công ty.
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Công ty tiếp nhận mọi thông tin phản hồi tại tất cả các nhà máy, thông qua đường dây nóng được ghi trên bao bì sản phẩm
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Duy trì các hoạt động và cập nhật các yêu cầu luật pháp để đảm bảo sự tuân thủ toàn diện.

Trong năm 2021, chúng tôi không có vi phạm liên quan đến sản phẩm đưa ra thị trường, hoặc các vi phạm nào trong nội bộ về lao động hay môi trường.

Chính sách liên quan đến Người lao động (NLĐ)

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty Bibica. Chúng tôi luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Bởi vậy, người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.



Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.

Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLĐ, đảm bảo tất cả NLĐ của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật

Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch.

Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho NLĐ nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn;

NLĐ được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng

Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và ban lãnh đạo để lắng nghe và giải quyết phù hợp các ý kiến phản hồi từ người lao động.

Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.



Đảm bảo chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng

Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI). Trong đó QTV KPI chiếm 40%, nhân viên KPI chiếm 20%. Các chỉ tiêu KPI gắn với hiệu quả hoạt động của Công ty, gồm 3 nhóm như sau: Nhóm chỉ tiêu KPI liên quan đến các chỉ tiêu chung của Công ty gồm Doanh số, lợi nhuận, giá vốn sản xuất; Nhóm chỉ tiêu KPI công việc liên quan đến công việc cụ thể của từng cá nhân; Nhóm KPI công việc do trưởng đơn vị giao trực tiếp

Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất từ cấp trưởng ca sản xuất trở xuống áp dụng chính sách lương theo đơn giá sản phẩm. Lương sản phẩm sẽ được tính theo chuyển/ phân xưởng trên cơ sở sản lượng sản xuất trong tháng và đơn giá sản phẩm công ty đã ban hành

Đối với nhân sự bốc xếp hàng hóa, vật tư tại các Nhà máy/Công ty thành viên, áp dụng chính sách lương theo đơn giá bốc xếp. Lương bốc xếp tính trên cơ sở khối lượng bốc dỡ và đơn giá bốc xếp Công ty đã ban hành

Công ty đã ban hành chính sách tiền lương, tiền thưởng 2021 ngay từ đầu năm

Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty Bibica hiểu rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặt khác, Công ty Bibica cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó chúng tôi nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận của cả cộng đồng.

Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng

Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2022 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, chuyển lò nướng dầu sang lò nướng điện và nướng gas. Tiết kiệm nguồn tài nguyên nước từ việc tận dụng nước ngưng tụ tái sử dụng, nước RO), dùng túi tự hủy và túi vải không dệt để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng



Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung

Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm khoảng 57 chương trình thiện nguyện với tổng số tiền tài trợ là: 4.5 tỷ VNĐ/năm



Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC **47**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh **48**
2. Tình hình tài chính **50**
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý **52**
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2022 **53**
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của công ty **54**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2021, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có sự hồi phục tốt nhờ vào việc các nước trên thế giới đã bắt đầu mở cửa trở lại. Kinh tế Việt Nam đã phục hồi tốt trong cuối năm 2021 sau sự suy giảm mạnh từ ảnh hưởng các đợt giãn cách bởi đại dịch Covid-19 và thiên tai do biến đổi khí hậu. Ngân hàng thế giới dự báo Việt Nam tiếp tục sẽ là điểm sáng của nền kinh tế thế giới với tốc độ tăng trưởng GDP nhanh ở mức 5,5% năm 2022.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY

CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BIBICA



Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.119.459	1.254.637	1.570.448	1.543.120	1.639.538
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.289.893	1.421.863	1.503.561	1.218.556	1.091.174
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	409.253	425.467	483.645	329.255	321.168
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	118.33	133.523	95.434	96.616	29.893
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	97.329	109.523	95.434	96.616	22.400
EPS	(VNĐ/cổ phiếu)	5.996	6.747	5.879	5.952	1.380

Kết thúc một năm đầy biến động và khó khăn, doanh thu cả năm của Bibica đạt gần 1.091 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2020. Việc sụt giảm doanh thu đến từ hai nguyên nhân chính, (1) việc tiếp cận thị trường khó khăn do các biện pháp giãn cách xã hội trên diện rộng tại các địa bàn trên cả nước; và (2) nguyên nhân lớn nhất là do thiếu hụt sản lượng sản xuất do thiếu hụt lực lượng lao động và sụt giảm năng suất sản xuất khi 3 Nhà máy trọng điểm của Công ty nằm tại 3 địa bàn chịu ảnh của đại dịch rất sớm và áp dụng quy định an toàn sản xuất chặt chẽ trong Quý 3/2021 là Bình Dương, Đồng Nai và Long An.

Lợi nhuận gộp của Công ty đạt gần 315 tỷ đồng, tương đương biên lợi nhuận gộp 29%, cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái do một số nhà máy và dây chuyền mới của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định. Công ty đã nỗ lực tiết giảm chi phí liên quan sản xuất đặc biệt trong bối cảnh áp dụng quy định phòng chống dịch, các chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng và chuỗi cung ứng cũng bị gián đoạn. Bên cạnh đó, Công ty còn tích cực có các chính sách hỗ trợ các đối tác, cộng đồng để có thể vượt qua khó khăn ngắn hạn từ đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng từ bão lũ Miền Trung, thông qua nhiều chương trình hỗ trợ và khuyến mãi bằng sản phẩm, dẫn đến chi phí bán hàng giữ ở mức cao, chiếm 21,7% trên doanh thu thuần so với 19,5% năm 2020. Trong khi đó chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn giữ quanh mức 6,5% trên doanh thu thuần. Vì thế, lợi nhuận sau thuế công ty chỉ đạt 22 tỷ đồng trong năm 2021, thấp hơn 77% kế hoạch đề ra trong năm.

Công tác bán hàng: Hoàn thiện bộ máy bán hàng đã được xây dựng hoàn chỉnh trên khắp cả nước. Thị trường quốc tế cũng được Bibica đẩy mạnh phát triển kinh doanh nhằm đa dạng hóa doanh thu. Công ty đã tích cực hỗ trợ các hoạt động bán hàng và kênh phân phối nhiều hơn so với năm 2020, để đồng hành cùng đối tác và khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn của đại dịch Covid-19 đặc biệt trong Quý 2 và Quý 3 năm 2021. Ngoài ra, trong năm 2021, Công ty cũng tập trung chiến lược chuyển đổi số và phát triển hệ thống App cho Điểm bán và Người tiêu dùng, giúp khách hàng tiếp cận nhanh chóng tới sản phẩm, dịch vụ và các chương trình khuyến mãi của Công ty.

Công tác sản xuất: Tinh gọn hoạt động sản xuất tại từng dây chuyền sản xuất để tối ưu hóa hoạt động từng chuyên và tiết giảm chi phí sản xuất trong bối cảnh các chi phí đầu vào liên tục tăng. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số để kiểm soát hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Công tác nghiên cứu phát triển: Tập trung phát triển các sản phẩm mới với nguyên liệu tự nhiên, phù hợp với thị hiếu của khách hàng cũng như đảm bảo chất lượng dinh dưỡng cho người tiêu dùng. Trong năm, Công ty ra mắt nhiều sản phẩm được thị trường đón nhận như Kẹo aHha nhân trân châu, kẹo Zoo sâu mắt to, bánh crackers Gooka với nhiều mùi vị.

Công tác quản lý: Đưa ra cơ chế đánh giá KPI hiệu quả cho từng bộ phận là sản xuất, quản lý và bán hàng để đánh giá hiệu quả một cách tối ưu và tiết kiệm chi phí.



2. Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

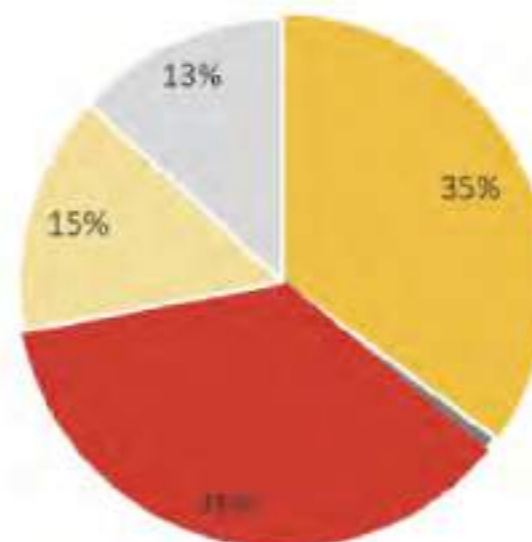
Tổng tài sản tăng thêm 6% từ 1.543 tỷ đồng lên 1.639 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc tăng 29% tài sản dài hạn. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn có xu hướng giảm 19% so với năm 2020.

Khoản mục	Đơn vị	2020	2021	Tăng trưởng 21/20	Cơ cấu 2020	Cơ cấu 2021
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	717.59	578.231	-19%	47%	35%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	825.512	1.061.307	29%	53%	65%
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.543.120	1.639.538	6%	100%	100%

Tài sản ngắn hạn giảm 139 tỷ đồng, ở mức 578 tỷ đồng năm 2021, đến từ việc tập trung dự án đầu tư và tối ưu lượng hàng tồn kho trong năm.

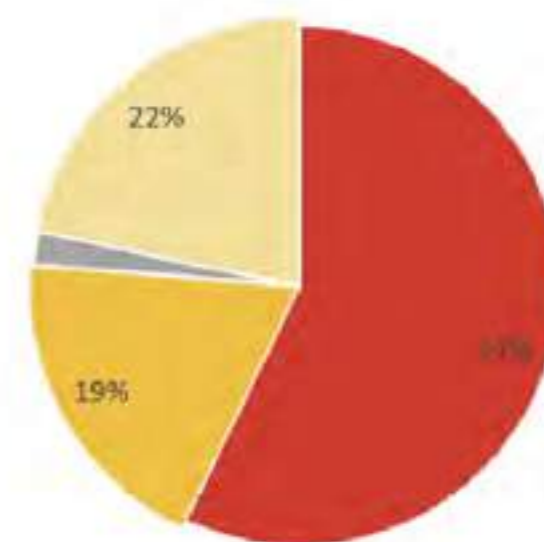
Trong năm 2021, tài sản dài hạn của công ty tăng thêm 236 tỷ, đạt 1.061 tỷ đồng năm 2021. Công ty đã cơ cấu lại cấu trúc công ty con và nâng cấp, đầu tư thêm dây chuyền bánh kẹo, dẫn đến tăng các khoản mục tài sản cố định và chi phí xây dựng xây dựng dang dở. Cơ cấu tài sản cũng thay đổi khi tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm 65% năm 2021 (so với 53% năm 2020).

CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN NĂM 2021



Tiền và tương đương tiền • Đầu tư tài chính ngắn hạn
 Phải thu ngắn hạn • Hàng tồn kho
 Tài sản ngắn hạn khác

CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN NĂM 2021



Tài sản cố định
 Tài sản dở dang dài hạn
 Đầu tư tài chính dài hạn
 Tài sản dài hạn khác

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Trong năm 2021, tổng nợ phải trả của công ty tăng mạnh 47%, từ mức 447 tỷ đồng lên 658 tỷ đồng trong đó cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều tăng lần lượt là 21% và 734% so với năm 2020. Cơ cấu nợ cũng có sự dịch chuyển khi tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm 79% trên tổng nợ phải trả năm 2021 (so với 96% năm 2020).

Khoản mục	Đơn vị	2020	2021	Tăng trưởng 21/20	Cơ cấu 2020	Cơ cấu 2021
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	430.845	520.240	21%	96%	79%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	16.536	137.834	734%	4%	21%
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	447.381	658.074	47%	100%	100%

Nợ dài hạn tăng hơn 131 tỷ đồng, đạt gần 138 tỷ đồng năm 2021 chủ yếu từ việc hợp nhất và đầu tư Công ty con.

Nợ ngắn hạn tăng thêm 90 tỷ đồng chủ yếu đến từ hầu hết khoản mục, trừ vay tài chính ngắn hạn. Ngược lại, công ty đã giảm vay ngắn hạn hơn 182 tỷ đồng trong năm 2021, góp phần tiết giảm chi phí lãi vay trong năm.

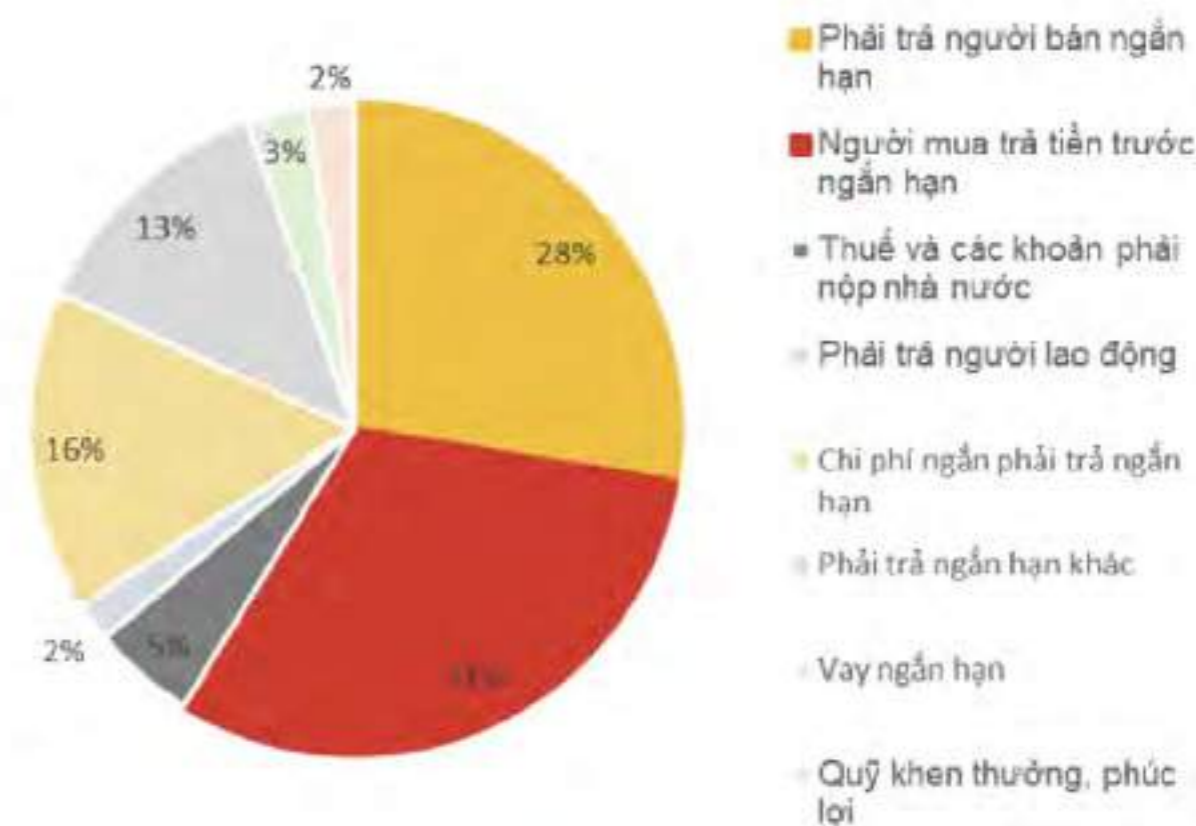
Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi suất vay ngân hàng

Hiện nay trên thị trường các ngân hàng có dấu hiệu điều chỉnh tăng lãi suất trở lại trong năm 2022 từ việc khối doanh nghiệp hồi phục và tăng trưởng nhu cầu vay, bên cạnh lo ngại các rủi ro từ bất ổn thị trường thế giới có thể xảy ra trong năm tới nên kỳ vọng mặt bằng cho vay sẽ ở mức cao hơn so với giai đoạn 2020-2021.

Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

Bibica có nhập một số nguyên liệu từ nước ngoài nên chịu ảnh hưởng từ tỷ giá, tuy nhiên biến động tỷ giá tác động không lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

CƠ CẤU NỢ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thay đổi mô hình quản trị Công ty

Luật Doanh nghiệp khuyến khích các công ty cổ phần áp dụng thông lệ quản trị tốt của quốc tế bằng cách đưa ra hai lựa chọn cho doanh nghiệp, mở ra cơ chế cho phép công ty cổ phần áp dụng mô hình quản trị không có BKS, thay vào đó là việc có thành viên HĐQT độc lập, theo kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp tách bạch ngày càng rõ hơn giữa sở hữu và quản trị. Kịp thời nắm bắt xu thế quản trị quốc tế, ngày 30/06/2021, ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Bibica đã ra Nghị quyết số 01-06/2021/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tập đoàn. Theo đó, cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, Tổng Giám đốc, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Hai thành viên HĐQT là thành viên của Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT và trong đó có 01 thành viên là Trưởng Tiểu Ban. Việc áp dụng mô hình này sẽ giúp giám sát chặt chẽ hơn về quản trị rủi ro, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

Áp dụng chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc

Định kỳ công ty sẽ ban hành chính sách lương thưởng vào ngày 20/03 hằng năm và chính sách lương thưởng cho người lao động được xây dựng gắn liền với hiệu suất lao động. Cụ thể đối với các cấp quản trị viên và lao động gián tiếp sẽ áp dụng lương theo KPI bên cạnh lương cứng, đối với lao động trực tiếp sẽ áp dụng lương theo sản phẩm. Các chỉ tiêu đánh giá KPI không chỉ liên quan đến công việc cụ thể của từng cá nhân mà còn gắn liền với chỉ tiêu chung của Công ty như doanh thu, lợi nhuận. Bên cạnh đó, Công ty cũng liên tục khuyến khích cán bộ công nhân viên trong các phòng ban và đơn vị liên tục đưa ra các cải tiến, sáng tạo, thông qua những chương trình tuyên dương, khen thưởng bằng vật chất và tinh thần.

Tái cấu trúc Công ty

Để đáp ứng kế hoạch phát triển trong tương lai, Công ty đã có những cải tiến trong bộ máy quản lý nhằm tăng tính chặt chẽ và xử lý công việc hiệu quả hơn. Cụ thể:

- + Tái cấu trúc hệ thống quản lý theo hướng tập trung, tinh gọn và chuyên sâu
- + Từng bước thực hiện chiến lược sáp nhập mảng phân phối thực phẩm từ Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dùng PAN ("PCG") để hợp nhất các nền tảng sẵn có và tạo mối liên kết chặt chẽ giữa hoạt động sản xuất và thị trường

Ngoài ra, Công ty cũng tích cực và quyết liệt thực hiện chuyển đổi số để tăng tính linh hoạt trong hoạt động quản trị cũng như hoạt động SXKD, đồng thời giúp giảm thiểu rủi ro gián đoạn kinh doanh khi có những sự kiện bất khả kháng.

Cập nhật, hoàn thiện Hệ thống Quy chế, Quy trình, Quy định và Hệ thống văn bản nội bộ để tăng tính tuân thủ và minh bạch cho hoạt động của Công ty

Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, Bibica đã xây dựng, ban hành và liên tục cập nhật hệ thống các văn bản nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan. Trong năm 2021, Bibica đã sửa đổi, ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, trong đó chú trọng sửa đổi các nội dung về cơ cấu tổ chức, quyền của cổ đông, trình tự và hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, và cập nhật mô hình quản trị mới.

Trong năm 2022, Bibica sẽ tiếp tục nỗ lực rà soát, điều chỉnh, bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ theo nội dung của một số văn bản pháp luật mới ban hành như Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, và các thay đổi khác được Đại hội đồng cổ đông chỉ đạo.

Những tiến độ công ty đã đạt được

- Gia tăng công suất hoạt động của Công ty nhằm thúc đẩy doanh số của Bibica trong tương lai
- Bibica cũng gia tăng đầu tư, nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới để phát triển tại thị trường nội địa và quốc tế
- Về chính sách nhân sự, Công ty tiếp tục cải thiện hệ thống chính sách nhân sự theo hướng gắn liền với hiệu quả công việc, trong đó mỗi bộ phận khác nhau được xây dựng cơ chế KPI riêng biệt nhằm đánh giá hiệu quả một cách sát sao hơn. Các nhóm chỉ tiêu KPI được xây dựng cụ thể cho từng cá nhân được giám sát bởi các trưởng bộ phận
- Đồng thời trong năm Bibica liên tục áp dụng chương trình Kaizen cho các bộ phận nhằm không ngừng cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tìm kiếm nguồn nhận lực quản lý chuẩn bị cho tương lai dựa trên kết quả Kaizen có được từ từng cá nhân cụ thể.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Năm 2021, Bibica tiếp tục trung thành với mục tiêu tăng trưởng bền vững, với việc chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm để phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng. Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Bibica sẽ được Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt trong năm 2022.

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2022	TH 2021	KH22/TH21
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1,900,000	1,091,000	174%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	100,000	22,000	455%

(Kế hoạch nêu trên là số ước tính. Kế hoạch kinh doanh 2021 của Bibica chính thức sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua)

Các giải pháp để đạt được kế hoạch kinh doanh, ví dụ bán hàng, đầu tư, sản xuất kinh doanh, nguồn vốn

- Hoạt động bán hàng: tái cơ cấu chiến lược và mô hình bán hàng, hoàn thiện tái cấu trúc theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để nhanh chóng hợp nhất hệ thống bán hàng, tối đa hóa nguồn lực và gắn kết sâu hơn với thị trường
- Cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa chi phí: Tiếp tục rà soát, nâng cao năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất
- Sản phẩm mới: Tích cực cải tiến, phát triển sản phẩm mới phù hợp với khẩu vị của người tiêu dùng. Đẩy mạnh marketing và bán hàng với nhóm sản phẩm Bánh crackers, Kẹo Jelly, Kẹo mềm

Hoạt động bán hàng

Chuyên nghiệp hóa hoạt động bán hàng bao gồm Đào tạo đội ngũ chuyên nghiệp sau khi đưa Công ty CP Phân phối hàng tiêu dùng PAN ("PCG") về thành Công ty thành viên theo chiến lược được ĐHĐCĐ 2021 đã phê duyệt
Xây dựng chiến lược bán hàng cho từng kênh phân phối Triển khai chương trình quảng cáo, khuyến mãi cho dòng sản phẩm Zoo, Roppy, Gooka cũng như các dòng sản phẩm chủ lực
Các bước triển khai dự án được lên kế hoạch và dự trù chi phí chi tiết để đảm bảo không vượt ngân sách

Hoạt động sản xuất

Nhà máy Miền Tây và Nhà máy PFM đã đi vào hoạt động ổn định trong năm 2021 và với công suất khai thác ở mức cao sẽ giúp nhà máy tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, từ đó giảm chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, công ty cũng có kế hoạch tăng sản lượng các dòng sản phẩm chủ lực để đáp ứng nhu cầu thị trường.
Định kỳ kiểm tra, tu sửa và nâng cấp các thiết bị máy móc nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động. Bố trí lịch sản xuất chặt chẽ để đáp ứng đủ sản lượng trong mùa cao điểm. Tiếp tục rà soát, tinh gọn hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết giảm chi phí.

Phát triển sản phẩm

Tập trung phát triển nhãn hàng Zoo, Roppy, Gooka đây là dòng sản phẩm được kỳ vọng sẽ tạo nên bước tăng trưởng đột phá về doanh thu cho Công ty trong năm tới. Đẩy mạnh công tác R&D, tiến hành nghiên cứu dòng sản phẩm giàu dinh dưỡng bổ sung chất xơ, vitamin, acid amin...
Lên kế hoạch xây dựng thêm các trung tâm nghiên cứu R&D đặt tại nhà máy.

Khai thác nguồn vốn

Tối ưu hóa nguồn vốn nhân rồi để tăng hiệu quả kinh doanh và gia tăng thu nhập.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của công ty

Vui lòng xem phần đánh giá của BGD tại mục II.6: Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 55

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty **56**
 2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty **58**
 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT **61**
- 



1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Kết thúc năm 2021, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có sự phục hồi trở lại từ việc mở cửa kinh tế trở lại. Việt Nam vẫn tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế thế giới với sự ổn định về vĩ mô và tăng trưởng kinh tế bắt phục hồi nhanh trở lại trong cuối năm 2021. Tuy nhiên, nền kinh tế nói chung, cộng đồng Doanh nghiệp, người lao động và người dân cũng đã trải qua một năm đầy thách thức với nhiều tổn thương, mất mát gây ra bởi đại dịch Covid-19. Đặc biệt, Quý 3/2021 đánh dấu sự bùng phát và ảnh hưởng nặng nề nhất của đại dịch Covid 19 tại các tỉnh thành miền Nam bởi biến chủng Delta. Với tình trạng sụt giảm thu nhập, hạn chế đi lại và tâm lý đề phòng, người tiêu dùng ưu tiên mua sắm các sản phẩm thiết yếu thay vì chi tiêu cho thực phẩm ăn chơi như bánh kẹo. Đặc biệt, các doanh nghiệp sản xuất còn gặp rất nhiều khó khăn để vừa đảm bảo sản xuất vừa tuân thủ tình hình giãn cách ở các khu công nghiệp. Sản lượng sản xuất cũng bị ảnh hưởng nặng nề do thiếu hụt lao động trong giai đoạn này. Ngoài ra, các hộ gia đình và doanh nghiệp cũng cắt giảm chi phí mua sắm bánh kẹo để làm quà biếu tặng vào dịp Trung Thu năm nay dẫn đến doanh thu mảng bánh kẹo sụt giảm mạnh trong khi chi phí sản xuất theo mô hình “3 tại chỗ” và các chi phí logistics, chi phí hỗ trợ người lao động...cũng tăng cao. Mặc dù vậy, bước sang Quý 4/2021, với chủ trương bao phủ vaccine và hỗ trợ cộng đồng, nền kinh tế cũng có những bước chuyển mình tích cực. Bản thân các Doanh nghiệp cũng đã được củng cố, trang bị và hỗ trợ để bước vào “bình thường mới” như chủ trương của Chính phủ.

Trong bối cảnh đó, Bibica tiếp tục có những cột mốc và kết quả đáng khích lệ:

Về doanh thu: Kết thúc năm, doanh thu thuần hợp nhất của Bibica đạt 1.091 tỷ đồng, giảm 10% so với năm 2020. Năm 2021 được đánh giá là một năm khó khăn đặc biệt của ngành bánh kẹo, với đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn tới năng suất sản xuất cũng như tâm lý người tiêu dùng, đồng thời những đợt giãn cách xã hội trên diện rộng ảnh hưởng sâu rộng tới việc triển khai hệ thống bán hàng và các hoạt động kỷ niệm, lễ hội bị hạn chế khiến nhu cầu biếu tặng suy giảm.

Về lợi nhuận gộp: Lợi nhuận gộp của Công ty đạt gần 315 tỷ đồng, tương đương biên lợi nhuận gộp 29%, cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái do một số nhà máy và dây chuyền mới của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định và nâng cao công suất. Mặc dù biên lợi nhuận gộp chưa đạt kỳ vọng của Công ty do chi phí cố định trên đơn vị sản phẩm còn cao khi năng suất bị ảnh hưởng do thiếu hụt lao động, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực quản lý nâng cao hiệu quả và tiết giảm chi phí liên quan sản xuất.

Về lợi nhuận sau thuế: Kết thúc năm 2021, lợi nhuận sau thuế công ty đạt 22 tỷ đồng. Mặc dù kết quả lợi nhuận sụt giảm so với những năm trước, tuy nhiên trong bối cảnh của một năm đầy rẫy thách thức, với chi phí liên quan và không liên quan tới sản xuất đều liên tục gia tăng, tỷ lệ lãi sau thuế trên doanh thu đạt 2% đã chứng minh những nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên của Bibica.

Khép lại năm 2021, công ty đã nỗ lực hỗ trợ các hoạt động bán hàng và kênh phân phối nhiều hơn so với năm 2020, để đồng hành cùng đối tác và khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn của dịch. Những kết quả này vừa có ý nghĩa, vừa là động lực để Bibica tiếp tục phấn đấu để gắn kết nhiều hơn với kênh phân phối và mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm ngày một tốt hơn trong các năm sắp tới.

Về sản xuất: Công ty tiếp tục thành công trong việc nâng cao hiệu quả các dây chuyền sản xuất và nâng cao năng suất của người lao động tại mỗi chuyền; khuyến khích công nhân viên liên tục cải tiến với những sáng kiến quan trọng phục vụ hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, nhờ chủ động đầu tư công nghệ, dây chuyền sản xuất và chú trọng chất lượng sản phẩm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng, Bibica thành công trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu những sản phẩm cao cấp, có giá trị lớn và đáp ứng những nhu cầu khắt khe của thị trường nước ngoài. Định hướng này giúp Công ty khai thác tối ưu công suất sản xuất tại các dây chuyền hiện tại.

Bên cạnh những thành tựu ấn tượng về kinh tế, với lịch sử hơn 22 năm, **Bibica được biết đến với các hoạt động phát triển bền vững để đóng góp cho môi trường, cộng đồng và xã hội.** Chiến dịch "Bibica – Tiếp sức đến trường" được khởi động từ năm 2010 đến nay đã tạo dấu ấn vang dội tới cộng đồng và đem lại cơ hội giáo dục bình đẳng tới hàng ngàn các em học sinh có điều kiện khó khăn. Năm 2021, Công ty đã hỗ trợ cho gần 2.000 trẻ em khó khăn sách vở, xe đạp, quà bánh thông qua các cuộc thi và các hoạt động tổ chức. Nối tiếp là chương trình "Tết yêu thương" nhân dịp Tết Nhâm Dần 2022, dự kiến hơn 12.600 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ở 63 tỉnh thành sẽ nhận được những phần quà tặng như bánh kẹo, áo

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY |

thun, bình đựng nước..., những món quà được gửi trao thay cho lời chúc tốt đẹp như năm mới ấm áp, ngọt ngào và hạnh phúc đến các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Có thể nói hơn 22 năm qua, Bibica đã tạo dựng được một văn hóa nhân văn đầy gắn kết với ưu tiên phát triển bền vững, lan tỏa tới từng thành viên của Công ty, qua hàng chục ngày hội hiến máu nhân đạo "Nối nhịp sống, chờ niềm tin", hay gần 100 đoàn khám chữa bệnh miễn phí tới các khu vực khó khăn, các dự án chăm sóc và hỗ trợ các Mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng trường học. Đặc biệt, năm 2021, trong bối cảnh thu nhập sụt giảm do ảnh hưởng năng suất lao động, nhưng trên 80% cán bộ nhân viên của Bibica đã cùng tham gia các phong trào lá lành đùm lá rách, quyên góp, tài trợ và chia sẻ với các bệnh nhân Covid-19 khó khăn, và tình nguyện tài trợ cho các trẻ mồ côi do Covid-19 trên địa bàn TP. HCM.

Đây là một nét văn hóa đáng tự hào của toàn bộ Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Bibica, giúp câu chuyện nhân văn của một Doanh nghiệp nhân ái càng trở nên tươi đẹp.



2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ



Quản trị nội bộ: Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và cập nhật các Quy định, Quy trình, hướng dẫn nội bộ để góp phần tăng tính tuân thủ và minh bạch trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Công ty cũng cập nhật, ban hành và thực hiện công bố thông tin Quy chế Quản trị nội bộ Công ty CP Bibica trong năm 2021, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

Đào tạo về quản trị nội bộ: Thực hiện các khóa đào tạo dành cho cán bộ quản lý bao gồm Khóa Lãnh đạo và quản lý hướng đến hành động và kết quả; Khóa đào tạo về Văn hóa doanh nghiệp; Khóa đào tạo về quy chế công bố thông tin và quy chế niêm yết cho cán bộ công bố thông tin

Công bố thông tin: Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TTBTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Năm 2021, Công ty có được Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) nhắc nhở 1 lần về việc tuân thủ quy định công bố thông tin, theo Công văn số 1733/SGDHCM-HY ngày 21/12/2021. Tuy nhiên Công ty đã giải trình với HOSE nguyên nhân cụ thể và ngay lập tức xử lý khắc phục các thiếu sót để đảm bảo tính tuân thủ, cũng như rà soát hệ thống và kiện toàn năng lực nội bộ.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động: Bibica thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Là Doanh nghiệp tiên phong trong công tác phát triển bền vững và tích cực trong công tác môi trường – xã hội, trong năm 2021 Bibica đã có nhiều nỗ lực cụ thể để khẳng định giá trị cốt lõi này, đồng hành với cơ quan ban ngành, địa phương, người lao động, cộng đồng Doanh nghiệp và người dân, trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa công ty, cổ đông với người lao động, khách hàng, cộng đồng xã hội. Bibica cũng tiến hành các tiêu chuẩn về Phát triển bền vững của Tập đoàn mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN, đồng thời gắn kết các mục tiêu SXKD của Công ty với các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs) để tạo ra những lợi ích lan tỏa.

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Hiện không có thành viên trong Hội Đồng Quản trị (HĐQT) tham gia điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật và Công ty. Tổng giám đốc báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ những thông tin này HĐQT có điều kiện tham gia giám sát chặt chẽ việc triển khai các dự án đầu tư cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT thẳng thắn làm việc và trao đổi cùng Ban Tổng Giám đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất. HĐQT cũng nghiên cứu các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

Hội Đồng Quản Trị phối hợp với Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, gồm hai thành viên: Ông Vũ Cường (Trưởng ban) và Bà Nguyễn Ngọc Anh (Thành viên) để tăng cường hiệu quả giám sát. Tiểu ban Kiểm toán (TBKT) làm việc nghiêm túc, sát sao, chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc, Khối Tài chính kế toán và các đơn vị chức năng, hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn được quy định bởi Điều lệ Công ty. Các nhiệm vụ chính trong năm của TBKT bao gồm (1) Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ 2021, (2) Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, (3) Giám sát hình hình tài chính và báo cáo tài chính 2021. Đồng thời Giám sát tình hình hoạt động và kiểm soát tuân thủ, kiểm soát rủi ro tại Công ty Bibica và hệ thống các Công ty con.



CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2021 theo kế hoạch được phê duyệt song song với yêu cầu đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro cho Công ty và cổ đông.

Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2021 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.

Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư dự án mới, tái cấu trúc, mua bán, sáp nhập, chuyển đổi mô hình Công ty con.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2021, HĐQT nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành, tổ chức hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Bibica được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2021 của Bibica, nổi bật là:

Doanh thu thuần vẫn giữ ở mức cao là một kết quả đáng khích lệ sau một năm đầy biến động và khó khăn chung của tất cả doanh nghiệp ngành bánh kẹo do ảnh hưởng của dịch bệnh và thiên tai. Kết quả kinh doanh năm 2021 đã thực hiện được gần 90% kế hoạch doanh thu.

Hoạt động đầu tư các dự án mới được thực hiện hiệu quả, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Bibica luôn nỗ lực tối đa để đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.

Uy tín, vị thế công ty ngày càng được nâng cao. Trong năm 2021, công ty đã vinh dự nhận được các giải thưởng:

- + Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2021 do Hiệp Hội Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức.
- + Top 100 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2021

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong bối cảnh điều kiện kinh doanh nhiều biến động trong năm 2021.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

Định hướng việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 có tăng trưởng so với kế hoạch 2021 và năm 2020, đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành “Công ty Bánh kẹo hàng đầu Việt Nam”.

Tích cực phát triển nền tảng nghiên cứu phát triển và sản xuất, đảm bảo liên tục cải tiến, đổi mới, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng và sự vui vẻ cho khách hàng, gia tăng giá trị sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng, đáp ứng các nhu cầu về ăn chơi và sức khỏe của người tiêu dùng.

Tích cực mở rộng thị trường thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing hiện đại và đa kênh phân phối.

Tiếp tục nỗ lực xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Phối hợp với Tập đoàn Mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN để thực hiện chỉ đạo triển khai cẩn trọng và hướng tới phát triển bền vững nói chung và trong tất cả các dự án sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Năm 2022, HĐQT Bibica sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ để giữ vững vị thế hàng đầu và đạt được sự tăng trưởng bền vững.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Bibica. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.

Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Bibica, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Tiểu ban kiểm toán nội bộ, trực thuộc HĐQT sẽ có chương trình làm việc cụ thể, theo từng chuyên đề để đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nội bộ Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành và các bộ quy tắc quản trị tốt nhất (Best Practices).

Hoàn thiện hóa và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: đổi mới việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình ban hành văn bản nội bộ, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo khuôn khổ và định chế nội bộ cho các hoạt động của Bibica và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 62

1. Hội đồng quản trị **63**
2. Ban kiểm soát **70**
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của
HĐQT, BGĐ, BKS **71**

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"), các quy định pháp luật có liên quan và Quy chế niêm yết. HĐQT có nghĩa vụ nỗ lực hành động vì lợi ích cao nhất của Công ty. HĐQT chịu trách nhiệm về việc xác định tầm nhìn và lãnh đạo chiến lược chung, kế hoạch và mục tiêu kinh doanh của Bibica, đồng thời gắn kết lợi ích của HĐQT và Ban Điều hành với lợi ích của cổ đông cũng như cân bằng lợi ích của các bên liên quan.

Bên cạnh đó, HĐQT chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành theo các chính sách của Công ty và báo cáo tài chính và thông tin chung cho cổ đông và nhà đầu tư một cách chính xác và đầy đủ.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ	Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	2.000	0,01%	
2	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021
3	Vũ Cường	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021
4	Kim Jun Yeon	Thành viên	0	0	Từ nhiệm ngày 19/04/2021
5	Võ Ngọc Thành	Thành viên HĐQT độc lập	2.500	0,02%	Từ nhiệm ngày 30/6/2021
6	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	Từ nhiệm ngày 30/6/2021
7	Jung Woo Lee	Thành viên	0	0	Từ nhiệm ngày 19/04/2021

THÔNG TIN HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025

Ông Trương Phú Chiến - Chủ Tịch HĐQT



Năm sinh	:	1964
Quốc tịch	:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế công nghiệp
Số cổ phần nắm giữ	:	2.000 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn điều lệ
Quá trình công tác	:	1997-1999: Trưởng phòng xuất nhập khẩu công ty Đường Biên Hòa 1999-2000: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu CTCP Bánh kẹo Biên Hòa 2000-2003: Trưởng phòng vật tư CTCP Bánh kẹo Biên Hòa 2003-2008: Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica 2008-2018: Phó chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica 2018-T7/2020: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica T7/2020 – đến nay: Chủ Tịch HĐQT CTCP Bibica

Bà Nguyễn Ngọc Anh - Thành viên HĐQT độc lập



Quốc tịch	:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ tài chính, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
Quá trình công tác	:	Giám đốc Khối Dịch vụ và Ngân hàng Đầu tư SSI Thành viên HĐQT của Cty CP Pan Farm, thành viên của Pan Group Thành viên HĐQT của Cty CP Petrovietnam Gas South (PGS) Thành viên HĐQT của Cty CP Saigon Ground Services (SGN) Thành viên HĐQT của Cty CP of Bibica (BBC)

THÔNG TIN HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2025

Ông Vũ Cường - Thành viên HĐQT độc lập



- Năm sinh : 1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh / Chuyên ngành Tài Chính
- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Quá trình công tác :
 - 2002 – 2003: Cán bộ kinh doanh Công ty CP FPT - Trung tâm FPT Internet
 - 2003 – 2009: Giảng viên Trường Đại học Ngoại Thương
 - 2009 - 05/2013: Chuyên viên phân tích & Phó GD Nghiệp vụ
BP. Phân tích - Tư vấn Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)
 - 2013 - 12/2014: Phó Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
 - 01/2015 - 06/2015: Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
 - 07/2015 – nay: Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn NDH



Công ty có 2/3 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 là Thành viên HĐQT độc lập, tương ứng với 66.67% số lượng thành viên HĐQT.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện đầy đủ chức năng của Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức 10 cuộc họp trong năm, với mục đích giám sát hoạt động của Ban điều hành, đồng thời đề ra phương hướng chiến lược hoạt động và định hướng cho Ban điều hành theo đúng định hướng cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Thẩm quyền hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được tuân thủ theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Bibica và các quy định của pháp luật hiện hành.



STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	10 (03 cuộc họp trực tiếp và 07 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100%	
2	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	06 (02 cuộc họp trực tiếp và 04 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	60%	Bổ nhiệm từ ngày 30/6/2021
3	Vũ Cường	Thành viên HĐQT độc lập	06 (02 cuộc họp trực tiếp và 04 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	60%	Bổ nhiệm từ ngày 30/6/2021

Các định hướng, chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị được thể hiện rõ trong các Nghị quyết/Quyết định được các thành viên thông qua hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số: 000070/BBC-2021	11/03/2021	Chuyển giao dịch cổ phiếu niêm yết từ SGDCK TP.HCM sang SGDCK HN
2	Quyết định số: 000124/2021/BBC-CBTT	09/04/2021	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bibica
3	Nghị quyết số: 000152/2021/NQ-HĐQT	17/05/2021	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
4	Nghị quyết số: 000129/2021/NQ-HĐQT	07/06/2021	Về việc Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021
5	Nghị quyết số: 210701/2021/NQ-HĐQT	01/07/2021	Giao dịch của Công ty với Người có liên quan
6	Nghị quyết số: 210701/2021/NQ-HĐQT	01/07/2021	Chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính 2021
7	Nghị quyết số: 000219/2021/BBC-NQ-HĐQT	06/07/2021	Quyết định bổ nhiệm ông Trương Phú Chiến giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bibica
8	Nghị quyết số: 730-02-01/2021/NQ-BBC	30/7/2021	Thành lập Ủy ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
9	Nghị quyết số: 250/2021/NQ-HĐQT	23/9/2021	Thông qua tỷ lệ hoán đổi cổ phần Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dung PAN (PAN CG)
10	Quyết định số: 211001/2021/NQ-BBC	01/10/2021	Điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh của công ty Cổ phần Bibica
11	Nghị quyết số: 251/2021/NQ-HĐQT	01/11/2021	Điều chỉnh Nghị quyết HĐQT số 250/QĐ-HĐQT ngày 23/9/2021 về phương án hoán đổi cổ phần Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dung PAN (PAN CG)
12	Nghị quyết số: 000327/BBC/NQ-HĐQT	30/12/2021	Thông qua kết quả phát hành riêng lẻ để hoán đổi cổ phần của cổ đông Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dung PAN (PAN CG)

TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Nghị quyết số 730-02-01/2021/NQ-BBC ngày 30/07/2021 của Hội đồng quản trị, Công ty đã thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 01/02021/NQĐHĐCĐ ngày 30/06/2021, như sau:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ	Ngày bổ nhiệm/ Từ nhiệm
1	Vũ Cường	Trưởng ban	0	0	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021
2	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	0	0	Ngày bổ nhiệm 30/6/2021



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Tất cả thành viên HĐQT đều phải thực hiện việc nghiên cứu và xét đoán độc lập và ra quyết định khách quan vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Một thành viên HĐQT độc lập là người không có quan hệ với Công ty, các công ty có liên quan hoặc với các cán bộ mà có thể gây trở ngại, hoặc có cơ sở hợp lý để tin rằng sẽ gây trở ngại, cho khả năng đưa ra xét đoán kinh doanh độc lập của thành viên đó nhằm phục vụ cho lợi ích cao nhất của Công ty, và thành viên HĐQT đó phải độc lập về cả bản chất lẫn xét đoán.

Bibica luôn cung cấp cho các thành viên HĐQT thông tin đầy đủ, toàn diện, liên tục và kịp thời trước các cuộc họp của HĐQT và trên cơ sở liên tục để họ có thể đưa ra các quyết định để thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.

Các thành viên HĐQT độc lập tại Bibica là những chuyên gia, doanh nhân và lãnh đạo cấp cao trong ngành Bán lẻ, Tài chính, Luật, Dịch vụ. Các thành viên HĐQT độc lập tham dự tất cả các buổi họp HĐQT và ĐHĐCĐ, và luôn có những ý kiến đóng góp quý báu và khách quan đối với hoạt động, kế hoạch và đề xuất của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ trong công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2021, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp với 100% thành viên tham dự

STT	Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Cường	06	100%	100%	
2	Nguyễn Ngọc Anh	06	100%	100%	

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Không có

2. Ban kiểm soát

CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ	Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm
1	Vũ Cường	Thành viên	0	0	Từ nhiệm ngày 30/6/2021

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện cuộc họp với các nội dung cụ thể như sau:

Thời gian	Nội dung
Tháng 06/2021	Họp chuẩn bị cho ĐHCĐ 2021

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội Đồng Quản Trị và ban Tổng giám đốc, đồng thời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị để đưa ra những đánh giá độc lập và khách quan. Một số đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty trong năm:

- Hội Đồng Quản Trị và Ban giám đốc tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra ý kiến đánh giá phù hợp và khách quan.
- Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, thông qua các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị để đưa ra chỉ đạo và hỗ trợ ban Điều hành thực hiện các hoạt động trong năm.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban điều hành thực hiện đúng vai trò quản lý điều hành theo quy định của pháp luật và chức năng được giao trong điều lệ của Công ty.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện tuân thủ việc công bố thông tin theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.
- Với cổ đông, trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hay nhóm cổ đông có tỷ lệ hay và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều Lệ Công ty.

Tính tới ngày 30/6/2021, Bibica đã không còn duy trì hoạt động mà thay vào đó Công ty đã thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT trong năm 2021

STT	Họ Tên	Chức vụ	Tổng thù lao chi trong năm (trước thuế)	Thưởng trong năm
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	1.581.794.230	197.794.230
2	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	90.000.000	
3	Vũ Cường	Thành viên HĐQT không điều hành	90.000.000	
4	Kim Jun Yeon	Thành viên HĐQT không điều hành	45.000.000	
5	Võ Ngọc Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	90.000.000	
6	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	90.000.000	
7	Jung Woo Lee	Thành viên HĐQT không điều hành	45.000.000	

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2021

STT	Họ Tên	Chức vụ	Tổng thù lao chi trong năm (trước thuế)	Thưởng trong năm
1	Vũ Cường	Thành viên	50.400.000	

Mức chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc năm 2021 là **2.921.565.634 đồng**.

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát : Không có

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo:

Không có.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%)	Lý do
1	Trương Phú Chiến	003C001647	CT HĐQT	2.000	0,01	
	Bùi Thị Kim Khuê	003C001647	Vợ	2.236	0,01	
	Trương Bảo Châu		Con	0	0	
	Trương Phú Khang		Con	0	0	
	Trương Thị Sỹ		Chị	0	0	
	Trương Thị Quận		Chị	0	0	
	Trương Thị Thanh		Em	0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%)	Lý do
2	Vũ Cường		TV HĐQT	0	0	
	Trần Thị Mỹ Linh		Vợ	0	0	
	Vũ Bảo Châu		Con	0	0	
	Vũ Kiệt		Con	0	0	
	Vũ Huy Lân		Bố	0	0	
	Nguyễn Thị Thư		Mẹ	0	0	
	Vũ Giang Lâm		Anh	0	0	
	Vũ Giang Lâm		Anh	0	0	
	3	Nguyễn Ngọc Anh		TV HĐQT	0	0
Giang Quang Hưng			Chồng	0	0	
Giang Ngọc Anh Phương			Con	0	0	
Giang Quang Minh			Con	0	0	
4	Nguyễn Quốc Hoàng		TGD	3	0	
	Nguyễn Ngọc Duy		Vợ	0	0	
	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc		Con	0	0	
	Nguyễn Quốc Tùng		Con	0	0	
5	Nguyễn Trọng Kha		P.TGD RD	7	0	
	Huỳnh Thị Minh Nguyệt		Vợ	0	0	
	Nguyễn Hoàng Tố Mai		Con	0	0	
	Nguyễn Hoàng Thiên Mai		Con	0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%)	Lý do
6	Phan Văn Thiện		P.TGD KT & Chủ tịch công đoàn	447	0,003	
	Trần Thanh Trúc		Vợ	0	0	
	Phan Thanh Trúc Uyên		Con	0	0	
	Phan Huy Thông		Con	0	0	
7	Trần Đức Tuyển		P.TGD Sản xuất	0	0	
	Lê Thị Thuý		Vợ	0	0	
	Trần Thuý Anh		Con	0	0	
	Trần Hải Anh		Con	0	0	

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không có.



HỢP ĐỒNG VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2021

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Bibica Miền Đông	Công ty con	3700836437	Lô J1-CN, đường D1, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	từ 04/01/2021	Nghị quyết số 210107/2021/N Q-HĐQT ngày 07/01/2021	Mua hàng hóa 0,76% Bán hàng hóa 0,15%
2	Bibica Miền Tây	Công ty con	1101883032	BLô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	từ 05/01/2021	Nghị quyết số 210107/2021/N Q-HĐQT ngày 07/01/2021	Mua hàng hóa 0,17% Bán hàng hóa 0,02%
3	Bibica Hà Nội	Công ty con	0108090231	B18, đường Công Nghiệp 6, KCN Sài Đống B, phường Sài Đống, quận Long Biên, Hà Nội	từ 02/01/2021	Nghị quyết số 210107/2021/N Q-HĐQT ngày 07/01/2021	Mua hàng hóa 0,72% Bán hàng hóa 3,67%
4	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN Food")	Công ty mẹ	0313041011	Lô J1-CN, đường D1, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	từ 05/02/2021	Nghị quyết số 210107/2021/N Q-HĐQT ngày 07/01/2021	Mua hàng hóa 0,02%

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
5	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Công ty trong cùng Tập đoàn	1101912597	Lô A1/1-9 Đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	từ 02/01/2021	Nghị quyết số 210107/2021/N Q-HĐQT ngày 07/01/2021	Bán hàng hóa 15,81% Mua dịch vụ 1,22%
6	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN	Công ty trong cùng Tập đoàn	1101823562	Lô A1/1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	từ 05/01/2021	Nghị quyết số 210107/2021/N Q-HĐQT ngày 07/01/2021	Mua nguyên vật liệu 0,44% Bán hàng hóa 0,18%

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại Bibica, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty minh bạch và chúng tôi thực hiện công việc kinh doanh phù hợp với các luật, quy tắc và quy định hiện hành, bao gồm Quy chế niêm yết (“Quy chế niêm yết”) của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý được ủy quyền của Bibica luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Bibica, cụ thể như sau:
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở giao dịch Chứng khoán.

- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.
- Cổ đông lớn, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên phải công bố thông tin về việc giao dịch cổ phiếu của công ty tối thiểu 3 ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch

- Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty. Công ty đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.
- Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan.
- Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Ngoài ra, Công ty còn niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên trang web của HOSE và của Bibica để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất mười ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên trang web của Bibica nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.

Trong tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng



VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu

Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành Bánh Kẹo, BIBICA nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. BIBICA thấu hiểu sự thành công của một doanh nghiệp sẽ không chỉ đơn giản là những con số về doanh thu, lợi nhuận mà còn là những giá trị vượt trội và lâu dài mà doanh nghiệp xây dựng và mang đến cho mọi người.

- Trích lời Chủ tịch Trương Phú Chiến -



**Chủ tịch HĐQT
Trương Phú Chiến**



Phạm vi của báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững được trình bày độc lập trong Báo cáo thường niên của BIBICA. Báo cáo này bao gồm các kết quả mà Bibica đạt được trong chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn từ 01/01/2021 đến 31/12/2021. Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn bộ hoạt động của BIBICA và hoạt động của các công ty con.



Nội dung báo cáo và giới hạn

Báo cáo này tóm tắt các hoạt động kinh doanh bền vững của BIBICA và báo cáo về tác động kinh tế, xã hội và môi trường của doanh nghiệp đối với cộng đồng và môi trường xung quanh hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam.



Mục tiêu

Thông qua báo cáo phát triển bền vững, chúng tôi cũng cam kết cải thiện từng quy trình kinh doanh của chúng tôi trên cơ sở liên tục và luôn công bố rõ ràng trong các báo cáo tiếp theo. Vì chúng tôi muốn tiếp tục phát triển, trở thành một nhà lãnh đạo và đóng góp tích cực cho cộng đồng xung quanh.





CON SỐ ẤN TƯỢNG

GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



2 triệu
KWh

Giảm
400 tấn
CO2

Sử dụng nguồn năng lượng mặt trời cho hoạt động sản xuất tại nhà máy Bibica Miền tây. Tổng công suất hệ thống NLMT phát được trong năm 2021 là 2 triệu KWh, tương đương giảm phát thải 400 tấn CO2 ra môi trường.



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC



30

Tổng số khóa đào tạo chuyên môn tay nghề đã được tổ chức tại công ty: 30 khoá

785

Tổng số nhân viên được đào tạo: 785 người (trong đó có đào tạo về PCCC, an toàn VSTP, sơ cấp cứu, huấn luyện An toàn lao động....)

80
triệu

Trao học bổng và khen thưởng cho 381 học sinh, sinh viên là con em CBCNV đạt thành tích học giỏi, sống tốt trong năm học 2020-2021 với ngân sách 80 triệu VNĐ.

100
triệu

Tài trợ vật chất và học bổng cho các trường học vùng sâu vùng xa theo chương trình "Bibica tiếp sức đến trường" như xe đạp, sách vở: 100 triệu VNĐ/năm





ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG

57

Tham gia **57**
chương trình
thiện nguyện

4,5 tỷ

Đóng góp tổng số
tiền tài trợ là: **4,5**
tỷ VNĐ/năm

Tham gia và tài trợ cho 57 chương trình thiện nguyện trên các tỉnh thành cả nước. Tổng ngân sách tài trợ: 4.5 tỷ đồng.



Chương trình "Trung thu cho em" tổng giá trị 1 tỷ VNĐ.

Chương trình "Tết yêu thương" giá trị 1 tỷ VNĐ.

Chương trình "Bibica tiếp sức đến trường": 100 triệu đồng

Hỗ trợ phòng chống dịch Covid 19: 810 triệu đồng

Chương trình Y tế xanh, quà cho bộ đội biên phòng, hỗ trợ các gia đình nghèo: gần 1.5 tỷ đồng



SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Việc xác định các bên liên quan giúp công ty biết được chính xác đối tượng chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động Môi trường – Xã hội phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó có các biện pháp đáp ứng yêu cầu, hạn chế các tác động tiêu cực không mong muốn.



Cổ đông

Cổ đông là chủ sở hữu thực sự, là những người tin tưởng và ủng hộ chính sách phát triển và hoạt động của công ty. Vì vậy Công ty Bibica sẽ thực hiện mọi việc với trách nhiệm cao nhất để đảm bảo sự minh bạch và quyền lợi công bằng cho mọi cổ đông.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
<p>Lợi nhuận và tăng trưởng kinh doanh cao, bền vững.</p>	<p>Nâng cao hiệu quả quản trị Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011: Cải tổ toàn diện hệ thống bán hàng, mở thêm nhà phân phối, tăng số lượng nhân sự bán hàng. Doanh số năm 2011 lần đầu tiên cán mức con số trên 1.000 tỉ. - Năm 2012: <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư hệ thống quản lý bán hàng DMS và hoàn thiện hệ thống đánh giá cho lực lượng bán hàng và nhà phân phối; - Nâng cấp hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP lên phiên bản ERP R12 với kinh phí 4 tỉ đồng và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2012. - Năm 2014: <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư công cụ hỗ trợ bán hàng bằng thiết bị PDA, nhằm kiểm soát, thúc đẩy nhân viên viếng thăm cửa hàng trên tuyến và chuyển đơn hàng về Nhà phân phối tức thời; - Đầu tư hệ thống an toàn công nghệ thông tin đưa vào sử dụng từ tháng 9/2014 đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin khi xảy sự cố mất điện, cháy nổ . - Năm 2015: Áp dụng thành công MFCA trong sản xuất, kiểm soát lãng phí trong sản xuất có hiệu quả và triệt để hơn . - Năm 2016: Lần đầu tiên cán mức doanh số trên 1.250 tỷ & tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao 21 năm liền . - Năm 2017: Đưa dây chuyền sản xuất Kẹo cao cấp Hifat vào hoạt động, cho ra thị trường sản phẩm Kẹo sữa cao cấp AHHA; - Năm 2018: Công ty triển khai các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý doanh nghiệp: Điều độ sản xuất trên ERP, Báo cáo lãnh đạo BI và App bán hàng cho Shop key; - Năm 2019: Nhà máy Bibica Miền Tây tại Long An đi vào hoạt động từ 10/10/2019. Lần đầu tiên Công ty cán mức doanh thu vượt 1.500 tỷ đồng. - Năm 2020 đầu tư dây chuyền kẹo dẻo công suất 20 tấn/ ngày tại NM BBC BH - Năm 2021 : tuy tình hình dịch bệnh kéo dài , nhưng BBC cũng phát triển được dòng SP bánh mới Gooka bắp và Gooka Khoai tây tại BBC MT, kẹo AHha trên châu tại BBC BH

Mối quan tâm

Hành động có trách nhiệm và áp dụng các chuẩn mực đạo đức xã hội

Hành động của Công ty

Cam kết với cổ đông: Minh bạch thông tin, hài hòa lợi ích:

- Bibica luôn mong muốn xây dựng mối quan hệ thân thiện, công bằng, bền vững với cổ đông trên cơ sở tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau
- Cam kết cung cấp và minh bạch hóa thông tin, tôn trọng và có trách nhiệm với cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Bibica quan tâm đến kết quả đầu tư của các cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

Cam kết với khách hàng và đối tác: Chuyên nghiệp và tận tâm

- Mỗi công nhân viên Bibica là đại sứ thương hiệu của Bibica, đại diện cho những giá trị văn hóa Bibica.

Cam kết bảo vệ môi trường

- Vì một môi trường xanh sạch đẹp.

Cam kết đạo đức nghề nghiệp: chính trực, uy tín

- Bibica cam kết thực hiện một nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp chính trực, uy tín;
- Bibica cam kết tôn trọng sự riêng tư của CNV. Những thông tin bí mật bao gồm cả hồ sơ cá nhân, hồ sơ y tế và các thông tin liên quan sẽ được tránh sử dụng vào những mục đích không thích đáng và sẽ chỉ được sử dụng phục vụ cho những nhu cầu công việc được pháp luật cho phép;
- Bibica cam kết áp dụng một cách nhất quán những quy định và nguyên tắc đối với tất cả mọi đối tượng khách hàng, đối tác và CNV của mình.



Người lao động

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty Bibica. Chúng tôi luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Bởi vậy, người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.

Mối quan tâm	Hành động của Bibica
<p>Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLĐ, đảm bảo tất cả NLĐ của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật - Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch. - Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho NLĐ nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn; <ul style="list-style-type: none"> - NLĐ được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng - Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và ban lãnh đạo để lắng nghe và giải quyết phù hợp các ý kiến phản hồi từ người lao động. - Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.
<p>Đảm bảo chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc - Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được tương thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình. <ul style="list-style-type: none"> - Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất và các nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao. - Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

Người tiêu dùng

Người tiêu dùng là một trong những mối quan tâm quan trọng hàng đầu của Công ty, thành công của Công ty cũng được đo lường bằng việc tạo ra giá trị cho chính khách hàng, người tiêu dùng. Chính vì vậy, cải tiến trải nghiệm và không ngừng gia tăng giá trị mang lại cho khách hàng là mục tiêu trọng yếu mà Bibica tập trung.

Mối quan tâm	Hành động
Thực hiện nghiêm túc các cam kết với sản phẩm – với người tiêu dùng	Sản xuất và cung cấp cho thị trường những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, giá cả hợp lý và an toàn vệ sinh thực phẩm với hệ thống quản lý ISO 22000. Kết hợp với viện dinh dưỡng quốc gia cho ra thị trường những dòng sản phẩm cho người ăn kiêng, người bị tiểu đường. Không ngừng đầu tư mở rộng sản xuất, cải tiến công nghệ sản xuất bánh kẹo mới nhất như kẹo mềm Hifat, bánh trung thu kiểu Nhật (Bánh WAGASHI MOCHI), Ra đời các dòng bánh mới (Bánh Cracker, wafer sản xuất ở nhà máy Bibica Miền tây từ tháng 10/2019), Bánh mì tươi khô phục lại sản xuất ở Nhà máy Bibica Biên Hòa từ tháng 11/2019, cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng.



Nhà cung cấp

Chuỗi cung ứng là một yếu tố quan trọng của Bibica. Công ty xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp, trên cơ sở cùng có lợi và cùng phát triển năng lực. Bibica cũng yêu cầu các nhà cung cấp cam kết bằng văn bản việc tuân thủ các quy định môi trường, xã hội thông qua ký phụ lục hợp đồng và chấp nhận các cuộc giám sát định kỳ.

Tuy vậy chuỗi cung ứng của Bibica khá ổn định và rủi ro vi phạm không cao nên từ trước đến nay hầu như chưa xảy ra sự cố nào đáng kể. Với vấn đề an toàn thực phẩm, tất cả các nhà cung cấp của Bibica đều có chứng chỉ HACCP hoặc tương đương.

Bộ phận mua hàng phụ trách đánh giá và làm việc với nhà cung cấp để đảm bảo sự tuân thủ.

Mối quan tâm	Hành động
Đánh giá nhà cung cấp và theo dõi quá trình cung cấp Trao đổi trực tiếp thông qua các buổi đánh giá Tham gia, tham vấn trong các buổi hội thảo, chương trình đào tạo	Hợp tác cùng phát triển Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm

Cơ quan nhà nước

Cơ quan nhà nước là bên có chức năng quản lý, đảm bảo môi trường kinh doanh và gián tiếp hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, trong đó có Công ty Bibica. Mọi quyết định của nhà nước đều có tác động vĩ mô tới nền kinh tế cũng như cá nhân doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách và quy định nhà nước là yếu tố quan trọng để các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Bibica được hưởng các chế độ ưu đãi và tạo điều kiện hoạt động thuận lợi.

Mối quan tâm	Hành động
Tuân thủ quy định luật pháp, ủng hộ các chính sách và kêu gọi của nhà nước.	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, đóng bảo hiểm.
	Tuân thủ các quy định về minh bạch và công bố thông tin.
	Tham gia các phong trào, chương trình phát động của cơ quan nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội.
	Bộ phận Pháp chế theo dõi và cập nhật các văn bản luật pháp trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của các công ty trong tập đoàn như: Luật bảo vệ môi trường, luật lao động, luật an toàn thực phẩm, , luật PCCC...

Cộng đồng

Công ty Bibica hiểu rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặt khác, Công ty Bibica cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó chúng tôi nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận của cả cộng đồng

Mối quan tâm	Hành động
<p>Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng</p>	<p>Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2021 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước từ việc tận dụng nước RO tái sử dụng), đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái công suất 2 MWh giúp giảm phát thải CO2 ra môi trường; dùng túi tự hủy và túi vải không dệt để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng.</p>
<p>Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung</p>	<p>Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm khoảng 57 chương trình thiện nguyện với tổng giá trị: 4.5 tỷ VNĐ/năm, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tài trợ quà và tiền mặt cho công tác phòng chống dịch COVID 19 thông qua các tổ chức Hội chữ thập đỏ các địa phương, các bệnh viện dã chiến, Trung tâm hỗ trợ Người lao động, Quỹ DVCĐ... Tham gia các chương trình thiện nguyện cùng đoàn Bác Sĩ Tâm Việt khám chữa bệnh cho bà con nghèo, hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương, tặng trên 10.000 phần quà/năm Chương trình tiếp sức đến trường, tặng quà và học bổng cho trẻ em không may mắn (trung thu 45 tỉnh thành với các phần quà tổng trị giá 1 tỷ VNĐ. Noel 30.000 phần) Tổ Chức chương Trình Tết Yêu Thương tổng giá trị 1 tỷ VNĐ. Trao học bổng hàng năm cho học sinh, sinh viên con em CBCNV có thành tích học giỏi, sống tốt, có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ vật chất cho trường học như bàn ghế, xe đạp, sách vở. Chăm sóc nuôi dưỡng 05 mẹ Việt Nam anh hùng và 03 trẻ mồ côi do ảnh hưởng dịch COVID 19. Tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo, hàng năm được trên 200 đơn vị máu đóng góp cho cộng đồng.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI

Việc làm

BIBICA tin rằng chất lượng nguồn nhân lực phải luôn được duy trì và cải thiện để hỗ trợ các quy trình và sản phẩm kinh doanh chất lượng.

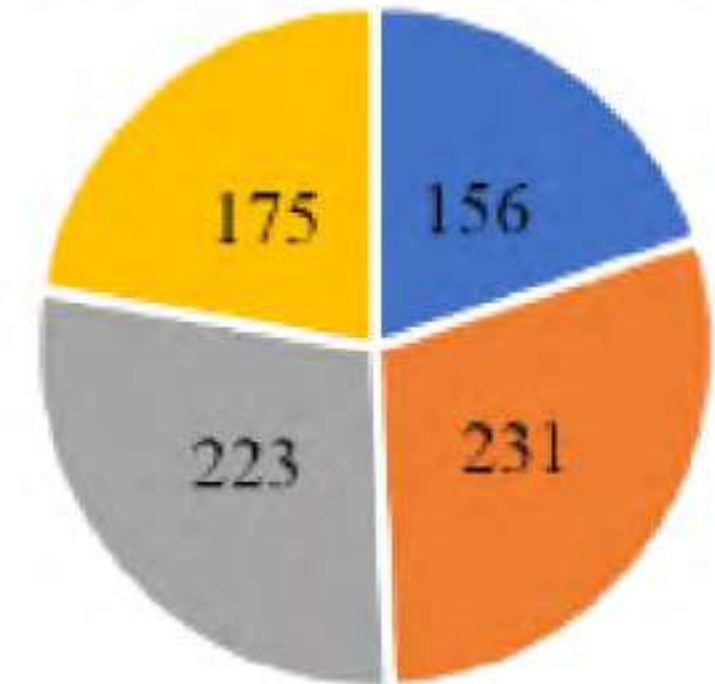
Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt nam trong lĩnh vực sản xuất bánh kẹo, Bibica luôn có các chính sách hỗ trợ người lao động, tạo điều kiện để họ có được nguồn thu nhập, sự chăm sóc sức khỏe, các chế độ thưởng, phụ cấp trang trải cho cuộc sống. Công ty cũng luôn tìm cách xây dựng sự gắn kết của nhân viên đối với doanh nghiệp bằng các hoạt động tập thể, trau dồi khả năng lao động và làm việc để có thể đạt được những mục tiêu cao hơn kể cả khi không còn làm việc tại công ty.

Vấn đề nhân sự và việc làm là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của bộ phận hành chính nhân sự, nhằm tạo điều kiện cho người lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Hàng năm đều có những thống kê và báo cáo của bộ phận nhân sự với các số liệu quan trọng như mức lương – thưởng trung bình, tỷ lệ nhân viên tuyển mới và thôi việc, các chính sách hỗ trợ, mức độ hài lòng của nhân viên.

	Phân theo độ tuổi				Phân theo giới tính	
	<25	25 - 35	35 - 45	>45	Nữ	Nam
Số lượng nhân viên (người)	156	231	223	175	368	417

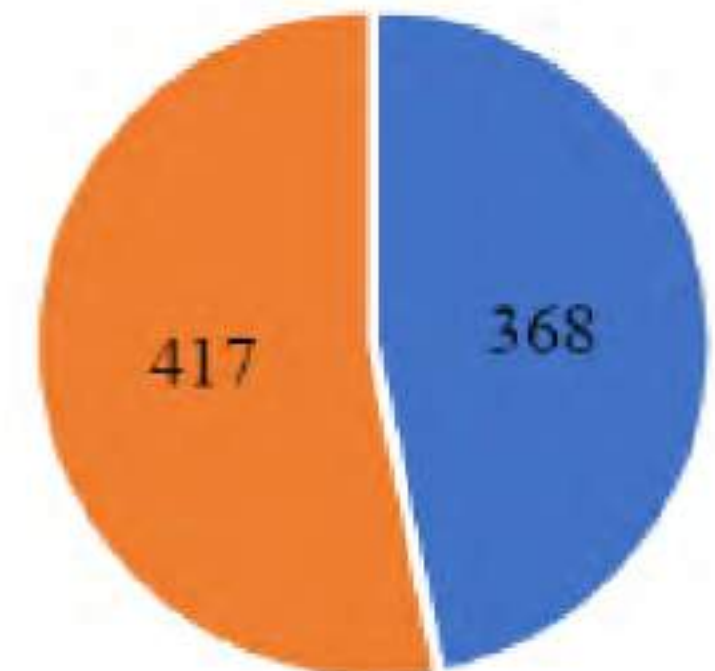
	Phân theo trình độ học vấn									
	Trên ĐH		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp, dạy nghề		Lao động phổ thông	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Số lượng nhân viên (người)	3	0,38%	160	20,38%	66	8,41%	78	9,94%	478	60,89%

PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (NGƯỜI)



■ <25 ■ 25-35 ■ 35-45 ■ >45

PHÂN THEO GIỚI TÍNH (NGƯỜI)



■ Nữ ■ Nam

Chính sách về nhân sự

Con người là tài sản quý giá nhất của một tổ chức. Tại Bibica, chúng tôi trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung. Chúng tôi mang đến cho tất cả thành viên Bibica một môi trường làm việc năng động, công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân và của công ty.

Mọi nhân viên đều được tuyển dụng theo quy trình của công ty “Quy trình tuyển dụng”; được đào tạo nâng cao năng lực theo “quy định đào tạo” và được đánh giá “quy định đánh giá nhân viên” khách quan qua các năm và được khen thưởng tương xứng với những đóng góp của từng người qua việc đánh giá KPI. Công ty Bibica đảm bảo các quyền lợi chính đáng của người lao động phù hợp với luật pháp Việt Nam, bao gồm:

- Quyền tự do lập và tham gia các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức hợp pháp và được luật pháp Việt Nam cho phép như: Công đoàn, chi bộ Đảng, đoàn thanh niên.
- Quyền thỏa thuận và thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể với chủ doanh nghiệp.
- Không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, khổ sai dưới bất kỳ hình thức và lý do nào.
- Đảm bảo công bằng cho người lao động ở công việc, thu nhập và cơ hội.
- Không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, xu hướng giới tính, tuổi tác, tôn giáo.
- Bảo vệ quyền lợi chính đáng cho lao động.
- Được hưởng các chính sách về thai sản, nghỉ mát hàng năm
- Sa thải người lao động phải thực hiện theo quy định luật pháp Việt

Nam, nội quy lao động mà công ty đã đăng ký với Sở lao động thương binh xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đảm bảo xây dựng và áp dụng hiệu quả cơ chế xử lý khiếu nại của người lao động.

Các quyền lợi trên ngoài việc được công ty công bố, đảm bảo được văn bản hóa rõ ràng và truyền thông nội bộ đầy đủ để người lao động biết.

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng môi trường làm việc và các chính sách phúc lợi khác nhằm hướng tới mục tiêu không ngừng cải thiện chất lượng làm việc và cuộc sống của người lao động về cả vật chất và tinh thần.

Đặc điểm về An toàn – Xã hội

Công ty Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm chế biến, bánh kẹo. Nhà máy được xây dựng, cải tiến trang bị dần các thiết bị cũ bằng thiết bị tự động, hệ số an toàn cao. Hầu như không gây ra tác động nào đáng kể đến con người. Các Nhà máy được xây dựng ở các khu công nghiệp, nằm trong khu vực dành riêng cho ngành công nghiệp nhẹ và chế biến thực phẩm. Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng để hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực về an toàn – xã hội đối với người lao động trong công ty cũng như cộng đồng xung quanh.

Chính sách an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp:

Công ty đặt yếu tố an toàn lao động, ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu. Mọi rủi ro về an toàn được công ty chủ động đánh giá đầy đủ và xem xét định kỳ. Công ty đảm bảo sự an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên:

- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng phù hợp và an toàn, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện, công cụ hỗ trợ an toàn.
- Đo kiểm môi trường định kỳ nhằm ngăn ngừa những yếu tố có hại tới an toàn và sức khỏe người lao động.
- Đánh giá toàn bộ rủi ro liên quan đến an toàn lao động và đưa ra các biện pháp phòng ngừa và khắc phục hiệu quả.
- Đào tạo ý thức và thực hành an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ nhân viên của công ty.
- Xây dựng các quy định an toàn nghiêm ngặt theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.



CHIẾN LƯỢC VÀ SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đặc điểm về mặt môi trường:

Công ty Cổ phần Bibica có 04 Nhà máy sản xuất trực thuộc:
 Nhà máy Bibica Biên Hòa diện tích mặt bằng 34690 m², trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất 12765 m² tại KCN Biên hòa 1
 Công ty TNHH MTV Bibica Miền đông, diện tích mặt bằng 40.000 m², trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất, kho: 15.745 m² đặt tại KCN Mỹ Phước 1 – Bình Dương

Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội, diện tích mặt bằng 8000 m² với diện tích nhà xưởng 5000m² đặt tại KCN Sài đồng – Long Biên Hà nội

Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây diện tích mặt bằng nhà xưởng, kho bãi đã xây dựng 18.525/ 50.000m² đặt tại KCN Vĩnh Lộc 2

Công ty TNHH PanFM diện tích mặt bằng nhà xưởng, kho bãi đã xây dựng 25.000/ 50.000m² đặt tại KCN Vĩnh Lộc 2

Với các hệ thống cấp điện, cấp nước và thoát nước được thiết kế và xây dựng phù hợp quy hoạch chung của khu công nghiệp cũng như bảo vệ môi trường cảnh quan xung quanh. Hoạt động sản xuất tại các nhà máy- Công ty Thành viên được đảm bảo về vấn đề bảo vệ môi trường, thông qua các biện pháp như sau:

- Phát sinh chất thải: chất thải rắn chủ yếu sinh ra từ các bao bì chứa, đựng nguyên liệu, các loại bỏ này với lượng phát tán không đáng kể, có thể tái sử dụng tại cơ sở khác; các loại bao bì không thể tái sử dụng, chất thải nguy hại: Vỏ thùng/can hóa chất thải, các loại dầu mỡ thải, đèn tuýp neon hỏng, giẻ lau, ...v...v... được xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Chất thải là phế phẩm của sản xuất như: bụi bánh, kẹo hư hỏng ... được xử lý bằng cách bán cho các Đơn vị chăn nuôi.

- Khí thải: Khí thải từ lò hơi, hệ thống đun nóng bằng nhiệt, hệ thống xử lý nước thải....



- Nước thải: Nước thải từ các phân xưởng sản xuất được tập trung về hệ thống xử lý nước thải, trước khi xả ra hệ thống nước thải của KCN
- Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chính được sử dụng là năng lượng điện từ lưới điện. Điện mặt trời. Các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm đang áp dụng bao gồm: bảo trì bảo dưỡng thiết bị định kỳ, sử dụng những thiết bị chiếu sáng thế hệ mới tiêu tốn ít điện
- Tiêu thụ nước: Nguồn nước sử dụng tại công ty là nước máy đô thị. Các biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nước đang áp dụng bao gồm: hướng dẫn vệ sinh thiết bị nhà xưởng, tận dụng nước sau RO
- Sử dụng hóa chất: Các loại hóa chất sử dụng được Bộ Y tế cho phép như: Xà phòng, Cloramin B

Đặc điểm về mặt môi trường:

Trong chế biến thực phẩm, nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất. Lượng nước để vệ sinh, rửa sản phẩm, làm nguội, đun nóng hoặc cấp đông là khá lớn, do đó công ty luôn cải tiến việc sử dụng nước để tiết kiệm nguồn nước sạch sử dụng, đi đến từng chi tiết nhỏ như điều chỉnh lưu lượng và thời gian nước rửa tay hợp lý, hay tận dụng nước ngưng, nước sao lọc RO để tưới cây hoặc xả phòng vệ sinh, phối hợp các dòng nước nóng và nước mát để tiết kiệm và tận dụng nhiệt. Ở Bibica, lượng nước ngưng tụ chiếm ~ 20% lượng nước sử dụng hàng năm. Lượng nước này đều được tuần hoàn lại giúp tiết kiệm cho công ty gần 184 triệu trong năm 2020.

Ngoài ra, với số lượng lao động tại viên tại các nhà máy lên đến hàng nghìn người nên nhu cầu nước cho sinh hoạt hàng ngày là không nhỏ. Bởi vậy ngoài những hoạt động tiết kiệm nước trong sản xuất, việc nâng cao nhận thức cho người lao động là cần thiết và hiệu quả trong vấn đề tiết kiệm nước nói riêng và các vấn đề môi trường khác nói chung. Các công ty đều ban hành quy định tiết kiệm nước và thiết kế thuận tiện để sử dụng tiết kiệm trong sinh hoạt.

Chính sách môi trường:

Công ty Cổ phần Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất Bánh kẹo, cũng có những tác động nhất định tới môi trường xung quanh, trong đó đáng chú ý là vấn đề môi trường và rác thải. Công ty xây dựng quy trình xử lý chất thải (xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn có phân loại và kiểm soát chất thải nguy hại) tuân thủ các yêu cầu của luật định và không tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh. Tuân thủ các luật định và yêu cầu khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Phát triển bền vững. Ngăn ngừa ô nhiễm và quản lý mọi khía cạnh môi trường hiện có để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường, đặc biệt tập trung vào kiểm soát chất thải nguy hại, kiểm soát nước thải.

Liên tục cải tiến hệ thống quản lý môi trường, nhằm có được các kết quả hoạt động môi trường ngày càng tốt hơn. Đào tạo nhận thức cho cán bộ nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp về vấn đề bảo vệ môi trường Công ty đảm bảo tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường và tuân theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.



THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Cam kết cộng đồng:

Công ty thấu hiểu, nhu cầu và mối quan tâm của cộng đồng xã hội và đánh giá đây là yếu tố quan trọng giúp công ty có thể hoạt động bền vững và nhận được sự ủng hộ của cộng đồng. Bibica cam kết thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Công ty tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đời sống vật chất và tinh thần của người Lao động. Công ty cam kết duy trì và phát triển các kênh tiếp nhận thông tin phản hồi tới công ty thông qua các phương tiện email, điện thoại, hoặc góp ý trực tiếp. Mọi thông tin sẽ được chúng tôi tiếp nhận đầy đủ, xem xét cẩn trọng và phản hồi kịp thời tới các bên liên quan, trả lời thỏa đáng.

Công ty thực hiện đại hội khách hàng ít nhất mỗi năm 1 lần, để tiếp thu ý kiến khách hàng về hoạt động bán hàng của Công ty, duy trì thông tin, duy trì sự tuân thủ, thực hiện đúng các cam kết



Công ty Cổ phần Bibica

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐK-KD”) số 4103010755 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Giấy phép Phát hành số 10/GPPH do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 16 tháng 11 năm 2001. Vào ngày 24 tháng 3 năm 2021, cổ phiếu của Công ty được tạm thời giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Công văn số 713/UBCK-PTTT ngày 3 tháng 3 năm 2021 của UBCKNN và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 70/BBC-2021 ngày 11 tháng 3 năm 2021. Vào ngày 7 tháng 9 năm 2021, cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trở lại tại HOSE theo Công văn số 4236/UBCK-PTTT ngày 2 tháng 8 năm 2021 của UBCKNN.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 443, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai chi nhánh gồm Nhà máy Bibica Biên Hòa – Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica tại Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và Nhà máy Bibica Hà Nội – Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica tại Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch	
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Vũ Cường	Thành viên	bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Võ Ngọc Thành	Thành viên	từ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên	từ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Jung Woo Lee	Thành viên	từ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2021
Ông Kim Jun Yeon	Thành viên	từ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2021

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Ngọc Anh	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2021
Ông Vũ Cường	Thành viên	bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2021

Căn cứ vào Nghị quyết số 730-02-01/2021/NQ-BBC ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã tiến hành bổ nhiệm Trưởng ban và thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ - Trực thuộc Hội đồng Quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động mới của Công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Kha	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trương Phú Chiến.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- + lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- + thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- + nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- + lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Trương Phú Chiến
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Bibica

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNEKHN kiểm toán
Số: 1772-2018-004-1



Đặng Nguyễn Tường
Kiểm toán viên
Giấy CNEKHN kiểm toán
Số: 5041-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		578.230.851.763	717.590.458.112110
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	202.816.924.776	112.811.737.101
111	1. Tiền		42.107.077.972	93.811.737.101
112	2. Các khoản tương đương tiền		160.709.846.804	19.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		5.383.495.065	97.438.671.054
121	1. Chứng khoán kinh doanh	6.1	4.618.744.826	4.618.744.826
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	6.1	(735.249.761)	(1.374.668.772)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2	1.500.000.000	94.194.595.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	208.097.331.170	348.649.851.196
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		193.286.366.488	213.384.888.048
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		4.476.532.939	114.554.828.399
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		19.820.091.930	29.159.073.944
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(9.485.660.187)	(8.448.939.195)
140	IV. Hàng tồn kho	8	85.603.515.584	126.216.676.633
141	1. Hàng tồn kho		93.337.455.984	130.864.135.243
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.733.940.400)	(4.647.458.610)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		76.329.585.168	32.473.522.128
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	3.086.601.882	4.653.972.055
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	67.097.777.891	25.445.102.394
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	16	6.145.205.395	2.374.447.679

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.061.307.284.723	825.511.717.941
210	I. Phải thu dài hạn		28.000.000	
216	1. Phải thu dài hạn khác		28.000.000	
220	II. Tài sản cố định		607.031.824.348	474.719.197.057
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	604.261.893.337	471.669.719.726
222	Nguyên giá		1.262.515.170.634	1.044.515.642.993
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(658.253.277.297)	(572.845.923.267)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.769.931.011	3.049.477.331
228	Nguyên giá		13.111.842.373	11.349.805.943
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(10.341.911.362)	(8.300.328.612)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	22.513.933.940	
231	1. Nguyên giá		25.794.861.482	
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(3.280.927.542)	
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		201.918.552.924	2.450.489.091
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	201.918.552.924	2.450.489.091
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn			200.000.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2		200.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		229.814.973.511	148.342.031.793
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	227.214.845.669	143.676.611.984
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	2.600.127.842	4.665.419.809
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.639.538.136.486	1.543.102.176.053

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		658.073.870.149	447.380.119.508
310	I. Nợ ngắn hạn		520.240.164.491	430.844.581.582
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	143.495.210.170	115.909.436.694
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	162.477.096.423	21.282.070.778
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	26.644.852.522	9.404.737.907
314	4. Phải trả người lao động		10.168.709.913	6.462.269.284
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	83.007.581.605	82.324.754.376
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	66.378.427.718	5.664.976.689
320	7. Vay ngắn hạn	18	15.900.000.000	182.458.869.605
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		12.168.286.140	7.337.466.249
330	II. Nợ dài hạn		137.833.705.658	16.535.537.926
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	103.311.077.272	3.489.077.272
338	2. Vay dài hạn	18	22.400.000.000	
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	20	12.122.628.386	13.046.460.654
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		981.464.266.337	1.095.722.056.545
410	I. Vốn chủ sở hữu	21.1	981.464.266.337	1.095.722.056.545
411	1. Vốn cổ phần		154.207.820.000	154.207.820.000
411a	Cổ phiếu có đóng góp quyền biểu quyết		154.207.820.000	154.207.820.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		302.576.583.351	302.726.583.351
414	3. Phụ trội hợp nhất		(76.162.437.739)	
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		579.101.429.954	542.830.667.221

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		21.740.870.771	95.956.985.973
421a	Lợi nhuận sau thuế phân phối thừa đến cuối năm trước		(659.411.851)	(659.411.851)
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		22.400.282.622	96.616.397.824
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.639.538.136.486	1.543.102.176.053



Đinh Thị Thu Vân
Người lập



Đinh Thị Thu Vân
Quyền Kế toán trưởng
Trương Phú Chiến
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.102.529.287.749	1.228.762.996.367
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(11.354.847.615)	(10.206.668.241)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.091.174.440.134	1.218.556.328.126
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(770.006.470.567)	(889.301.451.589)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		321.167.969.567	329.254.876.537
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	13.011.769.079	24.488.490.348
22	7. Chi phí tài chính	24	(3.519.791.760)	(7.260.732.106)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(3.300.924.469)	(5.293.827.950)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(237.232.633.555)	(237.326.460.993)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(69.514.930.066)	(80.789.467.262)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		23.912.383.265	28.366.706.524
31	11. Thu nhập khác	27	10.333.029.013	97.421.443.406
32	12. Chi phí khác	27	(4.352.824.162)	(2.938.754.298)
40	13. Lợi nhuận khác	27	5.980.204.851	94.482.689.108
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		29.892.588.116	122.849.395.632
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(5.427.013.527)	(27.067.868.419)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(2.065.291.967)	834.870.611
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		22.400.282.622	96.616.397.824

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
61	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		22.400.282.622	96.616.397.824
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.4	1.380	5.952
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	21.4	1.380	5.952



Đinh Thị Thu Vân
Người lập



Đinh Thị Thu Vân
Quyền Kế toán trưởng

Trương Phú Chiến
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ			
	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		29.892.588.116	122.849.395.632
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11		
		12	70.393.714.795	74.544.465.222
03	Các khoản dự phòng		2.559.951.503	2.597.227.603
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		181.968.246	182.213.115
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(11.616.334.237)	(101.349.486.275)
06	Chi phí lãi vay	24	3.300.924.469	5.293.827.950
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		94.712.812.892	104.117.643.247
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		89.287.288.055	(189.032.036.858)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		37.526.679.259	(11.844.215.874)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		376.228.395.795	(274.690.628.252)
12	Tăng chi phí trả trước		(81.970.863.512)	(4.540.923.118)
14	Tiền lãi vay đã trả		(3.300.924.469)	(5.293.827.950)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(5.664.806.010)	(38.478.899.639)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.783.800.000)	(4.581.701.501)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		505.034.782.010	(424.344.589.945)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ			
	HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(188.165.143.538)	(1.940.909.091)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		325.870.631	101.800.507.500
23	Tiền chi mua trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(58.660.000.000)	(209.000.000.000)
24	Thu hồi khoản tiền gửi có kỳ hạn và bán trái phiếu		351.354.595.000	45.492.925.000
25	Tiền chi đầu tư vào đơn vị khác	4	(299.988.327.292)	
27	Cổ tức và lãi tiền gửi nhận được		18.644.581.284	14.958.274.638
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(176.488.423.915)	(48.689.201.953)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ			
	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay			382.442.938.605
24	Tiền chi trả nợ gốc vay	18	(182.458.869.605)	(199.984.069.000)
35	Cổ tức đã trả		(55.514.815.199)	
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(237.973.684.804)	182.458.869.605
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		90.572.673.291	(290.574.922.293)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		112.811.737.101	403.522.192.255
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(567.485.616)	(135.532.861)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	202.816.924.776	112.811.737.101

Đinh Thị Thu Vân
Người lập

Đinh Thị Thu Vân
Quyền tài khoản trưởng

Trưởng Hội Đồng Quản Trị

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. Thông tin CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐK-KD”) số 4103010755 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Giấy phép Phát hành số 10/GPPH do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 16 tháng 11 năm 2001. Vào ngày 24 tháng 3 năm 2021, cổ phiếu của Công ty được tạm thời giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội theo Công văn số 713/UBCK-PTTT ngày 3 tháng 3 năm 2021 của UBCKNN và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 70/BBC-2021 ngày 11 tháng 3 năm 2021. Vào ngày 7 tháng 9 năm 2021, cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trở lại tại HOSE theo Công văn số 4236/UBCK-PTTT ngày 2 tháng 8 năm 2021 của UBCKNN.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 443, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai chi nhánh gồm Nhà máy Bibica Biên Hòa – Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica tại Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam (“Nhà máy Biên Hòa”) và Nhà máy Bibica Hà Nội – Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica tại Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.297 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.112).

Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cơ cấu tổ chức của Nhóm Công ty bao gồm 6 công ty con với chi tiết như sau:

Tên công ty con	Tình trạng hoạt động	Địa điểm	Tỷ lệ biểu quyết và sở hữu	
			Số cuối năm (%)	Số đầu năm (%)
(1) Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm PAN (“PAN FM”)	Đang hoạt động	Long An	100	
(2) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông (“Bibica Miền Đông”)	Đang hoạt động	Bình Dương	100	100
(3) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Tây (“Bibica Miền Tây”)	Đang hoạt động	Long An	100	100
(4) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa (“Bibica Biên Hòa”)	Trước hoạt động	Đồng Nai	100	100
(5) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội (“Bibica Hà Nội”)	Đang hoạt động	Hà Nội	100	100
(6) Công ty TNHH Bibica Miền Bắc (“Bibica Miền Bắc”)	Ngừng hoạt động	Hưng Yên	100	100

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- + Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- + Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- + Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- + Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- + Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bibica (“công ty mẹ”) và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất. Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa và các hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước năm 2003 theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được trích hao mòn nếu có thời gian sử dụng là lâu dài.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	6 - 20 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 12 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	3 - 7 năm

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Nhóm Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc 10 - 25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản đã được hoàn thành và đưa vào hoạt động.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí thuê đất dài hạn.

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng liên quan đến khu đất nơi nhà máy tọa lạc tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Khoản này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê là 40 năm, từ ngày 31 tháng 8 năm 2009 đến ngày 31 tháng 8 năm 2049.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của số tiền mà Nhóm Công ty trả trước cho việc thuê đất tại các địa điểm:

Khu đất nơi nhà máy của Bibica Hà Nội tọa lạc tại Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam trong thời hạn 25 năm từ ngày 9 tháng 1 năm 2002 đến ngày 9 tháng 1 năm 2027;

Khu đất nơi nhà máy của Bibica Miền Tây tọa lạc tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam trong thời hạn 43 năm từ ngày 1 tháng 8 năm 2018 đến ngày 25 tháng 3 năm 2061; và

Khu đất nơi nhà máy của Bibica Miền Đông tọa lạc tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam trong thời hạn 32 năm từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 12 tháng 6 năm 2051.

Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.11 Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh mà trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc nhóm các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là không nhất thời.

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc nhóm cá nhân theo một thỏa thuận hợp đồng. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội trong nguồn vốn chủ sở hữu khi hợp nhất (phụ trội hợp nhất trên bảng cân đối kế toán hợp nhất).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung (tiếp theo)

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được Nhóm Công ty ghi nhận như sau:

Tài sản và nợ phải trả của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;

Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị được hợp nhất từ thời điểm hợp nhất kinh doanh; và

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị tài sản thuần của bên bị hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục phụ trội hợp nhất kinh doanh trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào chứng khoán kinh doanh

Đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Nhóm Công ty được hơn 12 tháng tính cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận báo cáo cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và mua bán các sản phẩm bánh kẹo. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty bán ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. HỢP NHẤT KINH DOANH DƯỚI SỰ KIỂM SOÁT CHUNG

Mua Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Pan

Vào ngày 1 tháng 10 năm 2021, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc mua 100% cổ phần của Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Pan ("Pan FM") (tên trước đây là "Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Pan"). Nhóm Công ty mua Pan FM nhằm mục đích tăng quy mô sản xuất tại khu vực Miền Tây, Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty ghi nhận nghiệp vụ mua Pan FM là một nghiệp vụ hợp nhất kinh dưới sự kiểm soát chung do cả Nhóm Công ty và Pan FM đều được kiểm soát chung của một nhà đầu tư trước và sau nghiệp vụ mua này. Theo đó, Nhóm Công ty ghi nhận nghiệp vụ này theo như chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3.11.

Pan FM hiện là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1101823562 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp ngày 15 tháng 6 năm 2016. Trụ sở đăng ký của Pan FM được đặt tại Lô A1/1-9, Đường VL3, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh được đăng ký của Pan FM là thực hiện sản xuất, chế biến, mua bán bánh kẹo, thức uống có cồn, sữa đậu nành, nước giải khát, các sản phẩm từ thịt, hải sản, các sản phẩm nông nghiệp khác và kinh doanh bất động sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. HỢP NHẤT KINH DOANH DƯỚI SỰ KIỂM SOÁT CHUNG (tiếp theo)

Mua Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Pan (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả của Pan FM tại ngày mua như sau:

	VND
Tài sản	336.959.771.545
Tiền	11.672.708
Các khoản phải thu	8.166.721.577
Hàng tồn kho	12.190.146.687
Tài sản ngắn hạn khác	8.009.765.151
Tài sản cố định (Thuyết minh số 10 và 11)	203.284.561.534
Bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 12)	22.929.031.050
Tài sản dài hạn khác	82.367.872.838
Nợ phải trả	113.122.209.284
Nợ và vay	74.944.395.000
Phải trả người bán	20.030.838.042
Phải trả khác	18.146.976.242
Tổng giá trị của tài sản thuần	212.143.641.966
Phụ trội hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 21)	76.162.437.739
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	300.000.000.000
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	11.672.708
Tiền chi để mua công ty con	300.000.000.000
Tổng tiền thuần đã thanh toán cho nghiệp vụ mua	(299.988.327.292)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	67.579.459	35.495.246
Tiền gửi ngân hàng	42.039.498.513	93.776.241.855
Các khoản tương đương tiền	160.709.846.804	19.000.000.000
TỔNG CỘNG	202.816.924.776	112.811.737.101

Số cuối năm thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất tiền gửi dao động từ 3,4% tới 5%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1 Chứng khoán kinh doanh

	VND							
	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	90.771	2.305.557.332	(735.219.032)	1.570.338.300	90.771	2.305.557.332	(1.170.919.832)	1.134.637.500
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	44.424	975.259.755	-	975.259.755	44.424	975.259.755	-	975.259.755
Công ty Cổ phần Hóa An	15.750	684.881.000	-	684.881.000	15.750	684.881.000	-	684.881.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	41.380	487.959.001	-	487.959.001	41.380	487.959.001	(203.678.401)	284.280.600
Các khoản đầu tư khác	14.129	165.087.738	(30.729)	165.057.009	11.485	165.087.738	(70.539)	165.017.199
TỔNG CỘNG	206.454	4.618.744.826	(735.249.761)	3.883.495.065	203.810	4.618.744.826	(1.374.668.772)	3.244.076.054

6.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.500.000.000	1.500.000.000	94.194.595.000	94.194.595.000
Dài hạn				
Trái phiếu	-	-	200.000.000.000	200.000.000.000
TỔNG CỘNG	1.500.000.000	1.500.000.000	294.194.595.000	294.194.595.000

(*) Số cuối năm là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất tiền gửi 4,8%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	193.286.366.488	213.384.888.048
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 30)</i>	147.064.185.816	157.221.395.577
<i>Các bên khác</i>	46.222.180.672	56.163.492.471
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.476.532.939	114.554.828.399
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty TNHH Cơ khí và Dịch vụ Kỹ thuật Liên Minh</i>	1.928.025.000	-
<i>Công ty TNHH Ishida Việt Nam</i>	1.012.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Huro Probiotics</i>	-	103.000.000.000
<i>Các bên khác</i>	1.536.507.939	11.554.828.399
Phải thu ngắn hạn khác	19.820.091.930	29.159.073.944
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu nhập lãi tiền gửi</i>	5.569.550.443	11.539.351.563
<i>Ký quỹ</i>	5.095.420.000	5.095.420.000
<i>Thuế GTGT tạm nộp</i>	936.911.745	6.006.597.327
<i>Phải thu khác</i>	8.218.209.742	6.517.705.054
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.485.660.187)	(8.448.939.195)
GIÁ TRỊ THUẬN	208.097.331.170	348.649.851.196

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.448.939.195	5.438.050.934
Dự phòng trích lập trong năm	1.036.720.992	3.010.888.261
Số cuối năm	9.485.660.187	8.448.939.195

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Nguyên liệu, vật liệu	48.873.769.043	(3.468.394.899)	54.870.326.131		(3.268.961.339)
Thành phẩm, hàng hóa	27.390.530.391	(4.108.509.000)	63.567.168.621		(708.769.129)
Công cụ, dụng cụ	10.231.263.364	(157.036.501)	8.793.997.801		(669.728.142)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.841.893.186	-	3.632.642.690		-
TỔNG CỘNG	93.337.455.984	(7.733.940.400)	130.864.135.243		(4.647.458.610)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.647.458.610	2.942.100.111
Dự phòng trích lập trong năm	4.692.609.407	1.888.779.182
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.606.127.617)	(183.420.683)
Số cuối năm	7.733.940.400	4.647.458.610

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND
Ngắn hạn	3.086.601.882	4.653.972.055
Công cụ và dụng cụ	2.416.186.172	3.393.797.256
Chi phí khác	670.415.710	1.260.174.799
Dài hạn	227.214.845.669	143.676.611.984
Trả trước tiền thuê đất	214.889.933.470	123.102.650.433
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	6.163.539.243	12.721.718.324
Công cụ và dụng cụ	3.286.884.523	5.830.411.303
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.863.328.503	1.458.470.676
Khác	1.011.159.930	563.361.248
TỔNG CỘNG	230.301.447.551	148.330.584.039

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND					
	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	245.662.994.199	765.565.681.756	16.473.407.405	14.791.871.432	2.021.688.201	1.044.515.642.993
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	341.000.000	-	-	-	341.000.000
Mua mới	-	-	50.000.000	-	-	50.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	129.153.771.54 5	119.781.640.414	1.018.561.220	4.983.151.046	3.504.099.739	258.441.223.964
Thanh lý	-	(40.010.742.142)	(765.817.931)	(56.136.250)	-	(40.832.696.323)
Số cuối năm	<u>374.816.765.744</u>	<u>845.677.580.028</u>	<u>16.776.150.694</u>	<u>19.718.886.228</u>	<u>5.525.787.940</u>	<u>1.262.515.170.634</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết	18.857.061.183	250.688.452.280	8.402.854.082	10.680.603.989	183.695.159	288.812.666.693
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số đầu năm	97.520.679.442	451.978.190.289	11.244.460.491	11.627.770.784	474.822.261	572.845.923.267
Khấu hao trong năm	14.136.483.666	52.703.990.602	910.800.280	789.322.536	306.823.345	68.847.420.429
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	21.065.565.652	31.377.318.144	401.350.579	2.319.539.656	844.539.335	56.008.313.366
Thanh lý	-	(38.643.205.306)	(765.817.931)	(39.356.528)	-	(39.448.379.765)
Số cuối năm	<u>132.722.728.760</u>	<u>497.416.293.729</u>	<u>11.790.793.419</u>	<u>14.697.276.448</u>	<u>1.626.184.941</u>	<u>658.253.277.297</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	<u>148.142.314.757</u>	<u>313.587.491.467</u>	<u>5.228.946.914</u>	<u>3.164.100.648</u>	<u>1.546.865.940</u>	<u>471.669.719.726</u>
Số cuối năm	<u>242.094.036.984</u>	<u>348.261.286.299</u>	<u>4.985.357.275</u>	<u>5.021.609.780</u>	<u>3.899.602.999</u>	<u>604.261.893.337</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	VND Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	258.080.000	11.093.725.943	11.349.805.943
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	-	1.762.036.430	1.762.036.430
Số cuối năm	258.080.000	12.855.762.373	13.111.842.373
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	8.300.328.612	8.300.328.612
Hao mòn trong năm	-	1.131.197.256	1.131.197.256
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	-	910.385.494	910.385.494
Số cuối năm	-	10.341.911.362	10.341.911.362
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	258.080.000	2.793.397.331	3.049.477.331
Số cuối năm	258.080.000	2.513.851.011	2.769.931.011

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND Nhà xưởng, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	25.794.861.482
Số cuối năm	25.794.861.482
Trong đó:	
Đã hao mòn hết	-
Giá trị khấu hao lũy kế	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	415.097.110
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	2.865.830.432
Số cuối năm	3.280.927.542
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	22.513.933.940

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án kẹo dẻo tại Nhà máy Biên Hòa	98.699.410.495	-
Dự án xây dựng nhà xưởng tại Bibica Biên Hòa – KCN Giang Điền	53.601.863.605	-
Dự án nâng cấp chuyền bánh Swissroll và Cookies tại Nhà máy Biên Hòa	47.692.278.824	-
Các dự án khác	1.925.000.000	2.450.489.091
TỔNG CỘNG	201.918.552.924	2.450.489.091

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho các bên khác	129.852.042.469	83.936.612.217
Công ty TNHH Bao bì Nhựa Thành Phú	13.516.714.500	5.557.359.044
Tanis Confectionery B.V	7.882.326.897	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	7.163.100.000	8.236.898.250
Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV	-	6.123.362.300
Các công ty khác	101.289.901.072	64.018.992.623
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	13.643.167.701	31.972.824.477
TỔNG CỘNG	143.495.210.170	115.909.436.694

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Các bên khác trả tiền trước ngắn hạn	162.477.096.423	7.672.415.845	
Công ty TNHH Lotte Việt Nam	159.044.000.000	-	
Bên khác	3.433.096.423	7.672.415.845	
Các biên liên quan trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 30)	-	13.609.654.933	
TỔNG CỘNG	162.477.096.423	21.282.070.778	

16. THUẾ

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm	VND
Thuế giá trị gia tăng	(19.748.855.302)	54.421.716.736	(83.808.504.157)	(49.135.642.723)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.892.193.864	6.504.845.112	(5.664.806.010)	2.732.232.966	
Thuế thu nhập cá nhân	(558.150.728)	3.385.921.780	(3.022.492.059)	(194.721.007)	
Khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-	
TỔNG CỘNG	(18.414.812.166)	64.318.483.628	(92.501.802.226)	(46.598.130.764)	

Trong đó:

Thuế GTGT được khấu trừ	(25.445.102.394)		(67.097.777.891)	
Thuế nộp thừa	(2.374.447.679)		(6.145.205.395)	
Thuế phải nộp	9.404.737.907		26.644.852.522	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	54.293.059.283	51.348.682.124
Chi phí vận chuyển	12.253.138.679	8.428.058.026
Lương và thưởng nhân viên	10.569.400.605	15.879.665.149
Chi phí hoa hồng	2.816.110.349	4.932.712.274
Khác	3.075.872.689	1.735.636.803
TỔNG CỘNG	83.007.581.605	82.324.754.376

18. VAY

	VND				
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng do hợp nhất kinh doanh</i>	<i>Tăng trong năm</i>	<i>Giảm trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Vay ngắn hạn từ ngân hàng	182.458.869.605	-	-	(182.458.869.605)	-
Vay ngắn hạn từ bên liên quan (Thuyết minh số 18.1 và 30)	-	15.900.000.000	-	-	15.900.000.000
Vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 18.2)	-	22.400.000.000	-	-	22.400.000.000
TỔNG CỘNG	182.458.869.605	38.300.000.000	-	(182.458.869.605)	38.300.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VAY (tiếp theo)

18.1 Vay ngắn hạn từ bên liên quan

Nhóm Công ty có khoản vay tín chấp ngắn hạn từ bên liên quan nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Số cuối năm được trình bày như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Số cuối năm</i> VND	<i>Ngày đến hạn</i>	<i>Lãi suất</i> %/năm	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng Pan	<u>15.900.000.000</u>	Từ ngày 7 tháng 9 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022	4,7 - 5,0	Tín chấp

18.2 Vay dài hạn từ ngân hàng

Nhóm Công ty có khoản vay dài hạn từ ngân hàng nhằm mục đích tài trợ cho nhà máy sản xuất thực phẩm PAN. Số cuối năm được trình bày như sau:

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm</i> VND	<i>Ngày đến hạn</i>	<i>Lãi suất</i> %/năm	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	<u>22.400.000.000</u>	Ngày 18 tháng 3 năm 2024	7	Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai thuộc dự án "Nhà máy sản xuất thực phẩm PAN - giai đoạn 1" và bảo lãnh bởi Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN - Công ty mẹ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Ngắn hạn	66.378.427.718	5.664.976.689
Phải trả bên liên quan (<i>Thuyết minh số 30</i>)	59.903.051.675	-
Khác	6.475.376.043	5.664.976.689
Dài hạn	103.311.077.272	3.489.077.272
Phải trả bên liên quan (<i>Thuyết minh số 30</i>)	100.000.000.000	-
Khác	3.311.077.272	3.489.077.272
TỔNG CỘNG	<u>169.689.504.990</u>	<u>9.154.053.961</u>

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản trợ cấp thôi việc phải trả cho nhân viên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

						VND
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Phụ trội hợp nhất (Thuyết minh số 4)	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	154.207.820.000	302.726.583.351	-	452.168.025.639	94.774.947.709	1.003.877.376.699
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	96.616.397.824	96.616.397.824
Phân phối quỹ	-	-	-	90.662.641.582	(90.662.641.582)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.771.717.978)	(4.771.717.978)
Số cuối năm	154.207.820.000	302.726.583.351	-	542.830.667.221	95.956.985.973	1.095.722.056.545
Năm nay						
Số đầu năm	154.207.820.000	302.726.583.351	-	542.830.667.221	95.956.985.973	1.095.722.056.545
Hợp nhất kinh doanh	-	-	(76.162.437.739)	-	-	(76.162.437.739)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	22.400.282.622	22.400.282.622
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	-	(55.514.815.199)	(55.514.815.199)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(4.830.819.892)	(4.830.819.892)
Phân phối quỹ (*)	-	-	-	36.270.762.733	(36.270.762.733)	-
Khác	-	(150.000.000)	-	-	-	(150.000.000)
Số cuối năm	154.207.820.000	302.576.583.351	(76.162.437.739)	579.101.429.954	21.740.870.771	981.464.266.337

(*) Việc phân phối các quỹ này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Vốn đầu tư đã góp của các chủ sở hữu		
Số đầu năm và số cuối năm	<u>154.207.820.000</u>	<u>154.207.820.000</u>
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố và đã chi trả	55.514.815.199	-

21.3 Cổ phiếu

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số cổ phiếu Số đầu năm</i>
Cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	15.420.782	15.420.782
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	15.420.782	15.420.782
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.420.782	15.420.782

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.4 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước (Trình bày lại)</i>
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	22.400.282.622	96.616.397.824
Trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	<u>(1.120.014.131)</u>	<u>(4.830.819.892)</u>
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	21.280.268.491	91.785.577.932
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	<u>15.420.782</u>	<u>15.420.782</u>
Lãi trên cổ phiếu (VND):		
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</i>	1.380	5.952
<i>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</i>	1.380	5.952

(*) Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm trước đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm nay được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích lập với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Không có giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm tàng nào phát sinh kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. DOANH THU

22.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	1.102.092.949.749	1.228.762.996.367
Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng	(11.354.847.615)	(10.206.668.241)
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	(11.354.847.615)	(9.938.620.138)
Chiết khấu thương mại	-	(268.048.103)
Doanh thu cung cấp dịch vụ	<u>436.338.000</u>	<u>-</u>
Doanh thu thuần	<u>1.091.174.440.134</u>	<u>1.218.556.328.126</u>
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 30)	1.044.441.543.789	885.808.674.669
Doanh thu đối với bên khác	46.732.896.345	332.747.653.457

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	12.498.150.124	22.274.712.002
Lãi chênh lệch tỷ giá	328.783.098	1.956.279.005
Khác	<u>184.835.857</u>	<u>257.499.341</u>
TỔNG CỘNG	<u>13.011.769.079</u>	<u>24.488.490.348</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	766.919.988.777	887.596.093.090
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.086.481.790	1.705.358.499
TỔNG CỘNG	770.006.470.567	889.301.451.589

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.300.924.469	5.293.827.950
Lỗ chênh lệch tỷ giá	858.286.302	2.402.264.631
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(639.419.011)	(604.874.322)
Khác	-	169.513.847
TỔNG CỘNG	3.519.791.760	7.260.732.106

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng và hỗ trợ nhà phân phối	123.391.646.653	109.067.153.097
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	72.914.616.703	76.888.564.795
Chi phí vận chuyển	30.135.534.720	35.562.527.381
Chi phí nhân viên	6.399.552.496	13.758.713.436
Khác	4.391.282.983	2.049.502.284
TỔNG CỘNG	237.232.633.555	237.326.460.993

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.811.165.929	19.386.396.155
Chi phí nhân viên	19.887.673.853	40.165.672.220
Chi phí khấu hao và hao mòn	5.431.621.504	5.607.212.886
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.627.254.693	3.275.000.873
Khác	9.757.214.087	12.355.185.128
TỔNG CỘNG	69.514.930.066	80.789.467.262

27. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	10.333.029.013	97.421.443.406
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	5.711.561.644	-
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	1.086.489.676	14.612.542.233
Thu nhập từ cho thuê văn phòng	685.835.338	977.658.825
Thu nhập từ bán tài sản cố định	16.779.722	78.902.402.973
Khác	2.832.362.633	2.928.839.375
Chi phí khác	4.352.824.162	2.938.754.298
Xóa sổ hàng tồn kho và công cụ, dụng cụ	1.871.037.644	1.235.395.810
Khác	2.481.786.518	1.703.358.488
LỢI NHUẬN KHÁC	5.980.204.851	94.482.689.108

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa	620.788.377.771	722.594.963.409
Chi phí dịch vụ mua ngoài	260.729.039.206	261.584.529.040
Chi phí nhân công	105.733.663.394	162.940.537.685
Chi phí khấu hao và hao mòn	70.393.714.795	74.544.465.222
Chi phí khác	16.482.755.201	11.579.376.771
TỔNG CỘNG	1.074.127.550.367	1.233.243.872.127

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.427.013.527	27.101.513.370
Thuế TNDN trích thừa các năm trước	-	(33.644.951)
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	2.065.291.967	(834.870.611)
TỔNG CỘNG	7.492.305.494	26.232.997.808

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.892.588.116	122.849.395.632
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	5.978.517.623	24.569.879.126
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	30.715.652	1.127.349.273
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị không trực tiếp điều hành	116.160.000	368.784.600
Lỗi thuế chưa ghi nhận thuế hoãn lại	1.531.923.104	2.806.082.417
Lỗi năm trước chuyển sang	(129.684.877)	-
Cổ tức nhận được	(35.326.008)	(34.474.260)
Điều chỉnh thuế suất thấp hơn áp dụng cho Bibica Miền Đông	-	(1.400.289.084)
Chi phí chuyển nhượng đất được trừ	-	(1.170.689.313)
Thuế TNDN trích thừa các năm trước	-	(33.644.951)
Chi phí thuế TNDN	7.492.305.494	26.232.997.808

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại, và các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Trợ cấp thôi việc	2.405.145.580	2.537.965.774	(132.820.194)	(327.400.543)
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	264.525.319	264.525.319	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	288.010.846	(36.442.623)	324.453.469	(44.867.274)
Lợi nhuận chưa thực hiện	<u>(357.553.903)</u>	<u>1.899.371.339</u>	<u>(2.256.925.242)</u>	<u>1.207.138.428</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<u>2.600.127.842</u>	<u>4.665.419.809</u>		
(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại			<u>(2.065.291.967)</u>	<u>834.870.611</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.4 Lỗ chuyển sang từ năm trước

Các công ty con của Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ thuế lũy kế với tổng giá trị là 64.790.039.236 VND (31 tháng 12 năm 2020: 22.475.420.911 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ thuế	VND		
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021
<i>Bibica Miền Tây</i>					
2019	2024	7.743.332.218	-	-	7.743.332.218
2020	2025	9.923.757.598	-	-	9.923.757.598
2021	2026	6.421.552.417	-	-	6.421.552.417
<i>Bibica Miền Đông</i>					
2020	2025	4.103.634.888	-	-	4.103.634.888
2021	2026	1.234.591.890	-	-	1.234.591.890
<i>Bibica Miền Bắc</i>					
2018	2023	290.455.274	-	-	290.455.274
2019	2024	414.240.933	-	-	414.240.933
2021	2026	210.679	-	-	210.679
<i>Bibica Biên Hòa</i>					
2021	2026	3.260.529	-	-	3.260.529
<i>Pan FM</i>					
2016	2021	76.780.725	76.780.725	-	-
2017	2022	11.554.171.265	571.643.662	-	10.982.527.603
2018	2023	7.105.631.296	-	-	7.105.631.296
2019	2024	6.901.592.257	-	-	6.901.592.257
2020	2025	9.665.251.654	-	-	9.665.251.654
TỔNG CỘNG		65.438.463.623	648.424.387	-	64.790.039.236

Lỗ thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nêu trên do tại thời điểm này, Nhóm Công ty không thể dự tính được thu nhập chịu thuế của các công ty con trong tương lai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN Food")	Công ty mẹ	Mua cổ phần của PAN FM	299.900.000.000	-
		Mua hàng hóa	988.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	59.826.365	-
		Bán hàng hóa	7.411.118	218.278.864
		Nhận hỗ trợ bán hàng	-	30.036.030
Công ty Phân phối Hàng tiêu Dùng PAN ("PAN CG")	Công ty trong cùng tập đoàn	Bán hàng hóa	1.044.374.306.306	885.590.395.805
		Mua hàng hóa và dịch vụ	206.793.764.395	131.739.633.732
		Chi hộ	474.085.029	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("PAN Group")	Công ty mẹ cao nhất	Mua hàng hóa	106.450.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất khẩu Long An ("LAF")	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua hàng hóa	1.071.122.500	2.217.932.980

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
PAN CG	Công ty trong cùng tập đoàn	Bán hàng hóa	147.063.958.114	139.779.004.114
PAN Food	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	227.702	3.102.000
PAN FM	Công ty trong cùng tập đoàn trước đây	Bán hàng hóa	-	17.439.289.463
			147.064.185.816	157.221.395.577
Phải trả người bán ngắn hạn				
PAN CG	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua hàng hóa	13.452.927.701	16.427.750.863
PAN Food	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	114.400.000	-
LAF	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua hàng hóa	64.500.000	49.000.000
PAN Group	Công ty mẹ cao nhất	Mua hàng hóa	11.340.000	-
PAN FM	Công ty trong cùng tập đoàn trước đây	Mua hàng hóa	-	15.496.073.614
			13.643.167.701	31.972.824.477

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
PAN FM	Công ty trong cùng tập đoàn trước đây	Bán hàng hóa	-	13.608.554.933
PAN Food	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	-	1.100.000
			-	13.609.654.933
Phải trả khác				
PAN Food	Công ty mẹ	Mua cổ phần Pan FM	159.900.000,00	-
		Chi hộ	3.051.675	-
			159.903.051,67	-
			5	-
Vay ngắn hạn				
PAN CG	Công ty trong cùng tập đoàn	Vay	15.900.000,000	-

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm toán nội bộ (“BKT”) và Ban Tổng Giám đốc:

Tên	Chức vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch	1.581.794.230	1.008.917.546
Ông Võ Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	90.000.000	315.000.000
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT	90.000.000	315.000.000
Ông Jung Woo Le	Thành viên HĐQT	45.000.000	315.000.000
Ông Kim Jun Yeon	Thành viên HĐQT	45.000.000	315.000.000
Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Tổng Giám đốc	979.048.153	424.315.503
Ông Nguyễn Trọng Kha	Phó Tổng Giám đốc	562.460.083	512.665.589
Ông Vũ Cường	Trưởng ban BKT	90.000.000	176.400.000
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên BKT	90.000.000	-
Ông Hur Jin Kook	Thành viên BKT	12.600.000	88.200.000
Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên BKT	25.200.000	381.476.500
TỔNG CỘNG		3.611.102.466	3.851.975.138

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND
Dưới 1 năm	1.358.459.588	1.384.915.226
Từ 1 năm đến 5 năm	4.960.016.117	5.539.660.904
Trên 5 năm	37.211.425.271	43.766.092.832
TỔNG CỘNG	43.529.900.976	50.690.668.962

32. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

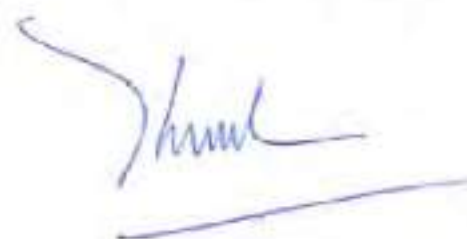
Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Nhóm Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này.

33. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 20 tháng 1 năm 2022, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 8, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ để hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng Pan theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 30 tháng 6 năm 2021. Theo đó, vốn điều lệ mới của Công ty là 187.526.870.000 VND.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Đinh Thị Thu Vân
Người lập





Đinh Thị Thu Vân
Quyền Kế toán trưởng

Trương Phú Chiến
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán vui lòng tham khảo
trên Website Bibica theo địa chỉ:

<http://bibica.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh-451>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Trương Phú Chiến
Chủ tịch

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên CTCP Tập đoàn PAN

Trụ sở chính

Địa chỉ : 443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : 028.3971 7920

Fax : 028.3971 7922

Hotline : 0937 60 50 60 – 0932 60 50 60

Website : www.bibica.com.vn

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA BIÊN HOÀ

Địa chỉ : Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng
Bom, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại : 0251.3836576

Fax : 0251.3836950

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIẾN ĐÔNG

Địa chỉ : Đường D1, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến
Cát, tỉnh Bình Dương.

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA HÀ NỘI

Địa chỉ : B18, đường Công Nghiệp 6, KCN Sài Đồng B, phường Sài
Đống, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 024.38754091

Fax : 024. 38754173

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIẾN TÂY

Địa chỉ : Lô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến
Lức, tỉnh Long An, Việt Nam.

Điện thoại : 0272 3638 361

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PAN

Địa chỉ : Lô A1/1-9 Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến
Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại : 0272 3638 361



A MEMBER OF THE PAN GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên CTCP Tập đoàn PAN

Trụ sở chính

Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, phường 8,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.3971 7920

Fax: 028 3971 7922

Hotline: 0937 60 50 60 - 0932 60 50 60

Website: www.bibica.com.vn